



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2019**





Để làm ý tưởng chủ đạo cho Báo cáo Thường niên này, chúng tôi chọn hình ảnh “*mầm xanh vươn lên từ khô hạn*” như gửi gắm sự lạc quan, niềm tin vào sức sống, sức mạnh tinh thần nội tại sẽ giúp Rồng Việt vượt qua nghịch cảnh, viết tiếp hành trình phát triển của mình. Đó cũng chính là niềm tin không lay chuyển về sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung trong giai đoạn tới.



VỀ RỒNG VIỆT

Rồng Việt là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, chuyên cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính và đầu tư chuyên nghiệp cho tất cả các nhà đầu tư tổ chức và Cá nhân trên thị trường... Chúng tôi luôn chủ động trong từng hành động để tạo ra những giá trị gia tăng cao nhất cho các bên liên quan, đồng thời góp một phần công sức trong sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam bằng những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng và chuyên nghiệp.

Nhiệm vụ của Rồng Việt không chỉ dừng lại ở việc theo đuổi các mục tiêu kinh doanh mà chúng tôi còn hướng đến mục tiêu tạo ra lợi ích cao nhất cho các bên liên quan, giúp gia tăng cơ hội thành công và khẳng định vị thế của Rồng Việt trên thị trường.

Chúng tôi cam kết tuân theo các chuẩn mực về đạo đức và nghề nghiệp trong mọi hoạt động có liên quan đến Khách hàng, Cổ đông, Người lao động và Xã hội. Đối với Khách hàng, Rồng Việt vinh dự được các Nhà đầu tư tin tưởng chọn là Người bạn đồng hành trên Thị trường chứng khoán, được tin nhiệm giao phó nhiệm vụ tư vấn và đưa ra những giải pháp hiệu quả nhất. Đối với Cổ đông, chúng tôi nỗ lực để liên tục tạo ra kết quả kinh doanh hiệu quả. Đối với Người lao động, chúng tôi là một Người bạn đồng hành, dẫn dắt hướng đến sự phát triển sự nghiệp cho từng cá nhân. Đối với Cộng đồng, chúng tôi là Nhà đồng hành sẽ chia giúp vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, cũng như kiến tạo và vun đắp cho thế hệ trẻ tương lai.

Rồng Việt không chỉ tập trung đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan mà còn không ngừng nâng cao khả năng quản trị Doanh nghiệp, tạo yếu tố nền tảng vững chắc và mở ra nhiều triển vọng mới cho chặng đường tương lai.

DANH MỤC VIẾT TẮT

Rồng Việt, Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HSX, HoSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
TTCK	Thị trường chứng khoán
DVCK	Dịch vụ chứng khoán
KDMG	Kinh doanh môi giới
NHĐT	Ngân hàng đầu tư
CNTT	Công nghệ thông tin
CBNV	Cán bộ nhân viên
BHSC/BHTN	Bảo hiểm sức khỏe/Bảo hiểm tai nạn
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế Thu nhập cá nhân
VAT	Thuế giá trị gia tăng
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
USD	Đô la Mỹ
NSNN	Ngân sách Nhà nước
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
DN	Doanh nghiệp

THÔNG DIỆP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“Với kinh nghiệm trong quá trình hoạt động, sự am hiểu sâu sắc thị trường, các mối quan hệ sâu rộng với cộng đồng doanh nghiệp trong nước cùng với sức mạnh tinh thần của một công ty chứng khoán Việt đã tích lũy được, HĐQT Rổng Việt luôn tin tưởng rằng chúng ta sẽ vượt qua những khó khăn trước mắt.”

Kính gửi Quý vị cổ đông, Quý Khách hàng, các đối tác và toàn thể các thành viên Rổng Việt.

Năm 2019, TTCK Việt Nam kết thúc năm với VN-Index đạt mức 960,99 điểm, tăng trưởng 7,7% so với cuối năm trước, trong khi HNX-Index giảm nhẹ 1,65% và UPCOM-Index tăng 7,06%. Tuy nhiên, trái ngược với sự tăng trưởng điểm số của VNIndex, thanh khoản của toàn thị trường đã sụt giảm mạnh 29% so với năm 2018, giá trị giao dịch bình quân chỉ đạt mức 4,61 nghìn tỷ đồng/phiên so với 6,54 nghìn tỷ đồng/phiên của năm 2018.

Có thể nói bức tranh chung của TTCK Việt Nam chưa phản ánh đầy đủ diễn biến kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2019. Kết thúc năm 2019, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,02%, vượt kế hoạch đặt ra 6,8%. Tuy mức tăng trưởng có thấp hơn so với thực hiện năm 2018 (7,1%) nhưng đây cũng là mức tăng trưởng cao hơn giai đoạn 5 năm từ 2012 – 2017. Các chỉ số trọng yếu của kinh tế vĩ mô đều ở mức tích cực và kiểm soát tốt.

Với những thông tin như vậy, cũng có thể hình dung được: mặc dù, kinh tế vĩ mô có diễn biến tích cực nhưng hoạt động của TTCK đã không đồng pha với sự tích cực đó. Hơn nữa, thanh khoản sụt giảm đã làm cho hoạt động của các thành viên tham gia thị trường có một năm đầy khó khăn. Những diễn biến khó dự báo từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa giải quyết xong, các căng thẳng ở Trung Đông khi Mỹ và Iran đẩy các xung đột lên mức nguy hiểm, cận kề đến sự giao tranh vũ lực trực tiếp làm thế giới trở nên bất ổn. Những sự kiện này diễn ra thường xuyên trên thế giới tạo nên những yếu tố gây nên sự hoài nghi, bất ổn trong hoạt động kinh tế toàn cầu. Mặc dù các chỉ số chứng khoán của Mỹ liên tục ghi dấu những đỉnh cao kỷ lục mới, sự hoài nghi và bất ổn là thường trực đối với những ai quan tâm đến diễn biến kinh tế trong năm qua.

Trong bối cảnh như thế, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng Việt kết thúc một năm 2019 với kết quả không tích cực, là năm thứ 2 liên tục không đạt được mức kế hoạch đã được các cổ đông thống nhất giao phó.

Kết quả doanh thu năm 2019 đạt được 343,3 tỷ đồng, giảm 20,9% so với năm 2018, đạt 78,2% kế hoạch (439 tỷ đồng), lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 42,5 tỷ đồng, giảm 50,07% so với 2018 và chỉ đạt 35,42% kế hoạch năm 2019 (120 tỷ đồng). Tất cả các mảng hoạt động tạo doanh thu đều không đạt kế hoạch đặt ra.

Có thể nói, những yếu tố khách quan do tác động từ sự bất ổn và sụt giảm thanh khoản của thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động của Rổng Việt trong năm 2019. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách thẳng thắn thì sự điều hành hệ thống Rổng Việt chưa tốt, chưa kịp thời và còn thiếu quyết đoán đã dẫn đến kết quả cuối cùng về hiệu quả tài chính chưa đạt được như kế hoạch. Với kết quả này, mặc dù hệ thống vận hành của Rổng Việt đã được liên tục đầu tư, củng cố trong suốt những năm qua nhưng cũng đã bộc lộ nhiều điểm cần phải rà soát lại, bổ sung và hoàn thiện để đạt được hiệu quả cao hơn trong giai đoạn tới.

Khi báo cáo này được viết vào những ngày cuối tháng 03/2020 thì Việt Nam và cả thế giới đang phải đối mặt với đại dịch toàn cầu Covid 19 mà thế giới hiện đại chưa bao giờ biết đến. Tất cả các nền kinh tế, từ nước lớn đến nước nhỏ đều bị phong tỏa cách ly, ngưng trệ để ưu tiên cho sức khỏe và sinh mạng của người dân. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu là một chuỗi cung ứng lớn, liên kết và phụ thuộc lẫn nhau, biến cố Covid 19 là một đòn giáng mạnh làm gãy đổ, ngắt quãng các mối liên kết này, tạo nên một sự khủng hoảng thật sự với kinh tế toàn cầu. TTCK Việt Nam những ngày vừa qua cũng hứng chịu đợt sụt giảm khủng khiếp theo mức độ tăng vọt của các ca lây nhiễm bệnh trên thế giới và các tỉnh thành phố lớn trong nước.

Với kết quả không được như mong đợi của năm 2018 – 2019, trong tình hình hết sức khó khăn của nền kinh tế và TTCK do ảnh hưởng của dịch bệnh, hoạt động kinh doanh của Rổng Việt năm 2020 dự báo sẽ đối mặt với rất nhiều khó khăn thử thách. Với tình hình như vậy, HĐQT và tất cả các thành viên của Rổng Việt cần phải tìm kiếm những phương án ứng phó trong biến cố ngắn hạn, lựa chọn các định hướng chiến lược và cách tiếp cận phù hợp trong dài hạn. Dịch bệnh và các khó khăn ngắn hạn rồi cũng sẽ qua nhưng áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt, những yêu cầu về khả năng cung cấp các dịch vụ đòi hỏi sự chuyên nghiệp và chất lượng cao hơn của thị trường, yêu cầu quản trị tốt hơn từ các cơ quan quản lý là những bài toán cần phải có câu trả lời trong dài hạn để Rổng Việt có thể tồn tại và phát triển.

Với kinh nghiệm trong quá trình hoạt động, sự am hiểu sâu sắc thị trường, các mối quan hệ sâu rộng với

cộng đồng doanh nghiệp trong nước cùng với sức mạnh tinh thần của một công ty chứng khoán Việt đã tích lũy được, HĐQT Rổng Việt luôn tin tưởng rằng chúng ta sẽ vượt qua những khó khăn trước mắt.

Những diễn biến trong giai đoạn khó khăn này của TTCK Việt Nam, chúng tôi cho rằng “trong nguy có cơ”, diễn biến này mở ra cơ hội để cấu trúc lại các hoạt động của Rổng Việt theo hướng tinh gọn, hiệu quả và có chiều sâu. Thị trường sụt giảm mạnh cũng là cơ hội để tìm kiếm và lựa chọn được những thương vụ đầu tư tốt, khi mà giá cổ phiếu của nhiều công ty tốt đã trở nên phù hợp hơn để có thể mang lại được hiệu quả lớn trong tương lai. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng tinh thần và sức mạnh nội lực của Rổng Việt cũng như tinh thần vượt khó, vượt nghịch cảnh của dân tộc Việt Nam sẽ chiến thắng bất cứ những khó khăn nào.

Để làm ý tưởng chủ đạo cho Báo cáo Thường niên này, chúng tôi chọn hình ảnh “mầm xanh vươn lên từ khô hạn” như gửi gắm sự lạc quan, niềm tin vào sức sống, sức mạnh tinh thần nội tại sẽ giúp Rổng Việt vượt qua nghịch cảnh, viết tiếp hành trình phát triển của mình. Đó cũng chính là niềm tin không lay chuyển về sự phát triển của TTCK Việt Nam nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung trong giai đoạn tới.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn bộ các thành viên Rổng Việt, tôi xin được gửi lời tri ân đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, các đối tác và các Cơ quan Quản lý đã luôn tin tưởng và đồng hành, ủng hộ và giúp đỡ chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Kính chúc và mong tất cả chúng ta sẽ vượt qua được thời kỳ khó khăn của đại dịch Covid 19.

Một lần nữa xin trân trọng cảm ơn tất cả các Quý vị.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị


Trần Lê Nguyên



CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

- TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
- NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
- CƠ CẤU TỔ CHỨC
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- ĐIỂM NHẤN 2019



CHƯƠNG 2

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020

- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
 - TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ TTCK VIỆT NAM NĂM 2019
 - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020



CHƯƠNG 4

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO
- KÊNH KẾT NỐI CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN
- QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG
- THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS
- THÔNG TIN LIÊN HỆ



CHƯƠNG 5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP
- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Mẫu số B01 – CTCK)
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Mẫu số B02 – CTCK)
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Mẫu số B03b – CTCK)
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (Mẫu số B04 – CTCK)
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Mẫu số B09 – CTCK)



CHƯƠNG 3

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
- THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT
- GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH
- HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO
- THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Mục lục



CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

- TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
- NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
- CƠ CẤU TỔ CHỨC
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- ĐIỂM NHẤN 2019



TÂM NHÌN

Rồng Việt phấn đấu trở thành một trong những Ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam.

SỨ MỆNH

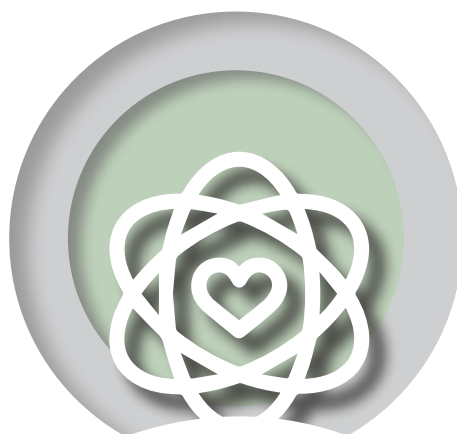
Tập thể Rồng Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho Khách hàng, Cổ đông và Người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi mong muốn chia sẻ trách nhiệm với Cộng đồng và Xã hội trong quá trình phát triển đất nước.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tất cả các thành viên của Rồng Việt cam kết giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và xem đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình:

- Coi trọng lợi ích Khách hàng
- Uy tín
- Chuyên nghiệp
- Sáng tạo
- Hiệu quả



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) được thành lập từ tháng 12/2006 với các Cổ đông sáng lập là các Tổ chức tài chính, thương mại hàng đầu Việt Nam như Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra), Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM) và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu kết hợp với các Chuyên gia uy tín và giàu kinh nghiệm trên Thị trường chứng khoán Việt Nam.

• Tên Doanh nghiệp	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
• Tên tiếng Anh	:	RongViet Securities Corporation
• Ngày thành lập	:	12/ 2006
• Vốn điều lệ (31/12/2019)	:	1.000.999.060.000 đồng
• Trụ sở chính	:	141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
• Website	:	www.vdsc.com.vn
• Điện thoại	:	(+84) 28 6299 2006
• Fax	:	(+84) 28 6291 7986
• Tổng số nhân viên (tại ngày 31/12/2019)	:	288 Nhân sự

CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Môi giới
chứng khoán



Tự doanh
chứng khoán



Bảo lãnh
phát hành chứng khoán



Lưu ký
chứng khoán

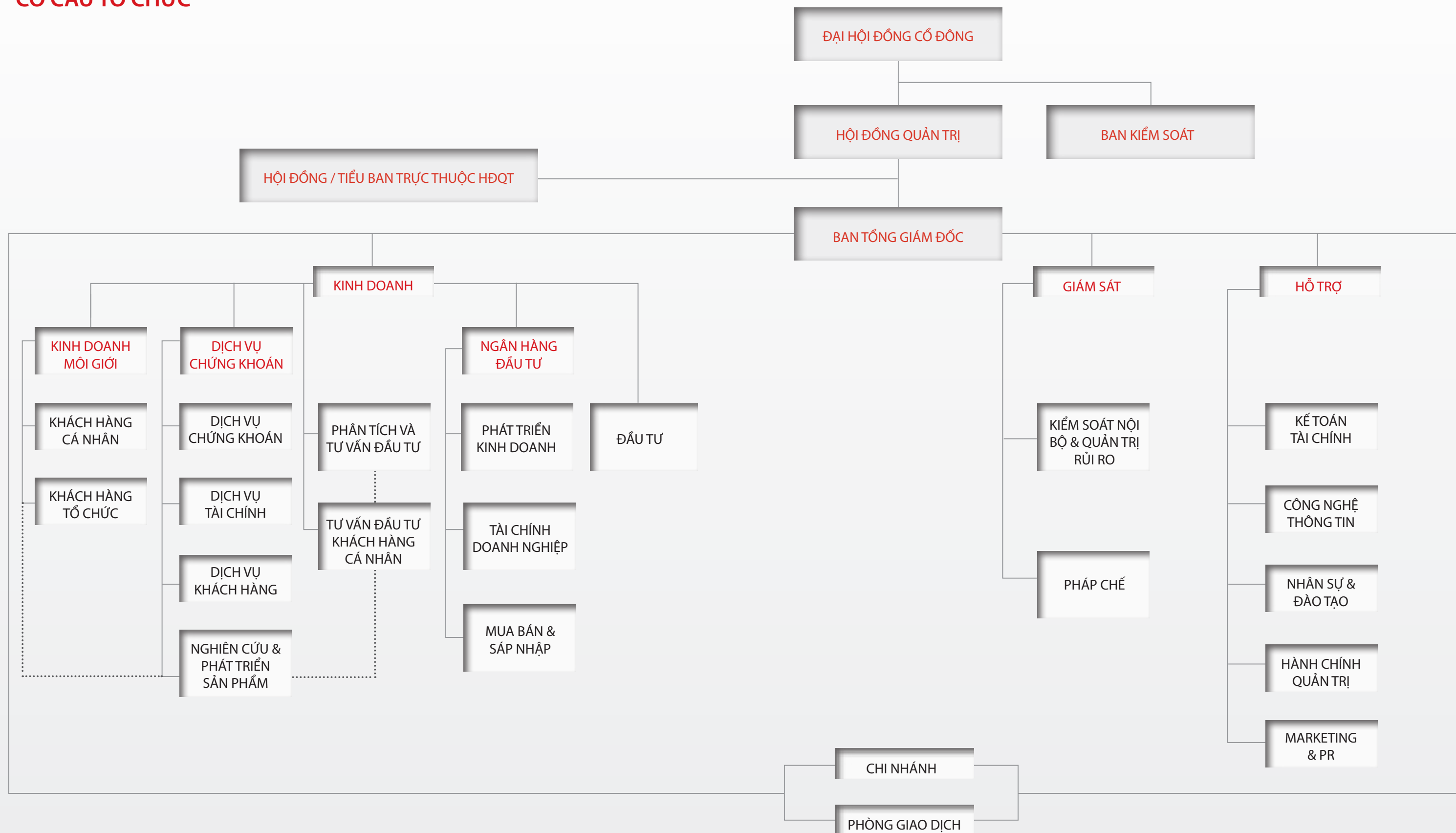


Tư vấn tài chính &
Đầu tư chứng khoán



Chứng khoán Phái sinh
& cung cấp dịch vụ bù trừ,
thanh toán giao dịch
Chứng khoán Phái sinh

CƠ CẤU TỔ CHỨC



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Phát Triển



2006 - 2007

- Thành lập với vốn điều lệ 100 tỷ;
- Là thành viên sàn HNX, HOSE, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ.

2008 - 2011

- Thành lập Chi nhánh Hà Nội, Cần Thơ, Nha Trang;
- Tăng vốn điều lệ lên 349 tỷ đồng;
- Niêm yết VDS trên sàn HNX.

2012 - 2015

- Top 6 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất sàn HOSE;
- Tăng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng.

2016 - 2017

- Top 3 CTCK tiến bộ vượt bậc tại AsiaMoney Brokers Poll 2016 và đạt 13 giải thưởng tại AsiaMoney Brokers Poll 2017;
- Niêm yết VDS trên sàn HOSE.

2018 - 2019

- 07/2018: tăng vốn điều lệ lên 1.000.999.060.000 đồng;
- Thành viên thứ 10 Thị trường chứng khoán Phái sinh;
- Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất HNX trong quý I, HOSE quý II, Thị trường Chứng khoán phái sinh quý III.

ĐIỂM NHẤN 2019

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tháng 10 năm 2019

**TOP
10**

Thị phần môi giới lớn nhất
trên Thị trường chứng khoán
phái sinh quý III/2019

Tháng 07 năm 2019

**TOP
10**

Công ty chứng khoán có
thị phần lớn nhất HOSE
quý II/2019

Tháng 04 năm 2019

**TOP
10**

Công ty chứng khoán có
thị phần môi giới lớn nhất
HNX quý I/2019

GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT



Tháng 11 năm 2019

**Top 10
Báo cáo thường niên
tốt nhất 2018
Nhóm Vốn hóa vừa**

Tháng 09 năm 2019

**Thành viên tiêu biểu về
tư vấn đầu giá trên HOSE
2018 – 2019**

Tháng 08 năm 2019

**Tổ chức tư vấn M&A
tiêu biểu Việt Nam 2018-2019
Hạng mục
Công ty chứng khoán**



CHƯƠNG 2

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2019 & KẾ HOẠCH 2020

■ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ TTCK VIỆT NAM NĂM 2019
- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

■ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020



01

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ TTCK VIỆT NAM NĂM 2019

Tình hình kinh tế



Tăng trưởng GDP cả năm của Việt Nam

7,02% YoY

thấp hơn so với mức 7,1% YoY năm 2018 nhưng cao hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (6,8% YoY).

CPI bình quân năm 2019 tăng

2,79%

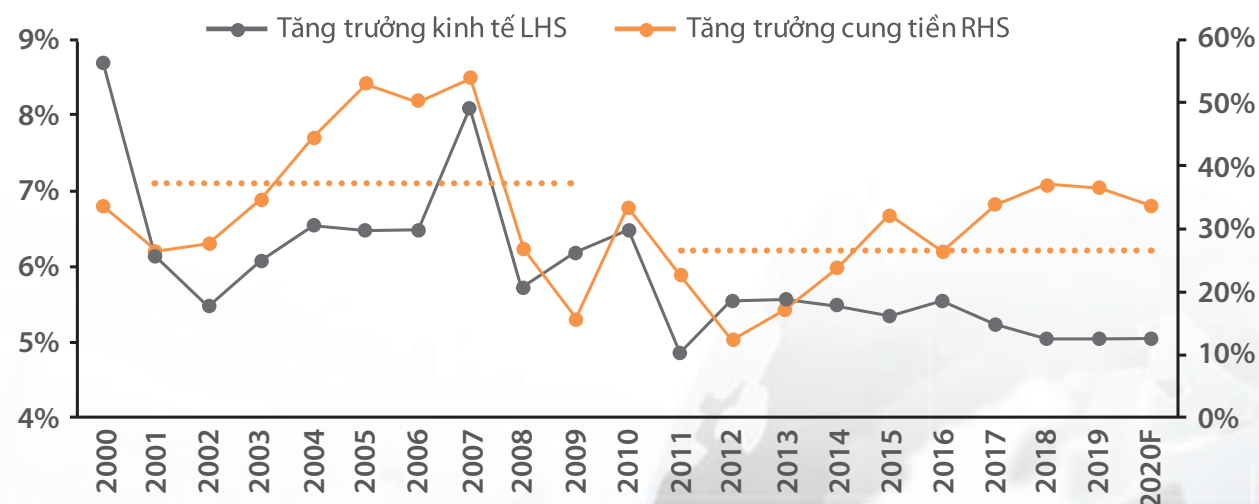
so với bình quân năm 2018, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua



Bên cạnh đó, nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định được củng cố khi tỷ lệ nợ công/GDP liên tục giảm dần về ngưỡng 57,4% so với mức đỉnh 63,7% năm 2016. Đáng chú ý, 18 Ngân hàng Thương mại cổ phần (NHTMCP) đáp ứng tiêu chuẩn Basel II với tỷ lệ an toàn vốn (CAR) trên ngưỡng 8%.

Nhìn lại tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong 2 chu kỳ vừa qua, giai đoạn 2000-2020, diễn biến tăng trưởng kinh tế hiện tại lành mạnh hơn khi vai trò chi phối của tăng trưởng cung tiền đã suy giảm đáng kể. Tăng trưởng cung tiền được điều chỉnh giảm dần về ngưỡng 12,5% YoY, thấp hơn mức trung bình 16% YoY trong 5 năm trước đó. Động lực tăng trưởng kinh tế đến từ nhiều ngành nghề kinh tế khác nhau, gồm sắt thép, lọc dầu, ô tô, thiết bị điện và điện tử, dệt may, ... thay vì phụ thuộc lớn vào lĩnh vực bất động sản như trước kia.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2000-2020 (% YoY)



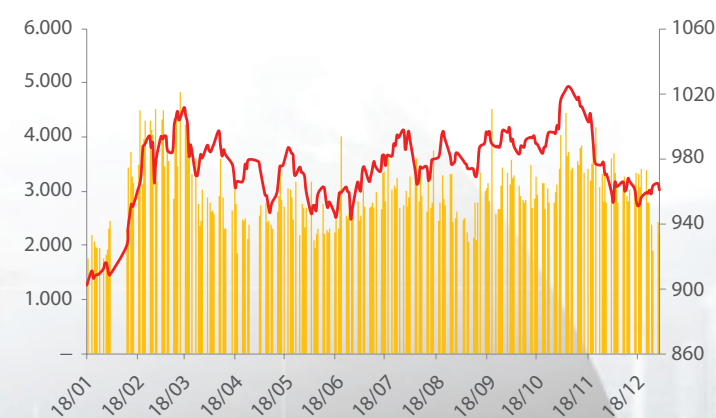
Nguồn: TCTK, CTCK Rổng Việt

Thị trường chứng khoán

TTCK Việt Nam khép lại năm 2019 với mức tăng trưởng gần 8%. VN-Index chốt phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019 ở mức 960,99 điểm, tăng 68,45 điểm (+7,7%) so với cuối năm 2018 (892,54 điểm). HNX-Index giảm 1,72 điểm (-1,65%) xuống còn 102,51 điểm (2018 – 104,23 điểm). UPCoM-Index tăng 7,06% lên 56,56 điểm (2018 – 52,83 điểm). Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu đạt 4.641 tỷ đồng/phiên, giảm 29% so với bình quân năm 2018 (6.548 tỷ đồng/phiên).

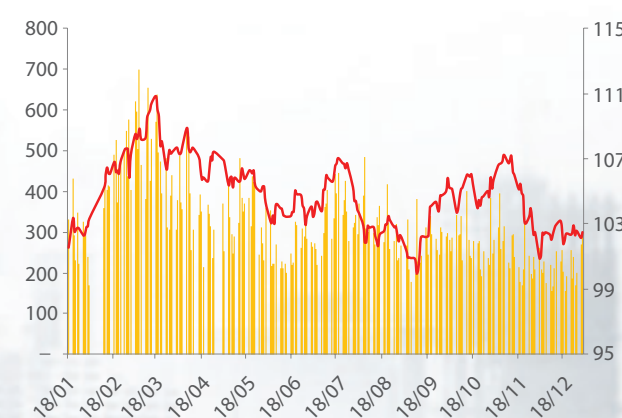
Điểm sáng trong năm qua với thị trường không thể không nhắc tới dòng vốn ETFs. Theo thống kê, các quỹ ETFs đã mua ròng gần 230 triệu USD trên TTCK Việt Nam, tương ứng 5.300 tỷ đồng trên tổng số 7.000 tỷ mua ròng của khối ngoại trong năm 2019. Quỹ ETF nội VFMVN30 ETF là cái tên nổi bật nhất trong số các quỹ ETFs hiện diện trên TTCK Việt Nam năm qua khi phát hành ròng lượng chứng chỉ quỹ lên tới 101,2 triệu USD (khoảng 2.347 tỷ đồng). Con số huy động của VFMVN30 ETF trong năm qua thậm chí còn lớn hơn Vaneck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) với 100,9 triệu USD.

GT khớp lệnh (tỷ đồng)
VN-Index (trục phải)



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rổng Việt

GT khớp lệnh (tỷ đồng)
HNX-Index (trục phải)





01

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động kinh doanh



Năm 2019, Rong Viet ghi nhận Kết quả kinh doanh:

Doanh thu đạt hơn **343 tỷ đồng**
 Lợi nhuận sau thuế đạt **34,6 tỷ đồng**
 Sụt giảm lần lượt 21% và 50% so với năm 2018

Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) năm 2019 giảm tương ứng với lợi nhuận sau thuế và đạt **346 đồng/cổ phiếu**

Đơn vị tính: triệu đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2019	Năm 2018	% Thay đổi	Kế hoạch 2019	% Kế hoạch 2019
Kết quả kinh doanh (Triệu VND)					
Doanh thu	343.318	434.162	(21%)	439.000	78,20%
Tổng chi phí hoạt động	300.815	349.030	(14%)	319.000	94,30%
Lợi nhuận trước thuế	42.503	85.132	(50%)	120.000	35,42%
Lợi nhuận sau thuế	34.645	68.681	(50%)	96.000	36,09%
Bảng cân đối kế toán (Triệu VND)					
Tổng tài sản	2.299.546	1.932.338	19%		
Vốn chủ sở hữu	1.045.444	1.110.899	(6%)		
Chỉ tiêu cho 1 đơn vị cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.099.906	100.099.906	-		
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) - VND	346	686	(50%)	959	36,09%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (VND)	10.375	11.073	(6%)		

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

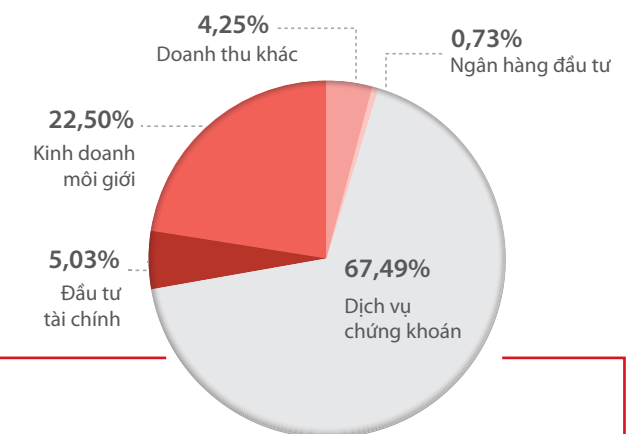
Chỉ tiêu	Năm 2019			Năm 2018	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	% Tăng/(Giảm)
Doanh thu	439.000	343.318	78,20%	434.162	(20,92%)
Kinh doanh Môi giới	122.600	77.238	63,00%	102.558	(24,69%)
Dịch vụ chứng khoán	235.400	231.702	98,43%	219.063	5,77%
Đầu tư tài chính	50.000	17.264	34,53%	93.130	(81,46%)
Ngân hàng đầu tư	15.000	2.508	16,72%	4.071	(38,39%)
Hoạt động khác	16.000	14.606	91,29%	15.341	(4,79%)



Năm 2019, tổng doanh thu của Rong Viet hoàn thành

78,2 %

mức kế hoạch doanh thu đã đề ra, giảm 20,9% so với năm trước, trong đó:



Hoạt động Dịch vụ chứng khoán

Doanh thu trong kỳ đạt 98,4% kế hoạch năm, tăng 5,77% so với năm trước. Doanh thu của hoạt động này chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu của Rong Viet (67,49%)

Hoạt động Đầu tư tự doanh

Giảm 81,46% so với năm trước, chỉ đạt 34,53% kế hoạch năm. Trong năm 2019, hoạt động này không hoàn thành kế hoạch, một số quyết định đầu tư còn chưa dứt khoát ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động đầu tư.

Hoạt động Kinh doanh Môi giới

Doanh thu Môi giới chứng khoán niêm yết năm 2019 là 77,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22,5% tổng doanh thu, đạt 63% kế hoạch và giảm 24,69% so với năm trước. Kết quả này đến từ việc thanh khoản trên thị trường cổ phiếu năm 2019 giảm 29% so với bình quân năm 2018 (đạt 4.641 tỷ đồng/phiên năm 2019 so với 6.548 tỷ đồng/phiên trong năm 2018).

Hoạt động IB

Có kết quả doanh thu thực hiện năm 2019 không như kỳ vọng khi chỉ đạt 16,72% kế hoạch năm và giảm mạnh gần 40% so với năm 2018. Việc phân bổ công việc vào các mảng nghiệp vụ tư vấn còn dàn trải dẫn đến hiệu quả của hoạt động IB chưa đạt được kế hoạch đã đề ra.





01

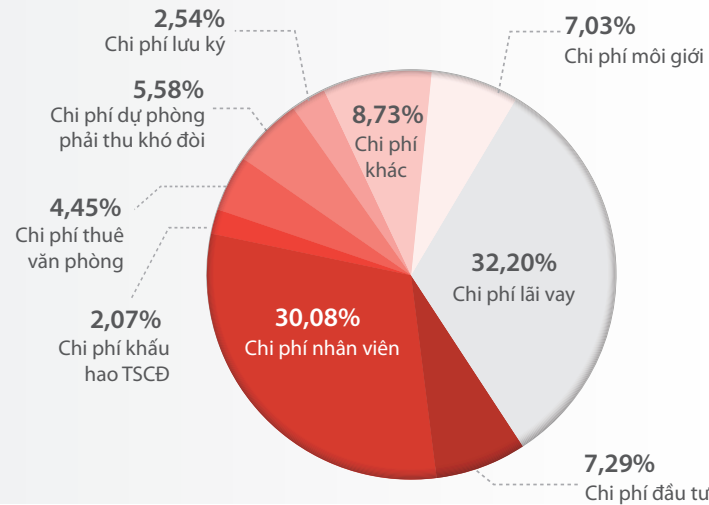
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

Cơ cấu chi phí

Tổng chi phí hoạt động trong năm 2019 của Rừng Việt là 300,8 tỷ đồng, giảm 13,81% so với năm 2018 và bằng 94,3% kế hoạch năm. Tỷ trọng cao nhất là chi phí lãi vay với 32,2%. Tiếp đến là chi phí nhân viên 30,08%, chi phí đầu tư tự doanh 7,29%, chi phí hoạt động môi giới 7,03%, chi phí dự phòng phải thu khó đòi 5,58%. Các khoản mục chi phí khác chiếm tỷ trọng lớn bao gồm chi phí thuê văn phòng (4,45%), chi phí lưu ký (2,54%), chi phí khấu hao TSCĐ (2,07) và chi phí khác (8,75%).



Cơ cấu tài sản

Bảng cân đối kế toán (triệu VND)	%	31/12/2019	%	31/12/2018	% thay đổi
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	98%	2.245.757	97%	1.880.838	19,40%
I. Tài sản tài chính		2.243.543		1.873.348	19,76%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		300.265		71.744	318,52%
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		340.068		222.036	53,16%
3. Các khoản cho vay		1.589.109		1.558.077	1,99%
4. Các khoản phải thu khác		14.102		21.491	(34,38%)
II. Tài sản ngắn hạn khác		2.214		7.490	(70,44%)
B TÀI SẢN DÀI HẠN	2%	53.788	3%	51.500	4,44%
I. Tài sản cố định		18.982		14.619	29,85%
II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-		3.218	
III. Tài sản dài hạn khác		34.806		33.663	3,40%
TỔNG TÀI SẢN		2.299.546		1.932.338	19,00%
A NỢ PHẢI TRẢ	55%	1.254.101	43%	821.439	52,67%
I. Nợ phải trả ngắn hạn		1.253.305		820.947	52,67%
Vay ngắn hạn		165.900		216.300	(23,30%)
Trái phiếu phát hành ngắn hạn		879.940		581.674	51,28%
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		207.465		22.973	803,08%
II. Nợ phải trả dài hạn		796		492	61,87%
B VỐN CHỦ SỞ HỮU (VCSH)	45%	1.045.444	57%	1.110.899	(5,89%)
TỔNG NGUỒN VỐN		2.299.546		1.932.338	19,00%

Các chỉ tiêu an toàn tài chính: vẫn đảm bảo theo quy định.

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2018	Quy định
Tỷ lệ an toàn tài chính	%	732	950	Trên 180%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,2	0,74	Không vượt quá 3 lần
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	Lần	0,56	0,44	Tối đa bằng 1
Giá trị còn lại của tài sản cố định/tổng TS	%	0,83	0,76	Không vượt quá 50%
Giá trị đầu tư cổ phiếu chưa NY/Vốn CSH	%	18,35%	6,22%	Không vượt quá 20%
ROE (Tỷ suất lợi nhuận trên VCSH)	%	3,31	6,18	
ROA (Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản)	%	1,51	3,55	

Các hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động Kinh doanh Môi giới chứng khoán

Tổng doanh thu năm 2019 của hoạt động Kinh doanh Môi giới đạt 77,2 tỷ đồng, giảm 24,69% so với năm 2018 và đạt 63% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu từ phí Môi giới chứng khoán niêm yết là 74,9 tỷ đồng, phí Môi giới chứng khoán phái sinh là 1,6 tỷ đồng, doanh thu Môi giới khác là 716,5 triệu đồng.



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019			Năm 2018	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	% Tăng/ (Giảm)
Doanh thu	122.600	77.238,50	63,00 %	102.557,83	(24,69 %)
Môi giới CK NY	120.243	74.898,77	62,29 %	101.611,31	(26,29 %)
Môi giới CK phái sinh	1.757	1.623,20	92,38 %	300,66	439,87 %
Doanh thu khác	600	716,54	119,42 %	645,86	10,94 %
CP hoạt động	102.676	73.441,98	71,53 %	85.059,96	(13,66 %)
Lợi nhuận gộp	19.924	3.796,52	19,06 %	17.497,87	(78,30 %)



01

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Các hoạt động kinh doanh chính (tiếp theo)

Hoạt động Kinh doanh Môi giới chứng khoán (tiếp theo)

Giá trị giao dịch bình quân 1 phiên toàn thị trường năm 2019 là 4.641 tỷ đồng, giảm 29% so với năm 2018 (6.548 tỷ đồng). Tại Rống Việt, giá trị giao dịch bình quân 1 phiên trong năm đạt 194,9 tỷ đồng, giảm 20% so với năm trước (244,09 tỷ đồng).

Thị phần của Rống Việt cả năm 2019 đạt 2,10%, tăng trưởng 12,73% so với năm trước, trong đó thị phần tại HSX là 2,01%, HNX là 2,43% và sàn Upcom là 2,82%.

Thị phần Rống Việt	Năm 2019	Năm 2018	% Tăng/ (Giảm)
HSX	2,01%	1,83%	10,20%
HNX	2,43%	1,61%	50,39%
UPCOM	2,82%	2,72%	3,91%
Toàn thị trường	2,10%	1,86%	12,73%



Phát triển khách hàng

Tổng số tài khoản khách hàng của Rống Việt tại thời điểm 31/12/2019 là 79.861 tài khoản, tăng 4,78% so với cuối năm 2018 (76.221 tài khoản). Trong năm 2019, Rống Việt đã phát triển thêm được 3.704 tài khoản mới, bao gồm 3.654 tài khoản khách hàng cá nhân trong nước, 36 khách hàng tổ chức trong nước, 4 tổ chức nước ngoài và 10 cá nhân nước ngoài.



Phân tích và tư vấn đầu tư

Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức 6 hội thảo: Hội thảo ngành O&G (tháng 3/2019), Ngành ngân hàng (tháng 5/2019), Ngành BĐS (Bizlive, tháng 7/2019), Vĩ mô & ngành thủy sản, Ngành thủy sản và cổ phiếu ANV (Hà Nội, tháng 9/2019), Hội thảo Ngành triển vọng (Hội sở, tháng 9/2019). Các báo cáo phân tích đã được trích dẫn trên một số báo uy tín về lĩnh vực tài chính, chứng khoán và được trích dẫn trên Bloomberg. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện một số hợp đồng phân tích định giá doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp báo cáo phân tích với đối tác Nhật Bản và cùng tham gia một số hợp đồng tư vấn với vai trò hỗ trợ báo cáo phân tích.

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán (DVCK)

Tổng doanh thu năm 2019 của hoạt động Dịch vụ chứng khoán đạt 231,7 tỷ đồng, tăng 5,77% so với năm 2018 và đạt 98,46% kế hoạch năm (235,4 tỷ đồng), cụ thể:

Dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ:

Doanh thu năm 2019 của hoạt động này là 211,4 tỷ đồng, đạt 98,34% kế hoạch năm (215 tỷ đồng).

Dịch vụ ứng trước:

Dư nợ bình quân hoạt động ứng trước trong năm 2019 là 100,55 tỷ đồng. Doanh thu ứng trước trong năm là 12,46 tỷ đồng, đạt 94,38% kế hoạch năm (13,2 tỷ đồng).

Dịch vụ lưu ký:

Doanh thu 2019 là 7,15 tỷ đồng, tương đương 99,33% kế hoạch năm (7,2 tỷ đồng).

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019			Năm 2018	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% Tăng (Giảm)
Doanh thu	235.400	231.701,74	98,46%	219.062,57	5,77%
Giao dịch ký quỹ	215.000	211.437,57	98,34%	197.049,56	7,30%
Lãi cho vay Ư/T	13.200	12.458,46	94,38%	13.232,50	(5,85%)
DT lưu ký CK	7.200	7.151,62	99,33%	8.659,56	(17,41%)
DT HĐTC khác	-	654,10	-	120,96	440,74%
CP hoạt động	121.818	131.467,32	107,92%	106.114,12	23,89%
Lợi nhuận gộp	113.582	100.234,43	88,25%	112.948,46	(11,26%)

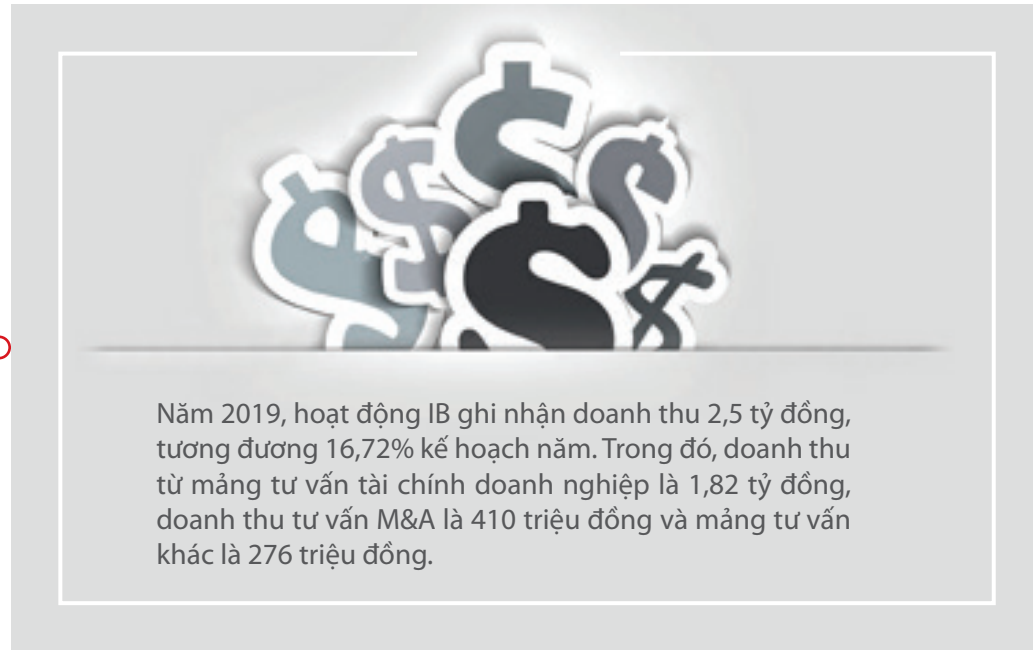


01 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Các hoạt động kinh doanh chính (tiếp theo)

Hoạt động Ngân hàng đầu tư (IB)



Đơn vị tính: triệu đồng

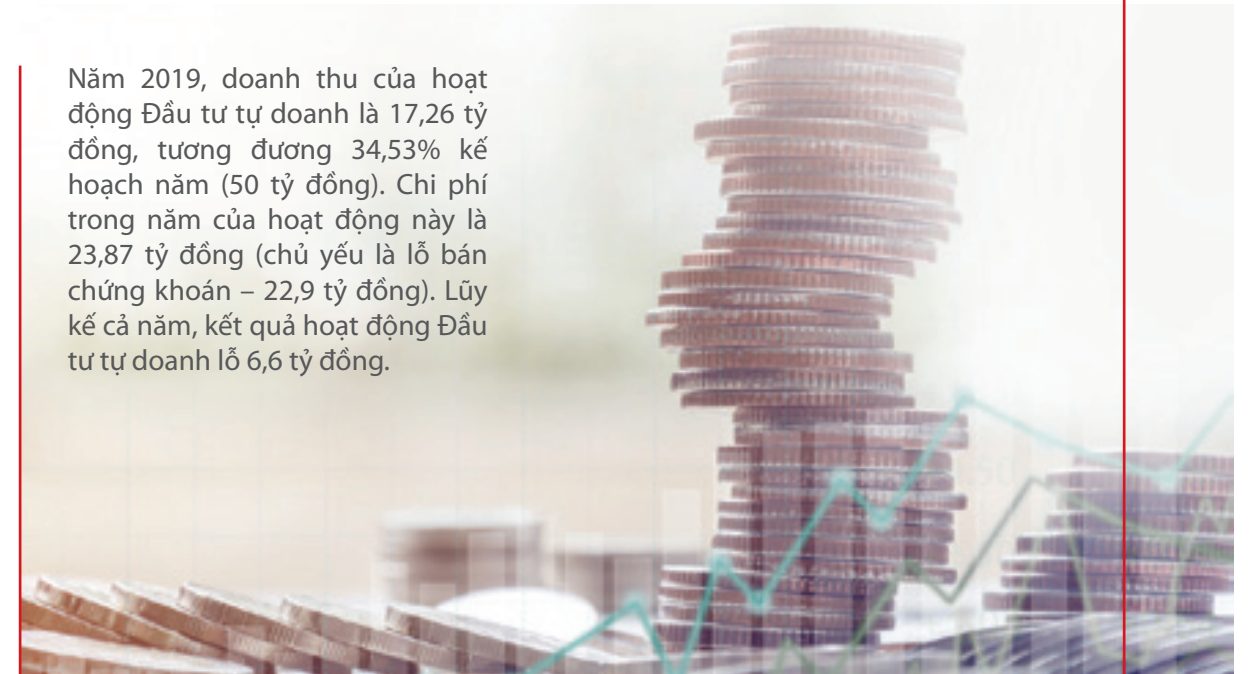
Chỉ tiêu	Năm 2019			Năm 2018	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% Tăng/(Giảm)
Doanh thu	15.000	2.508	16,72%	4.071	(38,39%)
DT bảo lãnh P/H	2.000	-	-	-	-
DT tư vấn TCDN	7.000	1.822	26,03%	3.362	(45,79%)
DT tư vấn M&A	6.000	410	6,83%	709	(42,17%)
DT tư vấn khác	-	276	-	-	-
Chi phí	13.804	10.003	72,47%	7.812	28,05%
Lợi nhuận gộp	1.196	(7.495)	-	(3.741)	-

Năm 2019, việc phát triển hợp đồng mới đối với hầu hết các nghiệp vụ đều gặp trở ngại và không đạt so với kế hoạch đề ra về số lượng hợp đồng, cũng như giá trị. Đối với dịch vụ M&A, việc phát triển hợp đồng và cộng tác với các cộng sự giúp tăng đáng kể danh mục dự án. Tuy nhiên, vì một số lý do khách quan từ phía đối tác nên một số dự án chưa thực thi được, dẫn đến trong năm chỉ nỗ lực thu phí cố định được 01 Hợp đồng.

Hoạt động Đầu tư tự doanh



Năm 2019, doanh thu của hoạt động Đầu tư tự doanh là 17,26 tỷ đồng, tương đương 34,53% kế hoạch năm (50 tỷ đồng). Chi phí trong năm của hoạt động này là 23,87 tỷ đồng (chủ yếu là lỗ bán chứng khoán - 22,9 tỷ đồng). Lũy kế cả năm, kết quả hoạt động Đầu tư tự doanh lỗ 6,6 tỷ đồng.



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019			Năm 2018	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Thực hiện	% Tăng/(Giảm)
Doanh thu	50.000	17.264	34,53%	82.877	(79,17%)
Lãi bán CK	46.500	11.247	24,19%	92.463	(87,84%)
Cổ tức	3.500	5.888	168,22%	5.474	7,55%
Chênh lệch tăng giá CK	-	130	-	(15.060)	(100,86%)
CP hoạt động	7.352	23.873	324,71%	83.631	(71,45%)
Lợi nhuận gộp	42.648	(6.609)	(15,50%)	(754)	-

Hoạt động kinh doanh tại các Chi nhánh

Năm 2019, hoạt động kinh doanh tại 3 Chi nhánh đều không hoàn thành kế hoạch đề ra. Dù vậy, Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Nha Trang vẫn hoạt động có lãi. Riêng Chi nhánh Cần Thơ, năm 2019 phải ghi nhận một khoản chi phí lớn do trích dự phòng nợ xấu cho các khoản vay margin dẫn đến kết quả hoạt động cả năm 2019 không hoàn thành kế hoạch và ghi nhận lỗ.



01

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Các hoạt động hỗ trợ

Hoạt động Công nghệ thông tin (CNTT)



Công tác vận hành và nâng cấp Core chứng khoán

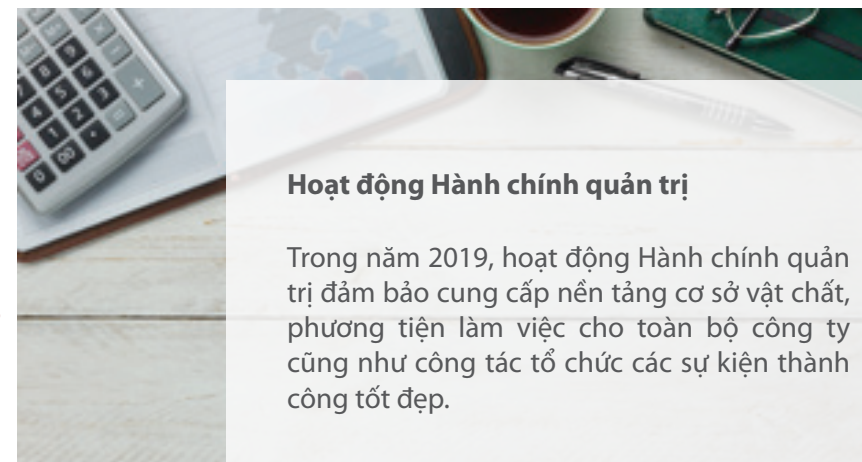
Trong năm, Công ty đã nâng cấp thành công phiên bản mới cho Core phái sinh, đáp ứng tốt nhu cầu của các phòng ban nghiệp vụ. Ngoài ra, công tác nâng cấp phiên bản cho hệ thống Core từ R4 lên R6 đang tiếp tục thực hiện và dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

Phát triển ứng dụng

Năm 2019, Rong Viet đã nâng cấp bảng giá chứng khoán phái sinh với giao diện mới hiện đại và trực quan hơn, tích hợp các biểu đồ mới. Công ty cũng đã đưa vào vận hành bảng giá Phái sinh Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ, bảng giá Chứng quyền nâng cấp (11/07/2019). Ngoài ra, chức năng bình luận và khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đã hoàn thiện và chính thức triển khai đến khách hàng trong tháng 1/2020.

Cơ sở hạ tầng

Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của CNTT trong hoạt động và phát triển của Công ty, bộ phận hạ tầng Công nghệ thông tin đã và đang thực hiện các dự án nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT trong năm 2019 đã đạt được một số kết quả như sau: đã triển khai nâng cấp máy chủ Core, hệ thống ảo hóa, tường lửa cho các Chi nhánh, triển khai hệ thống quản trị đặc quyền,... nhằm mục đích bổ sung tài nguyên, an toàn bảo mật và tăng cường khả năng quản trị, vận hành các hệ thống an toàn và ổn định.



Hoạt động Hành chính quản trị

Trong năm 2019, hoạt động Hành chính quản trị đảm bảo cung cấp nền tảng cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho toàn bộ công ty cũng như công tác tổ chức các sự kiện thành công tốt đẹp.

Hoạt động Nhân sự đào tạo (NSĐT)

Tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) hiện hữu đến 31/12/2019 là 288 người, giảm 38 CBNV (-11,7%) so với tổng số nhân sự đầu kỳ (326 CBNV). Trong năm, Công ty đã tuyển dụng mới 85 nhân sự, trong đó hơn một nửa nhân sự là Nhân viên Môi giới. Tuy nhiên, với định hướng phát triển nhân sự cả về lượng và chất, Công ty đã ban hành các chính sách, các quy định mới nhằm nâng cao tiêu chí đánh giá và sàng lọc chi tiết hơn đối với nhân sự Môi giới.

Công tác đào tạo và quản lý lao động: Trong năm 2019, Công ty đã duy trì triển khai các chương trình tạo nội bộ đồng thời kết hợp đào tạo thuê ngoài và hỗ trợ các CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Công tác đánh giá lao động định kỳ được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo quy trình nghiệp vụ về quản lý lao động được vận hành ổn định, chặt chẽ, tuân thủ quy trình của Công ty cũng như quy định pháp luật.



Hoạt động Marketing và PR

Trong năm 2019, Rong Viet liên tục đứng trong TOP 3 công ty chứng khoán được nhắc nhiều nhất trên báo chí (trung bình từ 700 – 750 tin/tháng). Công tác truyền thông kỹ thuật số được chú trọng phát triển (Zalo, Facebook, ...) nhằm gia tăng phương tiện truyền tải thông tin và quảng bá sản phẩm đến với Khách hàng.





01

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Các hoạt động hỗ trợ (tiếp theo)

Hoạt động Tài chính kế toán và nguồn vốn

Hoạt động Tài chính kế toán

Trong năm 2019, hoạt động Tài chính kế toán hoàn thành chính xác và đúng hạn các báo cáo kiểm toán năm, báo cáo tài chính quý và các báo cáo định kỳ khác. Ngoài ra, trong năm nay, Công ty đã hoàn tất quyết toán thuế với Cơ quan thuế đến hết năm 2017. Công tác chuyển đổi từ hóa đơn giấy sang chương trình hóa đơn điện tử cũng đã hoàn thành trong quý 4 và đang vận hành ổn định.



Hoạt động nguồn vốn

Hoàn thành tốt công tác tìm kiếm, quản lý nguồn vốn cho Công ty. Tính đến thời điểm cuối tháng 12/2019, tổng nguồn vốn vay thu xếp được là gần 1.200 tỷ đồng. Trong đó bao gồm 879,9 tỷ đồng từ phát hành trái phiếu cho tổ chức và cá nhân. Hạn mức vay vốn từ các định chế tài chính vẫn đang được duy trì khoảng 300 tỷ đồng.

Hoạt động Kiểm soát nội bộ

Công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh môi giới tại Trụ sở chính và các Chi nhánh được tiến hành xuyên suốt. Trong năm, Công ty đã phát triển phần mềm báo cáo quản trị rủi ro với mục tiêu tự động hóa công tác quản lý rủi ro nhằm mang lại kết quả nhanh chóng và chính xác. Các báo cáo Quản trị rủi ro gửi Ủy ban Chứng khoán, báo cáo về phòng chống rửa tiền được thực hiện theo quy định và đúng hạn.

Ngoài ra, trong năm 2019, Công ty đã ban hành mới Quy trình Kiểm soát nội bộ Hoạt động giao dịch chứng khoán và chứng khoán phái sinh với mô tả rõ ràng và chi tiết mang lại nhiều thuận lợi cho nhân viên nghiệp vụ khi thực hiện công việc.

Đánh giá kết quả hoạt động năm 2019

Năm 2019 kết quả kinh doanh của Rong Viet không hoàn thành kế hoạch khi lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 42,5 tỷ đồng (35,4% kế hoạch năm).

Nguyên nhân khách quan

So với năm 2018, thanh khoản thị trường đã giảm mạnh 29% là một trong những nguyên nhân khách quan làm doanh thu từ hoạt động kinh doanh môi giới giảm đến gần 25% so với cùng kỳ. Giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường năm 2019 chỉ đạt hơn 4.600 tỷ đồng/phiên (so với giá trị giao dịch bình quân năm 2018 là 6.500 tỷ đồng/phiên).

Sự cạnh tranh trong ngành ngày càng tăng với sự tham gia của các công ty nước ngoài với thế mạnh về vốn và công nghệ.

Nguyên nhân chủ quan

Hoạt động Đầu tư tự doanh

Là mảng hoạt động được đặt kỳ vọng đóng góp nhiều vào doanh thu của Rong Viet. Tuy nhiên, trong năm 2019, hoạt động này không hoàn thành kế hoạch. Bên cạnh đó, một số quyết định đầu tư còn chưa dứt khoát dẫn đến độ trễ khi thị trường biến động, ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động đầu tư.

Hoạt động IB

Có kết quả doanh thu thực hiện năm 2019 không như kỳ vọng khi chỉ đạt 16,72% kế hoạch năm và giảm mạnh gần 40% so với năm 2018. Việc phân bổ công việc vào các mảng nghiệp vụ tư vấn còn dàn trải dẫn đến hiệu quả của hoạt động IB chưa đạt được kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán

Tuy có sự tăng trưởng về doanh thu nhưng đã bắt đầu xuất hiện những khiếm khuyết trong công tác quản trị rủi ro, ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh chung. Trong năm 2019, do công tác đánh giá khách hàng cộng với việc quản lý rủi ro chưa cẩn trọng đã dẫn đến phát sinh chi phí nợ xấu, gây thiệt hại 16,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,58% tổng chi phí của cả Công ty trong năm 2019.

Có thể nói Rong Viet đã có một năm 2019 khá vất vả, chưa đạt được kế hoạch lợi nhuận đã được giao, việc quản trị rủi ro có vài sự vụ phát sinh thiệt hại. Tuy nhiên đó cũng là những bài học kinh nghiệm quý báu để Rong Viet vững vàng bước tiếp. Những bài học từ hoạt động của năm 2019 đã giúp Ban Điều hành nhìn nhận lại và xây dựng định hướng kinh doanh thận trọng trong năm 2020, đặt trọng tâm vào việc kiện toàn bộ máy nhân sự, cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động kinh doanh để hướng tới mục tiêu gia tăng hiệu quả, tăng trưởng nhanh nhưng chắc chắn và đi kèm với công tác quản lý rủi ro hiệu quả.

Năm 2020 khởi đầu tích cực khi thị trường chứng khoán vào thời gian trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán giao dịch sôi động. Tuy nhiên, sau Tết nguyên đán là giai đoạn VN-Index lao dốc trước những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 với tình hình diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi sản xuất của các doanh nghiệp cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong bối cảnh chung được dự báo có quá nhiều khó khăn, thách thức nhưng tập thể Rong Viet cũng tin tưởng rằng “trong nguy có cơ” nên sẽ luôn sẵn sàng tìm kiếm những cơ hội kinh doanh dù nhỏ nhất để gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Dù còn nhiều những thử thách phía trước, Ban Điều hành và toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu đề ra đồng thời xin trân trọng cảm ơn quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị đã tin tưởng đồng hành và hỗ trợ cho Công ty trong suốt thời gian qua và luôn mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng - hỗ trợ của tất cả quý vị trong giai đoạn tới.





02 KẾ HOẠCH NĂM 2020

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2020

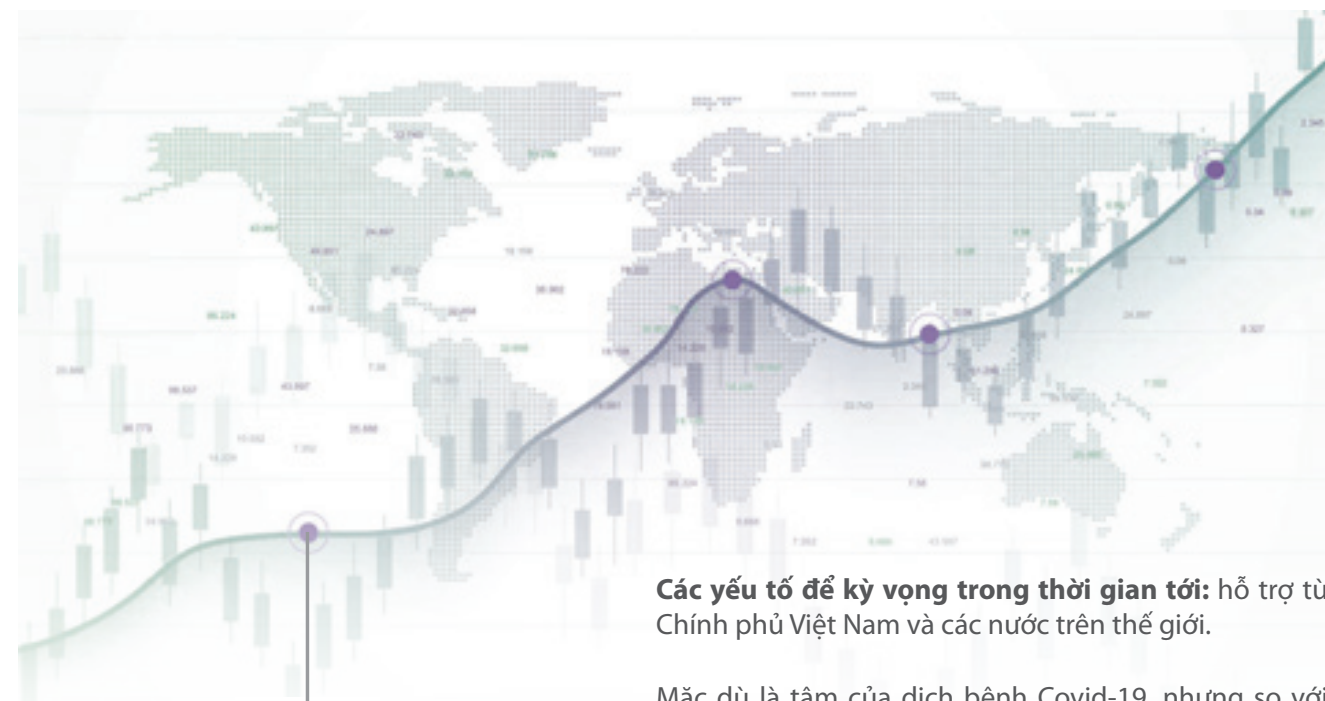
Sau một thời gian dài thương chiến, hai nền kinh tế hàng đầu thế giới Mỹ - Trung đã cho thấy dấu hiệu tiến tới gần điểm tới hạn và bắt đầu chấp nhận nhượng bộ nhau. Ngoài ra, NHTW ở một số quốc gia lớn đã thực hiện chính sách nới lỏng tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế, giảm tác động của thương chiến. Rủi ro trên thị trường tài chính thế giới vẫn hiện hữu nhưng nhìn chung năm 2020 được dự đoán sẽ tích cực hơn so với 2019. Tuy nhiên, một hiểm họa không lường trước được là dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc vào đầu tháng 1 và lan mạnh sang Hàn Quốc, Nhật Bản cũng như nhiều quốc gia Châu Âu khác đã làm đảo lộn mọi dự báo, ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Theo ước tính, dịch Covid-19 có thể khiến nền kinh tế toàn cầu thiệt hại hơn 1.000 tỷ USD do năng suất lao động giảm, sản xuất đình đốn, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, thương mại và đầu tư giảm, ngành du lịch bị đình trệ... Riêng tại Trung Quốc, ước tính trong quý I/2020, kinh tế Trung Quốc có thể thiệt hại lên tới 1.000 tỷ Nhân dân tệ (143,1 tỷ USD), khoảng 1% GDP của nước này.



Tại Việt Nam, Bộ Kế hoạch Đầu tư đã đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng của Việt Nam dưới tác động của dịch bệnh, theo đó nếu nCoV được khống chế kịp thời trong quý I, ước tính GDP năm 2020 tăng 6,27%/năm và tình hình COVID-19 được khống chế tại quý II, GDP năm nay chỉ tăng 6,09%/năm. Và cả hai kịch bản nêu trên đều đưa ra ước tính thấp hơn nhiều so với mức trên 7% của 2 năm trước đó.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2020



Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng tới hầu hết các thị trường chứng khoán trên thế giới. Khả năng kiểm soát dịch của thế giới vẫn còn đang bỏ ngỏ khi dịch đã lan ra nhiều nước khác. Do đó rủi ro giảm điểm của thị trường vẫn còn khi mà so với dịch SARS trước đây, thị trường chứng khoán Mỹ đã giảm 13% từ tháng Một đến tháng Ba năm 2003, theo thống kê của Citi Research. Dịch Covid-19 được đánh giá sẽ tác động mạnh hơn tới nền kinh tế thế giới so với dịch SARS.

Mặc dù là tâm của dịch bệnh Covid-19, nhưng so với các thị trường khác, thị trường Trung Quốc giảm ít nhất kể từ Tết Nguyên Đán: SHCOMP (-3%), S&P 500 (-7%), VNIndex (-11%), KOSPI (-12%), SET (-15%), số liệu tính đến ngày 2/3. Điều này được lý giải do Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ nền kinh tế bao gồm giảm lãi suất, bơm tiền vào hệ thống ngân hàng để duy trì thanh khoản và giữ đồng tiền ổn định, cung cấp gói vay 300 tỷ Nhân dân tệ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng và giảm thuế nhập khẩu một số mặt hàng bao gồm cả hàng hóa từ Mỹ. Ngoài ra, chính quyền Bắc Kinh cũng hứa sẽ đưa ra thêm nhiều biện pháp hỗ trợ khác. Bên cạnh Trung Quốc, ở châu Á, Úc, Hồng Kông và Malaysia vừa công bố hạ lãi suất. Fed cũng vừa bất ngờ cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản để đối phó với tình hình dịch Covid-19 và sẵn sàng hành động tiếp nếu cần thiết. Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) cũng đã khẳng định sẽ có những hành động phù hợp để hỗ trợ nền kinh tế. Trong khi ở Ý, chính quyền nước này đưa ra gói cứu trợ 4 tỷ đô để hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Ở Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại rà soát và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Dự thảo thông tư hướng dẫn có thể sẽ sớm được hoàn tất. Chính phủ Việt Nam phối hợp cùng các ngân hàng thương mại vừa công bố gói hỗ trợ tín dụng 285 nghìn tỷ đồng với lãi suất thấp và một gói hỗ trợ từ chính sách tài khóa ít nhất 30 nghìn tỷ.



02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

RỦI RO CHÍNH TRONG NĂM 2020



Ảnh hưởng từ các yếu tố chính trị và thương mại từ Thế giới

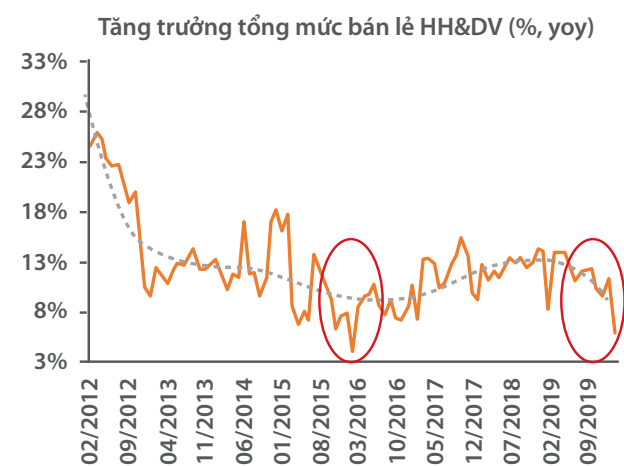
Kể từ cuối năm 2018, biến động trên sàn chứng khoán Việt Nam bị chi phối đáng kể bởi những bất ổn bên ngoài. Không chỉ về mặt tâm lý, diễn biến chiến tranh thương mại nếu leo thang, thực sự sẽ có tác động lớn về mặt kinh tế toàn cầu, nguyên nhân chính khiến dòng tiền ngoại có phần thận trọng đối với các thị trường cận biên (penny), so với các thị trường phát triển (bluechips). Mặc dù Mỹ - Trung đã đạt được những thỏa thuận nhất định, các bất đồng cốt lõi vẫn chưa được giải quyết và còn nhiều nghi ngại về khả năng hai bên sẽ thực hiện cam kết một cách nghiêm túc. Thêm vào đó, thời gian tiếp tục thương thảo Giai đoạn 2 vẫn còn là dấu hỏi.

Dịch bệnh diễn biến phức tạp

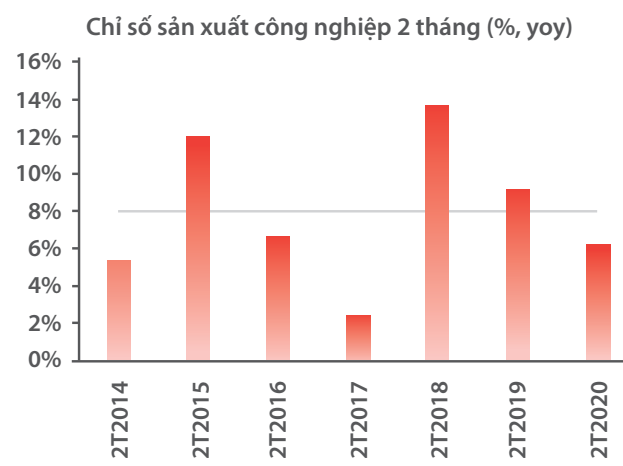
Các số liệu kinh tế được công bố bởi Tổng cục Thống kê, cho thấy sụt giảm tiêu thụ và sản xuất trong nước. Sự phục hồi có thể xảy ra trong 2H2020 phụ thuộc rất nhiều vào sự hồi phục hoạt động sản xuất tại Trung Quốc do gián đoạn gần đây của chuỗi cung ứng, một vài trong số đó rõ ràng liên quan đến COVID-19. Hỗ trợ của chính phủ là điều bắt buộc để ổn định nền kinh tế.

Tăng trưởng kinh tế - Cú sốc cung?

Doanh số của các nhà bán lẻ trong hai tháng đầu năm 2020 tăng 9,8% yoy, thấp hơn mức 13,3% cùng kỳ năm ngoái. Người tiêu dùng đang tự bảo vệ mình trước nguy cơ lây nhiễm cộng đồng từ dịch COVID-19 và hạn chế tham gia tối đa các sự kiện công cộng, thậm chí các lễ hội truyền thống vào đầu năm. Trong khi đó, sự lây lan của dịch bệnh trên quy mô toàn cầu đã thúc đẩy chính phủ các nước kiểm soát chặt chẽ biên giới và hạn chế lượng khách du lịch quốc tế. Tổng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam đã giảm gần 22% yoy trong 2T2020. Do đó, một số nhà cung cấp dịch vụ khách sạn đã tạm thời chậm hoạt động. Tổng doanh thu của ngành này chỉ tăng 1,7% yoy, so với mức 10,8% yoy trong năm ngoái. Ngành du lịch bị ảnh hưởng trên quy mô rộng.



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Sản xuất công nghiệp chỉ tăng 6,2% yoy, thấp hơn so với cùng kỳ hai năm trước. Đóng góp lớn nhất đến từ việc Samsung tăng công suất để hoàn thành các đơn đặt hàng cho điện thoại thông minh mới của họ cũng như việc sản xuất ô tô của Vinfast, bắt đầu hoạt động từ tháng 7/2019. Theo đó, sản lượng sản xuất tại các tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng tăng trưởng tốc độ hai chữ số. Tuy nhiên, điều này là không đủ để bù đắp ảnh hưởng bất lợi của COVID-19 đối với ngành sản xuất Việt Nam. Các nhà sản xuất điện tử đã công bố triển vọng ngắn hạn ban đầu của họ và cho thấy doanh thu và sản lượng thấp hơn do giảm đơn đặt hàng mới cũng như thiếu nguồn cung. Điều đó đã được phản ánh trong một báo cáo của IHS đã khảo sát hàng trăm nhà sản xuất trong các ngành nghề khác nhau tại Việt Nam. Điều đáng chú ý nhất là sự thu hẹp của sản xuất vào tháng 2/2020, chưa từng thấy kể từ năm 2013 khi nền kinh tế ở đáy. Trong khi nhiều người được hỏi đề cập đến giảm nhẹ trong nhu cầu hàng tiêu dùng và hàng hóa trung gian nhẹ nhàng hơn, mối quan tâm lớn nhất là hiệu suất của các nhà cung cấp giảm sút vì các công ty gặp khó trong việc nhập khẩu nguyên liệu đầu vào thiết yếu từ Trung Quốc. Biên lợi nhuận của các công ty bị ảnh hưởng do chi phí đầu vào tăng. Điều đáng khích lệ, cho đến nay vẫn chưa có sự thay đổi đáng kể nào về giá đầu ra.

	02/2019	03/2019	04/2019	05/2019	06/2019	07/2019	08/2019	09/2019	10/2019	11/2019	12/2019	01/2020	02/2020
Việt Nam	51	52	53	52	53	53	51	51	50	51	51	51	49
Hàn Quốc	47	49	50	48	48	47	49	48	48	49	50	50	49
Đài Loan	45	49	48	48	46	48	48	50	50	50	51	52	50
Trung Quốc	50	51	50	50	49	50	50	51	52	52	52	51	49
Thái Lan	50	50	51	51	51	50	50	51	50	49	50	50	50
Indonesia	50	51	50	52	51	50	49	49	48	48	50	49	52
Malaysia	48	47	49	49	48	48	47	48	49	50	50	49	49
Philippines	52	52	51	51	51	52	52	52	52	51	52	52	52
Nhật Bản	49	49	50	50	49	49	49	49	48	49	48	49	48

Nguồn: IHS Markit, CTCK Rồng Việt

Trên toàn cầu, mặc dù tác động tiêu cực đối với hoạt động kinh tế từ COVID-19 dự kiến chỉ là tạm thời, không có nghi ngờ gì về sự tổn hại đến kết quả tăng trưởng cả năm. Là một trong ba trung tâm sản xuất quan trọng nhất trên toàn cầu, sự gián đoạn hiện tại trong chuỗi cung ứng của Trung Quốc, một cú sốc nguồn cung, làm suy giảm triển vọng kinh tế của cả các nền kinh tế thượng nguồn (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Hồng Kông) và các quốc gia hạ nguồn (Thái Lan, Việt Nam, Malaysia,...). Hầu hết các chỉ số sản xuất PMI của Châu Á đã giảm xuống dưới 50 điểm vào tháng 2, ngoại trừ Indonesia và Philippines. Như đã đề cập ở trên, các nhà sản xuất điện tử tại Việt Nam lo ngại về sự thiếu hụt đầu vào cần thiết vì gần một nửa trong số đó được nhập khẩu từ các nhà cung cấp Trung Quốc. Tương tự, các nhà sản xuất máy móc và dệt may cảnh báo sẽ hết nguyên liệu tồn kho từ giữa đến cuối tháng 3 trong khi các ngành công nghiệp khác đã giảm công suất. Do đó, điểm quan trọng cần theo dõi ngay từ bây giờ là liệu Trung Quốc có khởi động lại thành công hoạt động kinh tế sau một tháng bị gián đoạn và có hay không một đợt nhiễm coronavirus nữa khi công nhân quay lại nhà máy từ nửa cuối tháng 2. Hiện tại, vẫn còn sớm để có câu trả lời chính xác cho các câu hỏi trên và chúng ta nên tiếp tục theo dõi cập nhật dịch bệnh. Trong báo cáo này, chúng tôi đưa ra các kịch bản khác nhau về cách COVID-19 có thể phát triển, đánh giá ban đầu về việc khởi động lại sản xuất của Trung Quốc cũng như các chính sách hỗ trợ của Việt Nam và các quốc gia khác. Đầu tiên, chúng tôi tin rằng nền kinh tế toàn cầu đang ở trong giai đoạn tăng trưởng cuối chu kỳ nhưng khả năng suy thoái toàn cầu vào năm 2020 là rất thấp. Kịch bản cơ sở được nhấn mạnh bởi ba điểm chính:

- Đông Á, Trung Đông và Châu Âu chứng kiến sự gia tăng liên tục của dịch bệnh trước khi ghi nhận sự giảm các trường hợp mới vào đầu Quý II. Những điều này có thể gây ra sự thiếu hụt tiền mặt trong nền kinh tế khi sự gia tăng đột biến trong tiết kiệm có thể dẫn tới sự "rò rỉ" tiền trong hệ thống và giảm khả năng tạo tín dụng.
- Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc cải thiện trong Quý II nhờ vào kết quả của các biện pháp ngăn chặn và đáp ứng y tế quy mô lớn đang diễn ra.
- Nhu cầu phục hồi từ Quý III, và phụ thuộc vào sự phát triển của bệnh.



02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

RỦI RO CHÍNH TRONG NĂM 2020 (tiếp theo)

Tăng trưởng kinh tế - Cú sốc cung? (tiếp theo)

03 kịch bản lây lan của Covid - 19

Kịch bản 1 Hồi phục nhanh	Kịch bản 2 Kinh tế toàn cầu giảm tốc (kịch bản cơ sở)	Kịch bản 3 Đại dịch và suy thoái toàn cầu
- Cuối Quý I Kinh tế các tỉnh của Trung Quốc, ngoài Hồ Bắc, hồi phục trên 80% so với thời điểm trước dịch lây lan cộng đồng tại Đông Nam Á, EU bước đầu được kiểm soát. - Cuối Quý II Lây lan cộng đồng tại Trung Đông được kiểm soát; Niềm tin người tiêu dùng trở lại; nhu cầu tiêu thụ các hàng hóa thiết yếu ổn định. - Giữa Quý II Các khu vực trên thế giới khi nhận “đỉnh dịch”; Hàng không, du lịch, khách sạn bắt đầu trở lại hoạt động khi các nước dần gỡ bỏ quy định hạn chế di chuyển. Lan truyền giữa các khu vực được kiểm soát; tác động kinh tế giới hạn trong Quý I.	- Cuối Quý I Kinh tế các tỉnh của Trung Quốc, ngoài Hồ Bắc, hồi phục trên 80% so với thời điểm trước dịch; Tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu dịch vụ giảm đáng kể. - Cuối Quý II Hoạt động kinh tế tại Trung Quốc trở lại bình thường từ Quý II; Đông Á, Trung Đông và EU vẫn ghi nhận số ca nhiễm mới, dẫn đến “sự rò rỉ” trong kinh tế và tác động triển vọng tăng trưởng của cả ba khu vực. - Cuối Quý II, Quý III Niềm tin tiêu dùng giảm mạnh trong Q2 và có thể Q3. Nhu cầu hồi phục phụ thuộc diễn biến dịch bệnh. Tác động và sức hồi phục phân hóa giữa các ngành; Hàng không, du lịch, khách sạn cần nhiều thời gian hơn so với doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. Lan truyền giữa các khu vực tiếp tục xảy ra. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm xuống từ 1,8-2,2, từ mức dự báo ban đầu 2,5% yoy	- Cuối Quý I Kinh tế các tỉnh của Trung Quốc, ngoài Hồ Bắc, hồi phục trên 80% so với thời điểm trước dịch. - Đầu Quý II Hoạt động kinh tế tại Hồ Bắc bắt đầu trở lại. - Nửa cuối Quý II Covid-19 tiếp tục lan rộng ra các khu vực khác trên thế giới; Dịch bệnh lây lan toàn cầu, Đông Á, Trung Đông và EU vẫn ghi nhận ca nhiễm mới cho đến nửa cuối Quý II trước khi con số này suy giảm. - Quý IV Cú sốc toàn cầu xuất hiện và kéo dài cả năm - Giảm tiêu dùng tư nhân, giảm xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, thị trường tài chính giảm trên diện rộng; Niềm tin người tiêu dùng tiếp tục suy yếu mặc dù một số ngành bắt đầu hồi phục, quy định hạn chế di chuyển hàng không duy trì đến cuối 2020. Lan truyền cộng đồng tăng mạnh, xuất hiện ổ dịch mới. Tình trạng đại dịch toàn cầu có thể dẫn tới suy thoái trong năm nay.

Nguồn: McKinsey and Company, CTCK Rồng Việt



Mặc dù chúng ta đều kỳ vọng về kịch bản hồi phục mạnh trở lại một khi tác động của dịch bệnh tiêu biến nhưng những ẩn số về mức độ phức tạp và thời gian hồi phục sau cú sốc cung này thật khó xác định. Đây chính là rủi ro suy giảm kinh tế nghiêm trọng và thúc đẩy các nhà hoạch định chính sách nhanh chóng đưa ra các gói kích thích kinh tế-tài chính. Liên quan tới việc điều hành và thiết kế chính sách, can thiệp khi nào và như thế nào là câu hỏi trọng yếu trong thời điểm này. Kể từ khi căng thẳng thương mại bắt đầu vào năm 2018, tăng trưởng kinh tế và thương mại đã chậm lại trên quy mô toàn cầu. Chính sách tiền tệ thay đổi trạng thái từ bình thường hóa sang nới lỏng là điểm cốt lõi trong việc ổn định nền kinh tế toàn cầu trong giai đoạn cuối của chu kỳ tăng trưởng.

Tuy nhiên, cú sốc cung hiện tại có thể dẫn tới sự suy giảm nhanh hơn dự kiến trong hành vi tiêu dùng trước khi cú sốc kép từ cả hai phía cung và cầu. Chính phủ các nước đã phát triển tập trung vào việc kích thích tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh lạm phát giữ ở mức thấp. Chính phủ Nhật Bản mới đây đã tuyên bố sẽ tập trung nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ngừng theo đuổi mục tiêu lạm phát 2%. Động lực tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản và EU, kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008, có mối liên hệ chặt chẽ với sức khỏe nền kinh tế Trung Quốc. Trong khi động lực phục hồi kinh tế hậu khủng hoảng của EU phụ thuộc vào xuất khẩu hàng hóa sản xuất và tiêu dùng sang Trung Quốc, phần lớn các nhà máy của Nhật Bản hiện đặt tại nền kinh tế lớn thứ hai này. Do vậy, sẽ không ngạc nhiên khi thấy một sự suy thoái kỹ thuật diễn ra ở Nhật Bản và

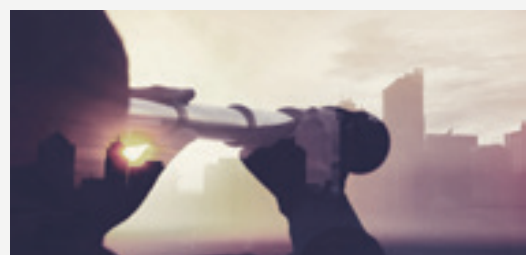
Euro trong Quý II. Mới đây, Fed cũng gây ngạc nhiên cho thị trường khi giảm lãi suất 0,5%. Sợi dây liên kết bền chặt giữa diễn biến thị trường chứng khoán và tài sản cá nhân là một trong những lý do thúc đẩy Ngân hàng Trung ương lớn nhất thế giới này hành động quyết liệt để giảm thiểu rủi ro đối với tiêu dùng trong nước.

Tình hình phức tạp hơn ở các nước nhỏ như Việt Nam vì mức độ tự chủ và sức chống chịu thấp. Có những lo ngại về sự đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát trong nỗ lực giải quyết cú sốc nguồn cung. Về mặt lý thuyết, nỗ lực của chính phủ nhằm khôi phục nền kinh tế sau tác động của cú sốc cung tiêu cực có thể gây ra sự gia tăng đáng kể lạm phát. Các chính sách kích thích cũng có tác dụng hạn chế trong việc xóa bỏ sự gián đoạn kinh tế. Nguy cơ lạm phát cao hơn, gần 6% yoy trong hai tháng đầu năm 2020, và tăng trưởng kinh tế thấp hơn đang giới hạn không gian điều hành cho các nhà hoạch định chính sách. Các chính sách hỗ trợ hiện tại của ngân hàng nhà nước tập trung giúp các công ty gặp vấn đề về dòng tiền hoặc gặp khó trong việc trả nợ khi nhu cầu suy yếu. Trong khi các biện pháp đối phó với dịch bệnh đang được lên phương án, như “tax holidays” hoặc giảm thuế thu nhập, chúng ta có cơ sở tin rằng chi tiêu công trong lĩnh vực y tế công cộng và cơ sở hạ tầng sẽ gia tăng đáng kể trong năm nay. Theo Bộ Tài chính, việc giải ngân đầu tư công đã hoàn thành 7,4% kế hoạch hàng năm trong 2 tháng đầu năm 2020, cao hơn mức dưới 4% của năm ngoái. Nhìn chung, sự ổn định kinh tế vĩ mô đã được cải thiện nhiều so với hai lần suy thoái trước trong thập kỷ vừa qua.



02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2020 - 2025



Tầm nhìn

Với tầm nhìn trở thành một trong những Ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam, Rong Viet sẽ từng bước hoàn thiện mô hình này dựa trên 03 (ba) hoạt động cốt lõi “Môi giới, Dịch vụ chứng khoán – Ngân hàng đầu tư – Tự doanh”, với sự hỗ trợ và định hướng chiến lược từ hoạt động “Phân tích”.



Mục tiêu chiến lược cho giai đoạn tương lai 2020 - 2025

Doanh thu: đặt mục tiêu vào nhóm các công ty chứng khoán có doanh thu 1.000 tỷ đồng.

Vốn điều lệ đến năm 2025: Dự kiến tăng lên 1.500–2.000 tỷ đồng.

Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE): đặt mục tiêu bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt từ 8% đến 15%/năm.

Định hướng triển khai chiến lược giai đoạn 2020-2025

Về năng lực tài chính

Hiện tại vốn điều lệ của Rong Viet là 1.010 tỷ đồng. Mục tiêu tiếp theo của công ty là đạt mức 1.500 tỷ đồng – 2.000 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho các nhà đầu tư chiến lược và bằng lợi nhuận giữ lại nhằm đảm bảo khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh về quy mô và đáp ứng được các quy định pháp luật khi hoạt động trong thị trường chứng khoán có liên quan.

Về đội ngũ nhân sự

Mục tiêu trong giai đoạn 2020 – 2025, Rong Viet sẽ tập trung nâng cao đội ngũ nhân sự cả về số lượng cũng như chất lượng. Công ty chú trọng xây dựng được một nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, trình độ chuyên môn cao đủ khả năng thích ứng với những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt như hiện nay. Bên cạnh đó, Rong Viet luôn cố gắng tạo lập và giữ vững môi trường làm việc trung thực, cởi mở và là nơi vun đắp tài năng, khuyến khích sự đổi mới, chế độ đãi ngộ tương xứng và quan trọng hơn nữa là truyền tải sự tự hào, lòng nhiệt thành và quyết tâm trong mọi lĩnh vực kể cả công việc và cuộc sống cá nhân.

Về hệ thống chi nhánh mạng lưới

Hiện tại Rong Viet đang có 1 Hội sở và 3 chi nhánh ở Hà Nội, Nha Trang, Cần Thơ. Trong điều kiện cho phép, công ty có thể cân nhắc mở thêm chi nhánh ở các địa bàn trọng điểm như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Về hệ thống dịch vụ

Rong Viet đặt mục tiêu rất rõ ràng cho hệ thống dịch vụ, phải luôn đảm bảo có chất lượng, đa dạng, có tính cạnh tranh và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một Ngân hàng đầu tư thực thụ.

- Phát huy thế mạnh của các mối quan hệ sâu rộng và uy tín của các Cổ đông lớn, của Hội đồng quản trị; đồng thời kết hợp với năng lực của đội ngũ nhân sự IB, hệ thống Môi giới và sản phẩm Phân tích để hình thành một hệ thống sản phẩm và dịch vụ đa dạng, chất lượng cho Khách hàng.
- Công ty đặt mục tiêu trở thành đơn vị top đầu có hệ thống công nghệ thông tin đạt sự ổn định, có khả năng xử lý được khối lượng giao dịch lớn và hệ thống trực tuyến đa dạng, nhiều tiện ích.
- Đầu tư phát triển các tính năng mới của hệ thống giao dịch trực tuyến, tăng khả năng kết nối và tương tác với khách hàng.
- Ngoài ra, song hành với khả năng cung cấp dịch vụ là khả năng kiểm soát và quản trị rủi ro một cách chủ động, hiệu quả.

Về chiến lược vốn

Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, Rong Viet sẽ cần nâng dần mức vốn điều lệ lên mức 1.500 tỷ đồng, tới năm 2025 đặt mục tiêu nâng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh. Để làm được điều này, Rong Viet sẽ triển khai phát hành tăng vốn điều lệ bằng cách tìm kiếm đối tác chiến lược dài hạn. Cơ cấu sử dụng vốn được ưu tiên cho định hướng: tập trung nguồn lực cho hoạt động Kinh doanh Môi giới, Đầu tư tự doanh, Ngân hàng đầu tư và các hoạt động hỗ trợ môi giới như margin, ứng trước, đầu tư công nghệ thông tin và các dịch vụ khác...





02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2020

Mục tiêu của Rong Viet trong năm 2020

Những diễn biến đầy bất ngờ của đại dịch Covid-19 làm cho mọi sự dự báo, kế hoạch kinh doanh đều phải được tính toán lại. Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một giai đoạn giảm mạnh nhất lịch sử trước sự gia tăng của dịch Covid-19. Tâm lý hoảng loạn đang chiếm ưu thế, ưu tiên nắm giữ tiền mặt đang được nhà đầu tư đặt lên hàng đầu. Nền kinh tế toàn cầu suy thoái và bất ổn dẫn tới những thử thách trong công tác điều hành và quản lý. Đứng trước những khó khăn này, các vấn đề quan trọng được Rong Viet xác định trong thời điểm hiện nay là:



Cần nhắc lại vấn đề tăng trưởng: khi thực hiện báo cáo này, các kế hoạch tăng trưởng đã dự tính từ cuối năm 2019 đều được xem xét và điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế. Đây là lúc cần thu hẹp mục tiêu và tập trung vào giá trị cốt lõi của Rong Viet, xem đó là bước cần thiết để đặt mình vào thế chủ động để giúp chuyển biến tình huống xấu thành cơ hội.



Kiểm soát tình hình kinh doanh theo thời điểm: hoàn cảnh thay đổi quá nhanh làm cho mục tiêu của năm vừa mới đặt ra đã trở nên không khả thi. Tuy nhiên, bằng thái độ tập trung, kiên trì kết hợp với biện pháp thực tế để chuẩn bị cho Công ty những tình huống xấu nhất. Bên cạnh đó, các nguồn ngân sách được tính toán thật chặt đúng lúc để đảm bảo cho những mục tiêu sắp tới.



Xây dựng được một tổ chức hoàn toàn tự tin cả về nhân sự và công nghệ: những biện pháp tích cực và hành động cụ thể sẽ tạo ra tinh thần lạc quan và khả năng sẵn sàng ứng biến trong mọi hoàn cảnh. Đây chính là lúc phát huy hiệu quả rõ nét nhất của công tác chuẩn bị nền tảng công nghệ tiến bộ cũng như việc đào tạo nhân sự vững vàng của Rong Viet.

Với những nền tảng đó, năm 2020, Rong Viet sẽ tập trung vào công tác rà soát chấn chỉnh lại toàn bộ hoạt động kinh doanh và kiện toàn bộ máy tổ chức. Bên cạnh đó, yếu tố cạnh tranh trong ngành tăng lên do có sự tham gia mạnh mẽ của các công ty nước ngoài nên Rong Viet điều chỉnh một số định hướng hoạt động để hướng đến mục tiêu hiệu quả, cụ thể như sau:



Vốn Điều lệ: giữ nguyên ở mức hơn **1.000** tỷ đồng như hiện nay.

Doanh thu: dự kiến tối thiểu **313** tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: Phần đầu đạt mức lợi nhuận trước thuế tối thiểu **45** tỷ đồng.

Chi tiết các mảng hoạt động tạo doanh thu:**Hoạt động kinh doanh môi giới:**

Dự kiến thanh khoản của thị trường: 5.000 tỷ đồng/phiên giao dịch.
Thị phần toàn thị trường đạt 1,7%-1,8%.

Hoạt động DVCK: dư nợ margin và ứng trước đạt 1.600-1.800 tỷ đồng.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư: phần đầu đạt mức doanh thu cả năm từ 5 tỷ đồng.

Nhu cầu vốn: Nhu cầu vốn vay cho hoạt động tài trợ và tự doanh: 800 – 850 tỷ đồng, lãi suất đầu vào bình quân: 9%

Hoạt động của các chi nhánh: đảm bảo hoạt động có lợi nhuận.

Kế hoạch tài chính

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	% 2020/2019
Tổng doanh thu	343.318	313.000	91,17%
Kinh doanh Môi giới	77.238	77.000	99,69%
Dịch vụ chứng khoán	231.702	199.000	85,89%
Đầu tư tự doanh	17.264	20.000	115,85%
Ngân hàng đầu tư	2.508	5.000	199,38%
Doanh thu khác	14.606	12.000	82,16%
Tổng chi phí	300.815	268.000	89,09%
Lợi nhuận trước thuế	42.503	45.000	105,87%



02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

CÂU HỎI PHÒNG VẤN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO



ÔNG NGUYỄN MINH NHỰT
Phó Tổng giám đốc

“

Trong tình hình Thị trường tài chính toàn cầu bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Ông có nhận định gì về những cơ hội (trong “Nguy” có “Cơ”) cho hoạt động IB trong năm 2020?

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 lây lan trên toàn cầu với quy mô ngày càng nghiêm trọng hơn, các nước tăng cường việc phong tỏa nhằm ngăn chặn dịch đã tác động đáng kể đến hoạt động thương mại toàn cầu. Với tâm lý lo sợ khủng hoảng kinh tế, các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới đã có sự sụt giảm mạnh kể từ khủng hoảng năm 2008.

Trong nước, dịch bệnh COVID-19 đang ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tiêu cực đến hoạt động kinh doanh du lịch, việc thông thương, đi lại tại các cửa khẩu; vận tải, bán lẻ, ngoại thương, đầu tư và cả tài chính - ngân hàng,....

Nhiều doanh nghiệp bị thu hẹp các hoạt động sản xuất, kinh doanh và bị đứt gãy một số chuỗi cung ứng về cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm của doanh nghiệp, nhất là trong các ngành dệt may và da giày, ngành nông sản, dịch vụ du lịch và bán lẻ...phụ thuộc nguyên thị trường nước ngoài.

Đứng trước nguy cơ khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các doanh nghiệp trong nước cần chuẩn bị kỹ các nguồn lực hiện có, suy nghĩ tích cực, tránh tâm lý bi quan và chủ động tìm các giải pháp để ứng phó với các khó khăn trước mắt. Đối với hoạt động IB, cần tập trung chuẩn bị các yếu tố sau đây để nắm bắt ngay cơ hội trong bối cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19:

- Rà soát và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ của Khối IB, tăng cường việc đào tạo nội bộ để nâng cao tính chuyên nghiệp và năng lực tư vấn của đội ngũ.
- Rà soát và sàng lọc Danh sách khách hàng tiềm năng: Với các khó khăn do đại dịch Covid -19 dự kiến kéo dài đến hết Quý 2/2020, các ngành ảnh hưởng trực tiếp như Du lịch, nhà hàng, khách sạn, logictis, bất động sản,...sẽ xuất hiện làn sóng huy động vốn để tái cơ cấu tài chính, bán tài sản,..Để kịp thời nắm bắt và thu xếp nguồn vốn, tìm kiếm nhà đầu tư cho giai đoạn sắp tới, Khối IB tập trung:
 - Rà soát các doanh nghiệp có tài sản tốt, có nhu cầu huy động vốn hoặc bán tài sản/Cty;
 - Rà soát các Bên mua tiềm năng: Ngân hàng, bảo hiểm, các Quỹ đầu tư, các tổ chức/cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính và nhu cầu M&A doanh nghiệp/dự án.
 - Chuẩn bị sẵn các Quy trình, thủ tục tư vấn cho từng dịch vụ thu xếp vốn và M&A ngay khi phát sinh giao dịch.
- Đối với các dịch vụ tư vấn tài chính: Tiếp tục duy trì các sản phẩm dịch vụ tư vấn hiện nay, tập trung các doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch để rà soát, sàng lọc nắm bắt nhanh các nhu cầu tư vấn của doanh nghiệp, có biện pháp tiếp cận nhanh với chính sách giá cạnh tranh nhằm thu hút thêm các khách hàng mới, đồng thời tìm kiếm các cơ hội từ thu xếp vốn và M&A.

Nếu chủ động chuẩn bị và nắm bắt cơ hội trong bối cảnh sắp tới, hoạt động IB sẽ có nhiều điểm sáng, cũng là cơ hội cho năm 2020.



02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

■ CÂU HỎI PHÒNG VẤN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

“

Những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến TTCK toàn cầu, Ông có nhận định gì về hoạt động KDMG của Rong Việt trong năm 2020?

Dịch cúm Covid -19 đến nay đã trở thành đại dịch, ảnh hưởng nặng nề đến gần 200 quốc gia trên Thế giới, số lượng người nhiễm và tử vong vì dịch này đang tăng mạnh hàng ngày. Giữa sức khỏe người dân và tăng trưởng kinh tế, đa số các quốc gia đang có dịch đều chọn hướng hy sinh kinh tế trong ngắn hạn để kiểm soát dịch càng sớm càng tốt. Chính vì thế, thiệt hại kinh tế được dự báo rất lớn, nhiều dự báo về sự suy thoái kinh tế hay khủng hoảng kinh tế thế giới là không thể tránh khỏi trong năm 2020.

Một điều không may cho Việt Nam chúng ta, đó là các đối tác thương mại và đầu tư lớn nhất đều đang phải

gồng mình chống dịch, nhiều quốc gia đang bước vào giai đoạn dịch bùng phát cao, mất khả năng kiểm soát... Mặc dù các nước Châu Á như Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc đã phần nào khống chế được dịch, nhưng tình hình chung trên cả thế giới còn diễn biến phức tạp, tình hình này còn kéo dài thêm vài tháng nữa, dự kiến lạc quan có thể kéo dài đến hết quý II.

Dịch bệnh càng kéo dài, thì kết quả kinh doanh của các DN niêm yết sẽ tăng trưởng chậm lại, thậm chí nhiều Doanh nghiệp có dự báo tăng trưởng âm trong năm nay.

Với tình hình trên, hoạt động Kinh doanh Môi giới năm 2020 được dự báo nhiều thách thức ít nhất trong 6 tháng đầu năm. Bởi vì, hoạt động Môi giới cần có sự tăng điểm tích cực của VN-INDEX, trong khi đó VN-INDEX và các chỉ số chứng khoán lớn trên Thế giới đều có mức giảm mạnh kỷ lục trong nhiều chục năm qua. Chúng ta không biết chắc TTCK còn rớt bao nhiêu điểm, bao lâu nữa.

Bên cạnh đó, cuộc chiến thương mại Mỹ Trung vẫn chưa kết thúc, cuộc chiến giá dầu giữa Nga và OPEC mới bắt đầu, giá vàng tăng, tỷ giá tăng... là những vấn đề khác không kém phần quan trọng sẽ ảnh hưởng không tốt đến TTCKVN.

Tuy nhiên, nhận định “trong nguy luôn có cơ”, Công ty chúng ta đã trải qua ít nhất 2 đợt khủng hoảng (2007-2008 và 2011-2012), nên hoạt động kinh doanh Môi giới ít nhiều có kinh nghiệm từ những bài học đắt giá trong quá khứ, nên chúng ta có thể khắc phục những mặt yếu và phát huy khả năng. Từ lâu, tư duy an toàn cho hệ thống luôn được ưu tiên; đó là thượng tôn pháp luật; hay đầu tư mạnh cho hệ thống CNTT; chú trọng mảng Nghiên cứu phân tích; không chạy theo những cạnh tranh không lành mạnh như đồn bầy cao, miễn phí giao dịch... lấy hiệu quả và ổn định lâu dài là mục tiêu chính trong hoạt động.

Một thuận lợi nữa là thanh khoản thị trường tháng 3 ở mức cao nhất 3 tháng đầu năm, thanh khoản đang cải thiện dần qua từng tháng, nếu duy trì mức này thì hoạt động kinh doanh Môi giới cũng có lợi về doanh thu phí.

Sự sụt giảm đáng kể của TTCK mở ra cơ hội đầu tư mà nhiều năm mới quay lại cho các nhà đầu tư đứng ngoài thời gian qua, thực tế là nhiều nhà đầu tư mới đã và đang tham gia thị trường.

Nhìn chung, TTCK đang ở giai đoạn khó khăn nhất trong nhiều năm trở lại đây, nhưng không phải là không có cơ hội cho đội ngũ Kinh doanh Môi giới. Đó là khuyến khích Môi giới đi theo hướng tăng cường tư vấn; tương tác thường xuyên với khách hàng thông qua các công cụ trực tuyến; cung cấp nhiều thông tin và cơ hội giá trị cho khách hàng... trên nền tảng những lợi thế sẵn có như đề cập ở trên của Công ty (không phải CTCK nào cũng có lợi thế này), khi đội ngũ Môi giới bám sát các nhiệm vụ này, thì sẽ phát huy được khả năng và trụ vững với nghề. Xác định rõ, mỗi thành viên là nhân tố chất lượng thì chắc chắn hoạt động Kinh doanh Môi giới sẽ đứng vững và phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn có nhiều cơ hội lớn hơn sắp tới.



ÔNG NGUYỄN CHÍ TRUNG
Phó Tổng giám đốc



02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

■ CÂU HỎI PHÒNG VẤN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

“

Sự cạnh tranh về phí giao dịch và lãi suất margin trên thị trường đang vào giai đoạn khốc liệt, Ông nghĩ liệu chúng ta có bị ảnh hưởng từ sự cạnh tranh này?

Trước tiên, phải khẳng định là trong nền kinh tế thị trường, sự cạnh tranh về giá bán là luôn luôn diễn ra, cho nên sự cạnh tranh về phí, lãi vay (ở đây là giá bán cho khách hàng) trong thị trường chứng khoán không phải ngoại lệ. Cũng không phải cho đến giờ, sự cạnh tranh này mới khốc liệt mà trước đây trong vài giai đoạn cũng có các CTCK bạn đưa ra giá bán (phí, lãi suất) rất cạnh tranh trên thị trường. Mục đích của chính sách này, đó là họ hướng đến thu hút thêm khách hàng, giành thị phần và thúc đẩy doanh thu. Thời gian qua, các CTCK ngoại mà nhiều nhất đến từ Hàn Quốc, với lợi thế vốn giá rẻ từ Tập đoàn tài chính mẹ, đã gia nhập vào thị trường tài chính Việt Nam, cung cấp các mức lãi suất cho vay thấp hơn 30-40% so với mặt bằng chung.

Về phí giao dịch, một số CTCK chủ yếu của Việt Nam, do muốn tăng thị phần, lấy hình ảnh trong mắt nhà đầu tư trong và nước ngoài, đã không ngại giảm mạnh hoặc miễn phí giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, “Không có bữa ăn nào miễn phí”, khách hàng sẽ phải sử dụng các sản phẩm đi kèm hoặc các dịch vụ khác với mức phí cao hơn bình thường nếu giao dịch tại đó.

Trong hai hoặc ba năm đầu, chính sách cạnh tranh giá rẻ sẽ phát huy tác dụng để vừa kéo nhân sự vừa gia tăng thị phần. Tuy nhiên, về lâu dài nếu CTCK không có chiến lược kinh doanh phù hợp thì sẽ gặp khó khăn nếu tiếp tục duy trì chính sách này. Sự tham gia thị trường của các đối thủ mới chẳng hạn, họ cũng có lợi thế về nguồn vốn giá rẻ. Về phí giao dịch, do hoạt động Môi giới hiện nay đang phụ thuộc rất nhiều vào đội ngũ Môi giới, đội ngũ Phân tích nên nếu giảm phí thì làm sao có thể bảo đảm chất lượng tư vấn, bảo đảm thu nhập cho đội ngũ này để đòi hỏi chất lượng tư vấn từ họ?!

Theo dõi suốt quá trình nhiều năm qua, chỉ rất ít CTCK vẫn tiếp tục duy trì chính sách bán phá giá trong thời gian dài, đa số quay lại mức cũ hoặc từng bước đặt điều kiện cao hơn cho khách hàng mới nếu muốn được hưởng phí hay lãi suất vay thấp. Rõ ràng, CTCK không chỉ hoạt động bằng nguồn vốn, mà còn phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng, đầu tư hệ thống CNTT, v.v... và hơn trên hết là hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cho nên, nếu chỉ tập trung vào hạ giá để cạnh tranh thì sớm muộn CTCK đó cũng khó tồn tại bền vững.

Áp lực từ sự cạnh tranh này, ngược lại giúp cho các CTCK như Rổng Việt, xác định mình không có những lợi thế như đối thủ, từ đó thay đổi để hoàn thiện hơn, thiện chiến hơn, quyết tâm hơn. Khi đó, về lâu dài chúng ta lại trở thành các đối thủ đáng gờm của các CTCK đang có những lợi thế ngắn hạn này.

Vậy định hướng giải pháp nào cho hoạt động Môi giới của Rổng Việt trong giai đoạn hiện nay và tương lai gần sắp tới?

Hoạt động Môi giới cho dù ở thời kỳ nào cũng thế, nếu nhìn một cách toàn diện, đều tập trung ở 3 yếu tố cơ bản nhất, đó là: **(1) - Tư vấn hiệu quả, (2) - Giao dịch tiện lợi và (3) - Giá dịch vụ hợp lý**. Trong giai đoạn hiện nay, chỉ nói riêng tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh môi giới của Rổng Việt đang gặp phải 3 thách thức chính: (1) - sự khó đoán định của thị trường chứng khoán từ tác động của nhiều yếu tố khác nhau mà trước đây chưa từng có tiền lệ; (2) - sự phát triển quá nhanh, quá sâu sắc của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đòi hỏi việc xây dựng các sản phẩm dịch vụ phải luôn thay đổi và thích ứng nhanh chóng và (3) - sức ép cạnh tranh từ các Công ty chứng khoán ngoại có tiềm lực vững mạnh... đặt ra cho chúng tôi một thách thức khá lớn trong việc giải quyết các yếu tố cơ bản nêu trên nhưng phải tuân thủ nghiêm túc luật pháp để phát triển hoạt động môi giới.

Rõ ràng, cốt lõi của hoạt động môi giới là làm sao tư vấn cho khách hàng giao dịch có hiệu quả nhất. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi đã tập trung đầu tư và xây dựng cho hoạt động phân tích của Rổng Việt một cách bài bản cả về con người và nguồn dữ liệu để hỗ trợ và cung cấp thông tin, tư vấn đầu tư có cơ sở cho đội ngũ môi giới và các đối tượng khách hàng đa dạng. Bên cạnh đó, đào tạo đội ngũ môi giới chuyên nghiệp, có đủ “tâm” và “tầm” thông qua các hoạt động đào tạo thường xuyên, các chương trình hợp chuyên môn hàng ngày nhằm cập nhật và nâng cao năng lực chuyên môn, cũng như thái độ, bản lĩnh vững vàng để có thể luôn giải quyết tốt nhất nhu cầu của khách hàng trước diễn biến phức tạp của thị trường hiện tại.

Để nhắm vào sự tiện lợi cho khách hàng, Rổng Việt tập trung và hình thành việc xây dựng một hệ sinh thái trực tuyến nhằm hỗ trợ hiệu quả cho việc đầu tư của khách hàng dựa trên 3 vấn đề chính, đó là: hệ thống giao dịch trực tuyến, hệ thống đào tạo và tư vấn cho nhà đầu tư trực tuyến và hệ thống tương tác, cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến. Chính sự tiện lợi này cũng đã hỗ trợ tốt nhất cho quá trình ra quyết định mua bán của nhà đầu tư, và thông qua đó cũng tăng hiệu quả đầu tư cho các Khách hàng.

Đối với giá cả dịch vụ, mặc dù hiện nay đây chính là khía cạnh bị cạnh tranh khốc liệt nhất, đặc biệt là từ các Công ty chứng khoán nước ngoài, có tiềm lực tài chính mạnh, họ sẵn sàng giảm hoặc thậm chí miễn phí để chiếm lĩnh thị trường và thu hút nhanh, mạnh các khách hàng sẵn có từ các công ty hiện hữu. Tuy nhiên, Rổng Việt chủ trương không cạnh tranh bằng mọi giá đối với vấn đề này. Trong ngắn hạn, có thể điều này sẽ gây không ít khó khăn trong việc giữ chân các khách hàng, nhưng chúng tôi muốn tập trung nguồn lực và tư duy để đầu tư giải quyết 2 vấn đề nêu trên nên sẽ kiên định duy trì các mức giá dịch vụ hợp lý, công bằng cho các bên. Chúng tôi hy vọng trong dài hạn, định hướng và lựa chọn của chúng tôi sẽ được đền đáp tương xứng.





02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

CÂU HỎI PHÒNG VẤN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO (tiếp theo)



BÀ NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
Phó Tổng giám đốc

Về hệ thống phần mềm

Hệ thống Core lõi chứng khoán được phát triển bởi nhà cung cấp TTL HongKong với nhiều năm kinh nghiệm trên Thị trường chứng khoán Thế giới nên luôn hoạt động ổn định trong mười năm qua.

Bên cạnh đó, Rong Viet với đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin và nghiệp vụ có nhiều năm kinh nghiệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán đã tự xây dựng các hệ thống giao dịch đa kênh và các hệ thống phụ trợ hỗ trợ cho công tác quản lý điều hành khác. Qua đó, hệ thống của Rong Viet có khả năng đáp ứng một cách uyển chuyển và nhanh nhất với những thay đổi của thị trường.

“

Quyết liệt đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin từ những ngày đầu thành lập đến nay, theo Bà, Rong Viet có đủ năng lực phản ứng nhanh trước những biến động và nhu cầu mới của TTCK VN?

Về hạ tầng

CNTT là một trong những hạng mục quan trọng nhất mà Rong Viet luôn luôn tập trung duy trì và phát triển trong suốt quá trình hoạt động từ những ngày thành lập đến nay. Tất cả những hệ thống quan trọng đều được duy trì trong tình trạng hai hệ thống hoạt động song song để backup lẫn nhau. Về hiệu năng, hệ thống luôn duy trì ở mức 30% workload, có nghĩa là hệ thống luôn sẵn sàng khi có giao dịch đột biến với biên độ 300%.

Trong hai năm gần đây, Công ty đã xây dựng trung tâm dữ liệu dự phòng tại Công viên phần mềm Quang Trung. Qua đó, Các hệ thống quan trọng luôn được duy trì tại đây đảm bảo cho hệ thống có thể khôi phục trong thời gian sớm nhất phòng khi có biến cố xảy ra.

Bà có đánh giá gì về những sản phẩm tiện ích mà Rong Viet đã và sẽ cung cấp cho Nhà đầu tư?

”

“Tập thể Rong Viet không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho Quý Khách hàng, Cổ đông và người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước.”

Sứ mệnh của Rong Viet

Từ những ngày đầu thành lập, hệ thống sản phẩm và dịch vụ của Rong Viet luôn được xây dựng và triển khai với mục tiêu hoàn thành sứ mệnh “Tạo ra giá trị cao nhất cho Quý Khách hàng”. Hệ sản phẩm hiện tại của Rong Viet đã đảm bảo được tính đầy đủ, thân thiện và đa dạng, có thể đáp ứng được nhu cầu giao dịch của Khách hàng. Tuy nhiên trong kỷ nguyên của Internet, công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, việc áp dụng công nghệ để xây dựng một danh mục đầu tư theo thói quen, hành vi đầu tư và khẩu vị rủi ro của từng Khách hàng và thực hiện các giao dịch tự động là một xu hướng tất yếu, đây là điều hiển hiện tại Rong Viet vẫn đang nỗ lực thực hiện để có thể cung cấp tới Khách hàng 1 sản phẩm tối ưu.

■ Biểu phí khá cạnh tranh so với mặt bằng chung của thị trường: phí giao dịch bình quân 0,17%, lãi suất margin bình quân 11%/năm. Rong Viet cũng cung cấp nhiều sản phẩm margin (MarginDragon Suit, MarginDragon Flex và MarginDragon Plus) với biểu lãi suất thấp và linh hoạt đáp ứng được nhiều khẩu vị đầu tư của Khách hàng.

■ Hệ sản phẩm trực tuyến đa dạng, nhanh, ổn định và an toàn, Khách hàng không cần đến các điểm giao dịch của Rong Viet mà vẫn có thể thực hiện được các giao dịch cần thiết như đặt lệnh, chuyển khoản tiền và thực hiện các giao dịch khác bằng máy tính cá nhân hoặc các thiết bị thông minh như smartphone và máy tính bảng.

■ Rong Viet cung cấp đến Khách hàng tất cả các loại sản phẩm dịch vụ hiện tại của thị trường: giao dịch chứng khoán cơ sở, giao dịch chứng khoán phái sinh, giao dịch chứng quyền, giao dịch chứng chỉ quỹ mở, đấu giá,... đảm bảo đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của Khách hàng.

■ Những sản phẩm tiện ích nổi bật:

- Hệ sản phẩm giao dịch trực tuyến liveDragon – bảng giá thông minh, iDragon – giao dịch trực tuyến trên các trình duyệt, goDragon và tabDragon – giao dịch trực tuyến sử dụng các thiết bị thông minh (smartphone, tablet). Hệ thống giao dịch của Rong Viet được Khách hàng đánh giá cao về tính thân thiện, tốc độ xử lý giao dịch nhanh và ổn định. Các hệ thống đều được nâng cấp hàng năm, và được cập nhật thêm nhiều tiện ích, tính năng mới.
- liveAccount: Dịch vụ mở tài khoản trực tuyến, với nhiều tiện ích, thao tác đơn giản. Khách hàng chỉ tốn 07 phút để khai báo thông tin và đăng ký sử dụng nhiều dịch vụ như ký quỹ, ETA, chuyển tiền trực tuyến,...
- chatDragon: Khách hàng có thể thuận tiện và nhanh chóng yêu cầu hỗ trợ từ Rong Viet. Hệ thống cho phép nhận diện khách hàng nếu khách hàng đăng nhập hệ thống theo số tài khoản tại Rong Viet.
- Chính sách khách hàng thân thiết: Tại thời điểm triển khai Chính sách Khách hàng thân thiết (tháng 03/2015), Rong Viet là công ty chứng khoán đầu tiên và duy nhất trên thị trường áp dụng chính sách này. Sau 05 năm triển khai, hơn 70.000 khách hàng được đánh giá, xếp hạng và hưởng những ưu đãi đặc biệt từ chương trình này, có thể kể đến như ưu đãi dịch vụ tài chính, ưu đãi dịch vụ chăm sóc khách hàng, ưu đãi dịch vụ tư vấn đầu tư và tích điểm đổi quà tặng.



02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

■ CÂU HỎI PHÒNG VẤN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

“

Trong “Nguy” có “Cơ”, thời điểm này có phải là cơ hội để nền tảng công nghệ mà Rồng Việt đã đầu tư trong hơn 10 năm qua phát huy toàn diện hiệu suất hoạt động?

Như đã được định hướng ngay từ đầu của Ban Lãnh đạo Công ty, Rồng Việt đã đầu tư và phát triển theo hướng các kênh giao dịch cho Khách hàng cũng như Môi giới đều thực hiện qua internet. Do đó, trong điều kiện không thể làm việc tại Công ty, hệ thống Rồng Việt luôn đáp ứng được nhu cầu đầu tư của Khách hàng và Môi giới.

Với hệ thống hạ tầng CNTT và các ứng dụng được chuẩn bị kỹ và chi tiết, đây là thời điểm cho thấy hệ thống Rồng Việt luôn sẵn sàng cho những biến cố và thay đổi của thị trường. Sau khi nhận định môi trường làm việc cần thay đổi với biến cố đang xảy ra, hệ thống đã được chuyển sang phương án làm việc từ xa mà không cần phải đầu tư thêm.

Theo đó, đội ngũ IT cùng tất cả các phòng ban đã tiến hành thiết lập và kết nối hệ thống với máy cá nhân của CBNV, nhờ đó cá nhân có thể truy cập dữ liệu hay sử dụng các phần mềm trên máy tính văn phòng ngay tại nhà mình. Công tác diễn tập được thực hiện mô phỏng thực tế nhằm phát hiện và khắc phục những mặt hạn chế, giải quyết triệt để những lỗi phát sinh để đảm bảo công việc của CBNV được hoàn thành tốt nhất.

Sau thời gian diễn tập, Rồng Việt hoàn toàn tự tin về tính ổn định, chính xác của hệ thống. Dù được thực hiện tại nhà hay tại Công ty, các dịch vụ vẫn được cung cấp đến Khách hàng đầy đủ, đạt yêu cầu và chất lượng tuyệt đối.

DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN





02 KẾ HOẠCH NĂM 2020 (tiếp theo)

■ CÂU HỎI PHÒNG VẤN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO (tiếp theo)



BÀ NGUYỄN NGỌC VÂN PHƯƠNG

Giám đốc Nhân sự

“

Quản trị nhân sự mùa đại dịch Covid-19: những thực trạng và chiến lược nào để Rông Việt duy trì hoạt động một cách tối ưu?

Hiện nay các chuyên gia kinh tế đều nhận định dịch bệnh COVID-19 có tác động nghiêm trọng đến kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng bởi tác động của nó là nhiều chiều lên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Thực tế các Doanh nghiệp đang phải “ngầm đòn” bởi những ảnh hưởng khôn lường tác động bởi dịch Covid-19. Hàng loạt doanh nghiệp phải đóng cửa, thu hẹp sản xuất kinh doanh để cắt giảm chi phí hoặc tạm ngưng sản xuất do thiếu nguyên phụ liệu đầu vào. Hàng triệu lao động ở trong và ngoài nước đang bị ảnh hưởng bởi Covid-19.

Đứng trước những khó khăn kéo dài, nhiều doanh nghiệp buộc phải dùng đến các phương án cắt giảm nhân sự, chuyển đổi mô hình để giảm bớt chi phí. Các hoạt động như tuyển dụng mới, đào tạo nhìn chung cũng được đa số các doanh nghiệp xem xét, tính toán lại sao cho hiệu quả.

Có thể thấy Dịch Covid-19 không chỉ ảnh hưởng đến một số ngành như hàng không, du lịch, khách sạn, nhà hàng... mà còn gây nên những khủng hoảng về nhân sự cho một đại bộ phận các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn không nhiều, chưa kể một số công ty phải đi vay và đang trong giai đoạn khởi nghiệp.

Đứng trước tình hình đó, các doanh nghiệp nói chung, và Rông Việt nói riêng đều phải xem xét, có phương án dự phòng, sẵn sàng ứng phó với các tình huống để có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh của mình.



Trước bài toán nhân sự mùa dịch Covid-19, các doanh nghiệp đang có những cách ứng xử khác nhau, tùy đặc thù từng công ty. Đối với Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán như Rông Việt, các giải pháp sau đây đã được triển khai nhằm đảm bảo duy trì hoạt động tối ưu:

- Thường xuyên cập nhật thông tin, nhắc nhở, hướng dẫn CBNV nhận thức đúng đắn tình hình và có ý thức cao trong việc bảo vệ sức khỏe của bản thân và những người xung quanh.
- Có các biện pháp đảm bảo an toàn nơi làm việc thông thoáng, sạch sẽ để CBNV yên tâm công tác.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ lương, phúc lợi cho người lao động.
- Tạo điều kiện cho CBNV luân phiên làm việc tại nhà để hạn chế tập trung đông người, cũng như để phòng luôn có nhân sự thay thế trong trường hợp có nhân sự bị cách ly.
- Chuẩn bị sẵn sàng hệ thống công nghệ thông tin để có thể đáp ứng công tác hoạt động từ xa và đảm bảo giao dịch thông suốt.
- Khuyến khích Nhà đầu tư giao dịch trực tuyến nhằm hạn chế rủi ro lây nhiễm trong cộng đồng nói chung, và giữa CBNV với khách hàng nói riêng.

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và hành động nhanh chóng, Rông Việt hy vọng có thể góp phần hạn chế sự lây lan của đại dịch và giảm bớt phần nào những tác động không mong muốn cho Công ty cũng như toàn thể CBNV.



CHƯƠNG 3

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
- THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT
- GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH
- HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO
- THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

01 GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**ÔNG
TRẦN LỆ NGUYỄN**

Chủ tịch Hội đồng
Quản trị

Ông Nguyễn là một doanh nhân thành đạt, một nhà lãnh đạo cương quyết, táo bạo với những thành tích kinh doanh nổi bật trong vài thập niên qua, ông Nguyễn đã góp phần quan trọng xây dựng Kinh Đô phát triển thành một trong những Tập đoàn thực phẩm quy mô tại Việt Nam.

Ông Nguyễn hiện là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Ủy viên Hội đồng Quản trị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời giữ chức vụ quan trọng trong nhiều công ty hàng đầu khác tại Việt Nam.

Ông Trần Lệ Nguyên chính thức được bầu là Chủ tịch HĐQT Rõng Việt kể từ ngày 28/10/2015.

Ông Nguyễn tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh.



**ÔNG
NGUYỄN MIÊN TUẤN**

Phó Chủ tịch Hội đồng
Quản trị

Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam. Ông Tuấn là một trong những thành viên tham gia sáng lập Rõng Việt.

Ông Nguyễn Miên Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó giữ vị trí Trưởng Phòng Đầu tư Ngân hàng Sacombank. Sau khi tham gia sáng lập Rõng Việt, Ông Nguyễn Miên Tuấn là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Năm 2012, ông được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vào ngày 28/10/2015 ông Tuấn đã thôi nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Rõng Việt và được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty.

Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



**BÀ
PHẠM MỸ LINH**

Thành viên Hội đồng
quản trị

Bà Phạm Mỹ Linh hiện là Giám đốc điều hành tại Công ty TNHH Hoàng Triều.

Bà Linh chính thức được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017.



**ÔNG
KELLY YIN HON WONG**

Thành viên Hội đồng
quản trị

Ông Kelly Wong hiện là Phó TGD Tài chính Tập đoàn KIDO. Trước đó, ông từng là Giám đốc điều hành Công ty chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC). Ông Kelly Wong chính thức được bầu là Thành viên HĐQT Rõng Việt kể từ ngày 28/10/2015.

Ông Wong có bằng cử nhân Thương mại của Đại học British Columbia tại Vancouver, Canada và bằng Quản trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương của học viện quản lý McRae tại đại học Capilano.



**ÔNG
NGUYỄN QUỐC BẢO**

Thành viên Hội đồng
quản trị

Ông Nguyễn Quốc Bảo hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần điện thoại di động Thành Công đồng thời giữ các chức vụ khác như: Chủ tịch Công ty CP Đt24.vn, Chủ tịch CLB Gold Doanh nhân trẻ Việt Nam, Chủ tịch CLB Bất Động Sản Hiệp hội Doanh nhân TP. HCM,...

Ông Bảo chính thức được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 28/03/2018.

Ông Bảo tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.



**ÔNG
NGUYỄN HIẾU**

Thành viên Hội đồng
quản trị kiêm Tổng
giám đốc

Ông Nguyễn Hiếu có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường chứng khoán. Tham gia Rõng Việt từ những ngày đầu thành lập với chức danh Phó Tổng Giám đốc, ông Hiếu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự mở rộng và phát triển của Công ty. Ông Hiếu được Hội đồng quản trị tin tưởng bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 18/9/2012 và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/03/2014.

Ông Hiếu tốt nghiệp Thạc sĩ kinh doanh quốc tế, trường Đại học Công nghệ Curtin - Úc.



**ÔNG
VÕ LONG NGUYỄN**

Thành viên Hội đồng
quản trị

Ông Võ Long Nguyễn đã có trên 18 năm kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư. Ông Nguyễn hiện là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Hiệp Tín. Ông Nguyễn chính thức được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017.

Ông Nguyễn tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh, ngành Quản trị Kinh doanh.

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2019

Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại năm 2019 với mức tăng trưởng gần 8% so với đầu năm. VN-Index chốt phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019 ở mức 960,99 điểm, tăng 68,45 điểm (+7,7%) so với cuối năm 2018 (892,54 điểm). HNX-Index giảm 1,72 điểm (-1,65%) xuống còn 102,51 điểm (2018 – 104,23 điểm). UPCoM-Index tăng 7,06% lên 56,56 điểm (2018 – 52,83 điểm). Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu đạt 4.641 tỷ đồng/phiên, giảm 29% so với bình quân năm 2018 (6.548 tỷ đồng/phiên).

Điểm sáng trong năm qua với thị trường không thể không nhắc tới dòng vốn ETFs, theo thống kê, các quỹ ETFs đã mua ròng gần 230 triệu USD trên TTCK Việt Nam, tương ứng 5.300 tỷ đồng trên tổng số 7.000 tỷ mua ròng của khối ngoại trong năm 2019. Quỹ ETF nội VFMVN30 ETF là cái tên nổi bật nhất trong số các quỹ ETFs hiện diện trên TTCK Việt Nam năm qua khi phát hành ròng lượng chứng chỉ quỹ lên tới 101,2 triệu USD (khoảng 2.347 tỷ đồng). Con số huy động của VFMVN30 ETF trong năm qua thậm chí còn lớn hơn Vaneck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) với 100,9 triệu USD.



Tổng doanh thu 343,3 tỷ đồng
Giảm 20,9% so với năm 2018, đạt 78,2% kế hoạch kinh doanh (439 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế 42,5 tỷ đồng
Giảm 50% so với 2018 và chỉ đạt 35,4% so với kế hoạch 120 tỷ đồng.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ 34,6 tỷ đồng
Đạt 36% so với kế hoạch 96 tỷ đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỔNG CHI PHÍ 300,8 tỷ đồng
Bằng 94,3% so mức kế hoạch đặt ra (319 tỷ đồng).

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành (Ban ĐH) trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

Phương pháp giám sát

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các định hướng chiến lược của HĐQT Công ty. Theo đó, HĐQT thường xuyên tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc theo yêu cầu phát sinh nhằm kịp thời đưa ra những kiến nghị, hỗ trợ cho Ban điều hành. Trong mỗi phiên họp, Ban điều hành phải tổng hợp và báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao, cũng như kiểm điểm công tác thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT cho Ban điều hành.

Để việc giám sát của Hội đồng quản trị được sâu sát hơn, Rong Việt hiện đang có 02 Tiểu ban và 01 Hội đồng trực thuộc HĐQT, với những chức năng chuyên môn khác nhau. Các Tiểu ban/Hội đồng này có nhiệm vụ báo cáo định kỳ và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho HĐQT. Cụ thể:



Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng thực hiện đề bạt, bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý, tham mưu cho HĐQT về quy chế lương, thưởng và các vấn đề phúc lợi cho CBNV trong năm 2019.



Tiểu ban Quản trị rủi ro hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Rong Việt luôn được an toàn, hiệu quả với mức độ rủi ro trong tầm kiểm soát, đồng thời đưa ra các đề xuất để cải thiện và giảm thiểu hơn nữa các rủi ro có thể phát sinh.



Hội đồng đầu tư quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư, xem xét, đề xuất và đưa ra các quyết định đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả của bộ phận đầu tư tự doanh.

HĐQT sẽ tham vấn ý kiến của Ban kiểm soát, các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc để đánh giá kết quả hoạt động trong kỳ và xem xét tính khả thi của các kế hoạch, giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo, qua đó có những điều chỉnh, kiến nghị kịp thời cho Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng đưa ra những nhận định, định hướng chiến lược về tình hình thị trường, khả năng biến động của nền kinh tế nhằm giúp Ban điều hành có những phương án đối phó khác nhau theo từng kịch bản của thị trường, đảm bảo khả năng hoàn thành các kế hoạch, mục tiêu được giao bởi ĐHĐCĐ Công ty với mọi điều kiện thị trường.

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY (tiếp theo)

Kết quả giám sát

Kết quả kinh doanh năm 2019 với các chỉ số tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% Thực hiện / Kế hoạch 2019
Doanh thu	439.000	343.318	78,20%
Lợi nhuận trước thuế	120.000	42.503	35,42%
Lợi nhuận sau thuế	96.000	34.645	36,09%

Kết luận:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau: tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019; tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; công tác tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi tháng về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban ĐH đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các Cổ đông. Dù Ban ĐH đã nỗ lực hết mình, nhưng do tình hình thị trường không khả quan nên chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ thông qua. Ngoài ra, sự cạnh tranh trong ngành ngày càng tăng với sự tham gia của các công ty nước ngoài với thế mạnh về vốn và công nghệ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, TGD và Ban ĐH đã thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh, giữ vững định hướng phát triển bền vững và nâng cao công tác quản trị Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục đối mặt với những rủi ro, bất ổn lớn hơn cả năm 2019 khi chiến tranh thương mại Mỹ-Trung vẫn kéo dài, bất ổn ở Trung Đông và đặc biệt đại dịch Covid – 19 bùng phát trên toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trong bối cảnh đó, trong năm 2020, với mục tiêu nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Rổng Việt phải An toàn-Hiệu quả và Phát triển bền vững, Hội đồng quản trị định hướng tập trung củng cố-chấn chỉnh bộ máy, định hướng lại tất cả các hoạt động kinh doanh, tập trung khai thác có hiệu quả và phát huy các thế mạnh của Rổng Việt từ con người, hệ khách hàng..., sử dụng hợp lý các nguồn lực của Công ty, hướng đến mục tiêu là hiệu quả hoạt động. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp chủ yếu như sau:



- 01 Tích cực chỉ đạo Ban điều hành củng cố các hoạt động đang tạo doanh thu chủ lực cho Công ty là môi giới và tài trợ giao dịch theo hướng tinh gọn bộ máy, tăng cường chất lượng sản phẩm, dịch vụ... nhằm giúp khách hàng đầu tư có hiệu quả cao, qua đó giúp Rổng Việt giữ chân hệ khách hàng hiện hữu và thu hút thêm khách hàng mới.
- 02 Đối với hoạt động ngân hàng đầu tư: Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành cơ cấu lại các hoạt động theo hướng đẩy mạnh phát triển hoạt động M&A và thu xếp vốn, bổ sung nhân sự có năng lực và kinh nghiệm trong hoạt động M&A và thu xếp vốn, mở rộng quan hệ đối tác ở một số thị trường có tiềm năng đối với hoạt động này, hướng đến nâng dần tỷ trọng đóng góp doanh thu của hoạt động ngân hàng đầu tư.
- 03 Đối với hoạt động đầu tư: Chỉ đạo Ban điều hành chủ động nắm bắt tốt hơn tình hình kinh doanh của doanh nghiệp và diễn biến thị trường để tăng hiệu quả sinh lời trên vốn đầu tư bình quân, đồng thời quản lý tốt rủi ro trong bối cảnh biến động của thị trường rất phức tạp.
- 04 Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành quan tâm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ của các chi nhánh, đảm bảo các Chi nhánh đều hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.
- 05 Tăng cường nguồn vốn hoạt động Công ty: Trong năm 2020, Rổng Việt không có kế hoạch tăng vốn điều lệ, do vậy, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường hỗ trợ Ban điều hành trong việc thu xếp và tìm kiếm nguồn vốn từ kênh ngân hàng và Trái phiếu doanh nghiệp nhằm đảm bảo Công ty có đủ nguồn lực cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính tốt nhất cho Khách hàng.
- 06 Tăng cường công tác đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng và phát triển đội ngũ, tạo lớp kế thừa cho tương lai. Thu hút, tuyển dụng các nhân sự chất lượng cao đặc biệt là đội ngũ nhân sự của khối Ngân hàng đầu tư nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh của Rổng Việt trong mảng kinh doanh này.
- 07 Tiếp tục đầu tư và nâng cấp Hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao sự ổn định, mức độ an toàn bảo mật Hệ thống và phát triển nhiều các tiện ích dịch vụ cung cấp cho Khách hàng, qua đó từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho Khách hàng.
- 08 Củng cố hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo các hoạt động của công ty vận hành an toàn và tuân thủ, đặc biệt là hoạt động tài trợ tài chính và hoạt động đầu tư tự doanh cần đảm bảo an toàn nguồn vốn và hiệu quả đầu tư.

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

■ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

Hội đồng quản trị Rong Việt luôn ý thức được rằng việc xây dựng một hệ thống quản trị công ty tốt và hiệu quả là một trong các ưu tiên hàng đầu. Vì với một hệ thống quản trị hiệu quả, công ty sẽ nhận được nhiều lợi ích như thúc đẩy hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường vốn, giảm chi phí sử dụng vốn và gia tăng giá trị tài sản, đồng thời nâng cao uy tín, hình ảnh của công ty.

Theo các thông lệ quản trị công ty tốt trên thế giới, Rong Việt hướng đến việc đảm bảo 05 nguyên tắc trọng yếu trong quản trị công ty:



Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;



Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những bên liên quan;



Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;



Công khai, minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Đẩy mạnh mối quan hệ giữa công ty, cổ đông và nhà đầu tư

Rong Việt luôn đảm bảo các quyền cơ bản của cổ đông được bảo vệ và không bị xâm phạm, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bao gồm quyền được đảm bảo đăng ký quyền sở hữu, quyền chuyển nhượng cổ phần, quyền tiếp cận các thông tin về công ty một cách kịp thời và thường xuyên, quyền tham gia họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), quyền bầu và bãi miễn thành viên HĐQT, quyền hưởng lợi nhuận của công ty.

Quyền nhận cổ tức

Khi đầu tư vào một cổ phiếu, nhà đầu tư trở thành cổ đông và được hưởng các quyền gắn liền với cổ phiếu đó. Trong đó, quyền quan trọng nhất đối với phần lớn các cổ đông là quyền được phân chia một phần lợi nhuận của công ty, thông qua việc nhận cổ tức hằng năm.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông cụ thể:

Cổ tức năm 2018: Hội đồng quản trị đã hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 7% cho cổ đông:

- Đợt 1: Ngày 30/1/2019, Tỷ lệ chi trả: 5%
- Đợt 2: Ngày 27/5/2019, Tỷ lệ chi trả: 2%

Tạm ứng Cổ tức năm 2019: căn cứ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, mức chi trả cổ tức năm 2019 dự kiến là 8%, và ủy quyền cho HĐQT quyết định về tỷ lệ, thời gian để thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông trong năm 2019. Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019, ngày 9/12/2019 Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua việc tạm ứng cổ tức 2019 cho cổ đông cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện: 3%/mệnh giá (01 cổ phiếu nhận 300 đồng)
- Đối tượng chi trả: Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách thực hiện chi tạm ứng cổ tức.
- Ngày thực hiện chi tạm ứng cổ tức: ngày 06/01/2020.



02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

■ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)



Quyền tham dự họp Đại hội cổ đông

Hàng năm, Rong Viet đều tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của pháp luật. ĐHĐCĐ thường niên 2018 được tổ chức vào ngày 18/04/2019. Các trình tự, thủ tục thực hiện như triệu tập Đại hội, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, chuẩn bị chương trình, nội dung họp đều được Rong Viet tuân thủ đầy đủ theo quy định nhằm đảm bảo lợi ích, quyền lợi chính đáng của cổ đông như quyền bỏ phiếu bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, quyền thông qua kế hoạch hoạt động của công ty trong năm tiếp theo hay quyền phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Rong Viet tại ngày đăng ký cuối cùng 25/03/2019 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp đều nhận được đầy đủ thông tin về thời gian, địa điểm, điều kiện tham dự Đại hội, nội dung Đại hội, tài liệu Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội trong Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2018. Thư mời họp và toàn bộ

tài liệu họp ĐHĐCĐ được Rong Viet công bố trên website công ty vào ngày 01/04/2019, tức 17 ngày trước ngày tổ chức họp, với đầy đủ các báo cáo, tờ trình, dự thảo dự kiến được sử dụng trong Đại hội nhằm giúp cổ đông có sự chuẩn bị tốt nhất về thông tin và các vấn đề sẽ được trao đổi tại Đại hội.

Theo Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông khi tiến hành đăng ký tham dự tại Đại hội sẽ được cấp Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Phiếu biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin của cổ đông và từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội cần biểu quyết thông qua. Và cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa đoàn điều khiển, với 03 thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT.

Sau khi kết thúc Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 được Rong Viet công bố thông tin và đăng tải trên website công ty trong vòng 24 giờ.

Đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông

Để củng cố sự tin tưởng và tín nhiệm của các cổ đông, Công ty luôn hướng đến việc đảm bảo quyền lợi và đối xử công bằng với mọi cổ đông. Cụ thể, Điều lệ hoạt động của Rong Viet được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 18/04/2019 đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Ngoài ra, Rong Viet cũng xây dựng Quy chế quản trị công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Các quy định này luôn được Rong Viet tuân thủ và áp dụng trong mọi hoạt động quản trị và điều hành.

Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị công ty của Rong Viet quy định rõ những nội dung như cấm thực hiện giao dịch nội gián, HĐQT và Ban điều hành phải công bố thông tin về lợi ích liên quan, HĐQT phải đối xử công bằng với mọi cổ đông, đánh giá khách quan và tạo điều kiện tiếp cận thông tin cho cổ đông, công bố thông tin một cách kịp thời và chính xác, áp dụng các chuẩn mực đạo đức và hoàn thành nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thông qua.



Vai trò của các bên liên quan

Các bên có quyền lợi liên quan đến hoạt động của Rong Viet bao hàm tất cả các nhóm đối tượng như cổ đông/nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, ngân hàng, nhà cung cấp, cơ quan quản lý, cộng đồng địa phương.

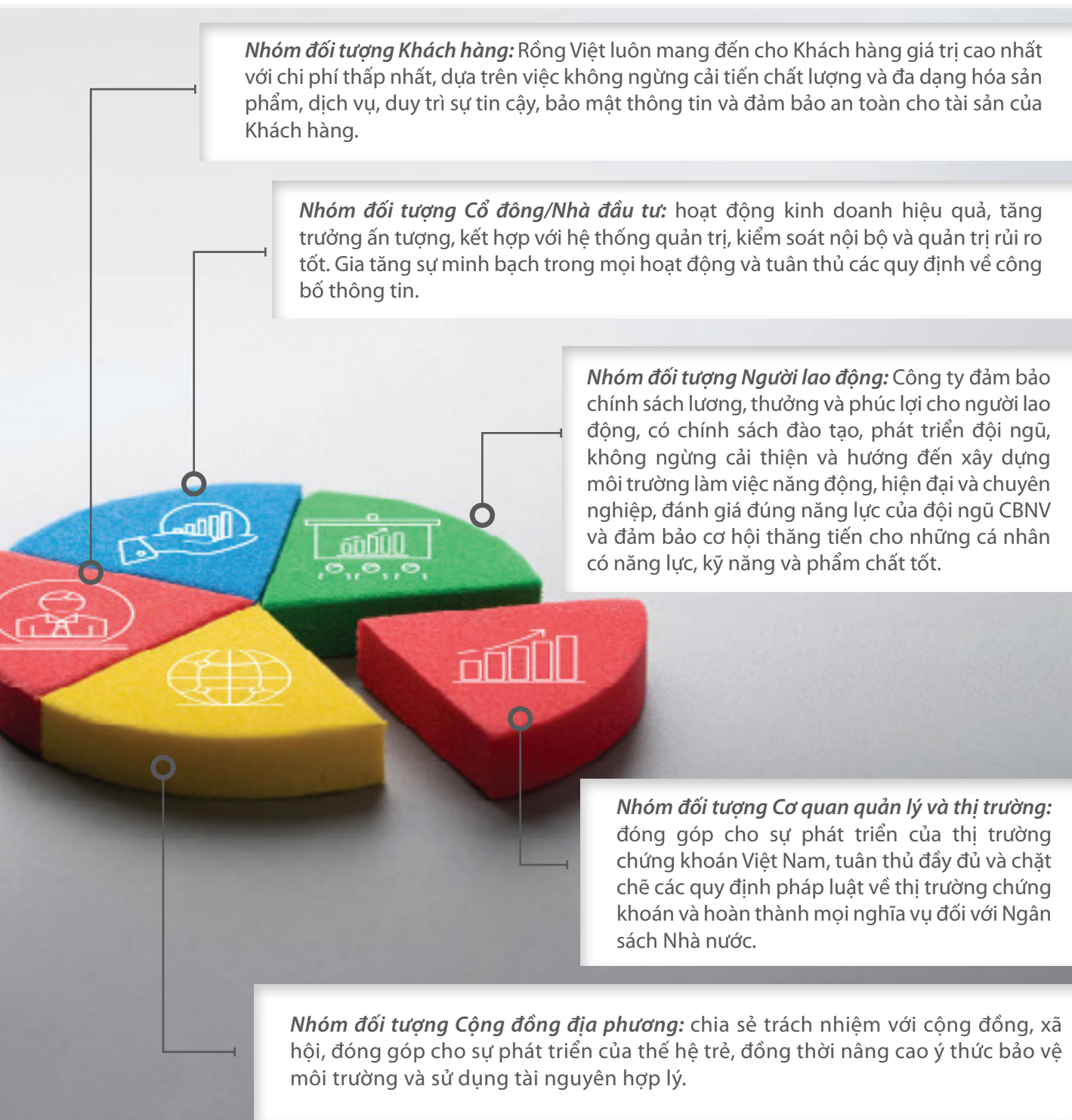
Mỗi nhóm đối tượng đều có ảnh hưởng và đóng góp đến hoạt động kinh doanh của Rong Viet xét trên nhiều khía cạnh khác nhau. Như khách hàng là nhóm đối tượng chính mang lại doanh thu cho Công ty, cổ đông, nhà đầu tư, ngân hàng có nhiệm vụ cung cấp vốn, cơ quan quản lý ban hành các chính sách và đảm bảo sự vận hành ổn định của thị trường.

Do đó, Rong Viet luôn tôn trọng và đề cao lợi ích của các bên liên quan, đảm bảo hoạt động của Rong Viet phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, hướng tới sự phát triển bền vững của Công ty.

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

■ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

Vai trò của các bên liên quan (tiếp theo)



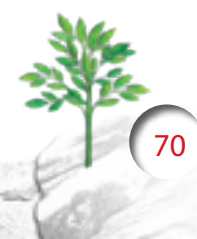
Công bố thông tin

Rong Việt hiểu rõ việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời có ý nghĩa rất quan trọng đối với Công ty, không chỉ giúp gia tăng niềm tin và sự tin nhiệm của cổ đông, khách hàng, các bên có quyền lợi liên quan mà còn giúp nâng cao thương hiệu, khẳng định hình ảnh của Rong Việt trên thị trường và với các cơ quan quản lý. Điều này được thể hiện rõ qua việc Rong Việt các năm qua liên tiếp lọt vào top các công ty có Báo cáo thường niên tốt nhất năm. Đây được xem là sự ghi nhận cho những nỗ lực duy trì tính minh bạch của Rong Việt trong suốt quá trình hoạt động.

Và để đẩy mạnh hơn nữa tính công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, các chính sách công bố thông tin của Rong Việt luôn tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Toàn bộ thông tin công bố của Rong Việt đều được đăng tải trên website chính thức của Công ty (tại địa chỉ: <https://www.vdsc.com.vn/vn/newsLocal.rv>) và trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HoSE) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC). Theo đó, tất cả các bên liên quan đều có quyền truy cập những thông tin mà Rong Việt đã công bố. Ngoài ra, định kỳ 06 tháng Rong Việt đều công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty theo quy định, với hàng loạt thông tin về tình hình quản trị công ty trong kỳ. Bên cạnh đó là thông tin về danh sách người nội bộ, người liên quan của người nội bộ và giao dịch của người liên quan với Công ty. Những thông tin giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn cũng được Rong Việt tổng hợp và đăng tải trên website Công ty (tại địa chỉ: <https://www.vdsc.com.vn/vn/shareInfo.rv>).



Thông qua chính sách công bố thông tin, Ban điều hành của Rong Việt thể hiện trách nhiệm giải trình của mình trước cổ đông, duy trì niềm tin của khách hàng, đối tác, nhà đầu tư đối với thương hiệu Rong Việt. Bên cạnh đó, việc công bố thông tin còn giúp các bên có lợi ích liên quan đánh giá kịp thời và có thời gian thích ứng với những thay đổi về chính sách, hoạt động của Công ty.



02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

■ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

Hội đồng quản trị công ty năm 2019

Năm 2019, HĐQT tiếp tục duy trì số lượng là 07 thành viên. Cơ cấu thành viên HĐQT của Rông Việt vẫn luôn đảm bảo sự cân đối và bổ sung lẫn nhau giữa các thành viên có kinh nghiệm, kỹ năng và kiến thức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và pháp luật. Ngoài ra còn là sự cân đối và đa dạng giữa các thành viên HĐQT điều hành, không điều hành và thành viên HĐQT độc lập. Dưới đây là danh sách thành viên HĐQT của Rông Việt, kèm theo tỷ lệ cổ phần và quyền biểu quyết do mỗi thành viên đại diện và/hoặc sở hữu:



STT	Họ và tên	Thành viên HĐQT			Tỷ lệ cổ phần VDS đại diện/sở hữu	
		Độc lập	Không điều hành	Điều hành	% sở hữu	% đại diện
1	Ông Trần Lệ Nguyên		✓		18,02%	-
2	Ông Nguyễn Miên Tuấn		✓		17,79%	-
3	Ông Kelly Yin Hon Wong		✓		-	-
4	Bà Phạm Mỹ Linh		✓		11,91%	-
5	Ông Nguyễn Hiếu (*)			✓	0,05%	-
6	Ông Võ Long Nguyên	✓			-	-
7	Ông Nguyễn Quốc Bảo	✓			-	-

Ghi chú: (*) Ông Nguyễn Hiếu hiện đang giữ chức Tổng Giám đốc của Rông Việt.

Thay đổi thành viên HĐQT

HĐQT hiện tại vẫn gồm 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên HĐQT không điều hành, 01 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT độc lập. Không có sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2019.

Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Rông Việt ý thức rõ một trong những nhiệm vụ chủ chốt của HĐQT là chỉ đạo, hướng dẫn Ban điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, đạt được mục tiêu và kế hoạch đã đề ra của ĐHĐCĐ và của HĐQT. Vì vậy, nhiệm vụ này sẽ rất khó thực hiện được nếu Chủ tịch HĐQT đồng thời cũng là Tổng Giám đốc, phụ trách công việc hàng ngày của Công ty.

Do đó, để đảm bảo tính độc lập và phân chia trách nhiệm, nghĩa vụ rõ ràng giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Rông Việt các năm qua luôn tách biệt hai vai trò này. Việc này giúp phân chia quyền hạn rạch ròi trong quá trình ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao khả năng kiểm tra, giám sát giữa đội ngũ lãnh đạo và qua đó đảm bảo hoạt động quản trị công ty của Rông Việt luôn đạt hiệu quả cao nhất.

Vai trò và trách nhiệm của HĐQT

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty của Rông Việt, HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty. Những thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Hoạt động của HĐQT

Trong năm qua, Hội đồng quản trị của Rông Việt đã tập trung chỉ đạo, giám sát và kịp thời đưa ra những định hướng, hỗ trợ cho Ban điều hành thông qua các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư, tổ chức bộ máy nội bộ và các vấn đề trọng yếu khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp, trong đó gồm các cuộc họp tập trung và họp với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thông báo và chương trình họp tập trung được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện ít nhất 05 – 07 ngày cho các thành viên HĐQT và tài liệu họp được gửi trước ít nhất 03 ngày trước ngày tổ chức họp. Đối với các cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nội dung xin ý kiến được thể hiện rõ ràng trong các tờ trình và thời gian để các thành viên HĐQT xem xét và phản hồi là trong vòng 05 ngày kể từ ngày gửi tờ trình.

Các cuộc họp của HĐQT đều được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác và tất cả thành viên dự họp phải ký vào biên bản họp. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết.

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

■ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

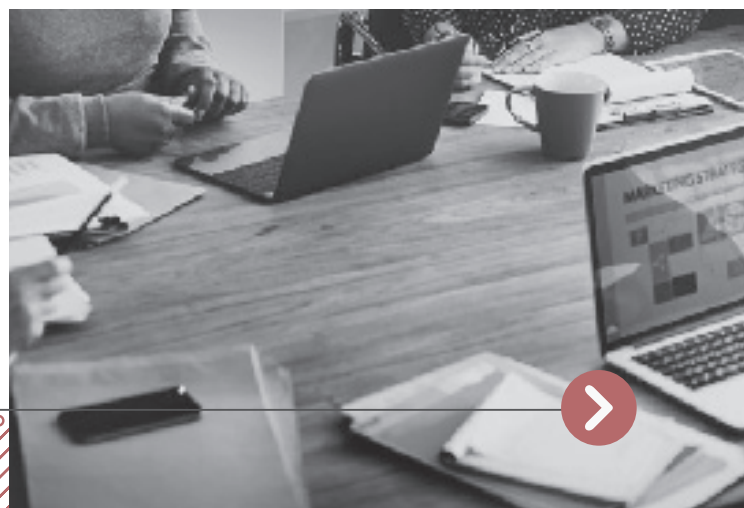
Hoạt động của HĐQT (tiếp theo)

Danh sách thành viên tham dự các cuộc họp HĐQT trong 2019:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự (*)	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch HĐQT		9/9	100%	
2	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT		9/9	100%	
3	Kelly Yin Hon Wong	Thành viên HĐQT		8/9	88,9%	Bận công tác
4	Bà Phạm Mỹ Linh	Thành viên HĐQT		8/9	88,9%	Bận công tác
5	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT		9/9	100%	
6	Ông Võ Long Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập		9/9	100%	
7	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT độc lập		8/9	88,9%	Bận công tác

(*) Bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Tại các cuộc họp, HĐQT thảo luận và thông qua tình hình hoạt động kinh doanh năm trước đó và kế hoạch hoạt động năm tiếp theo, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý, kế hoạch cho các quý tiếp theo và những công việc khác thuộc thẩm quyền HĐQT như ủy quyền điều hành cho Tổng Giám đốc, thực hiện chi trả cổ tức, phương án phát hành trái phiếu,... Cụ thể, những nội dung được thông qua tại các Nghị quyết HĐQT trong năm 2019 được tổng hợp như sau:



STT	Nội dung	Số Nghị quyết HĐQT	Ngày thông qua Nghị quyết
1	Thông qua chốt danh sách cổ đông và chi tạm ứng cổ tức năm 2018.	01/2019/NQ-HĐQT	02/01/2019
2	Thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2019	02/2019/NQ-HĐQT	08/01/2019
3	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018.	03/2019/NQ-HĐQT	21/02/2019
4	Thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp Lần 2 - năm 2019	04/2019/NQ-HĐQT	01/03/2019
5	Thông qua xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 trình Đại hội cổ đông thường niên; Thông qua báo cáo hoạt động 2 tháng đầu năm 2019; Thông qua nội dung tài liệu và chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2018.	05/2019/NQ-HĐQT	22/03/2019
6	Thông qua chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018	06/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019
7	Thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp Lần 3 - năm 2019	07/2019/NQ-HĐQT	15/05/2019
8	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho Rổng Việt.	08/2019/NQ-HĐQT	07/6/2019
9	Thông qua việc tạm ứng cổ tức và chốt danh sách cổ đông chi tạm ứng cổ tức 2019.	09/2019/NQ-HĐQT	09/12/2019
10	Báo cáo kết quả hoạt động 11 tháng đầu năm 2019 và dự kiến kết quả hoạt động cả năm 2019. Thông qua định hướng xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020. Thông qua kế hoạch nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ tin học năm 2020. Thông qua kế hoạch gia hạn và ký kết hợp đồng thuê văn phòng trụ sở chính.	10/2019/NQ-HĐQT	09/12/2019

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

■ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không điều hành



Nhằm duy trì sự độc lập, minh bạch và cái nhìn đa chiều cho HĐQT, hiện nay Rông Việt đang duy trì cơ cấu HĐQT với đa số là những thành viên không điều hành, độc lập. Hiện chỉ có 01 thành viên tham gia hoạt động điều hành là ông Nguyễn Hiếu, với chức danh Tổng Giám đốc. Với cơ cấu này, các cuộc họp HĐQT của Rông Việt luôn nhận được những đánh giá khách quan, độc lập và nhiều ý kiến phản biện mang tính xây dựng. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập còn mang đến nhiều giá trị trong việc đóng góp ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT với những góc nhìn mới và quan điểm sáng tạo, điều khó có thể tìm thấy nếu HĐQT chỉ bao gồm các cổ đông lớn và thành viên Ban điều hành Công ty.

Ngoài ra, các thành viên không điều hành, độc lập của Hội đồng quản trị còn tích cực tham gia vào những hoạt động trọng yếu của Rông Việt thông qua việc nắm giữ những vị trí chủ chốt trong các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT. Điều này đảm bảo HĐQT luôn theo dõi, giám sát chặt chẽ và có những sự điều chỉnh, định hướng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT

Với hoạt động kinh doanh ngày càng phức tạp và đa dạng, những yêu cầu và trách nhiệm đặt ra đối với HĐQT của Rông Việt ngày càng lớn. Với lý do đó, Rông Việt đã sớm thành lập các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT, với mục tiêu trở thành công cụ đắc lực giúp HĐQT giám sát và định hướng kịp thời cho toàn bộ hoạt động của Công ty, cũng như tăng cường tính khách quan và độc lập trong các phán quyết của HĐQT.

Hiện tại, HĐQT Rông Việt đang duy trì hoạt động của 02 Tiểu ban và 01 Hội đồng trực thuộc, với nhiều thành viên là thành viên HĐQT độc lập, không điều hành. Nhiệm vụ của mỗi Tiểu ban/Hội đồng được tóm gọn như sau:



- **Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng:** thành lập ngày 01/12/2015, gồm 04 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên là Giám đốc Nhân sự. Chức năng chính của Tiểu ban là tư vấn đề bạt, bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý, tham mưu về quy chế tiền lương và các vấn đề phúc lợi của cán bộ nhân viên.
- **Tiểu ban Quản trị rủi ro:** thành lập ngày 01/12/2015, gồm 04 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên là TP. Kiểm soát nội bộ. Chức năng chính của Tiểu ban Quản trị rủi ro là tham mưu, đề xuất cho HĐQT các công tác liên quan đến quản trị rủi ro.
- **Hội đồng đầu tư:** thành lập ngày 01/12/2015, gồm 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên HĐQT và 01 thành viên là Giám đốc Đầu tư. Chức năng chính của Hội đồng đầu tư là xem xét và đưa ra các quyết định đầu tư căn cứ theo Quy chế hoạt động đầu tư và các quyết định liên quan.

Danh sách thành viên của mỗi Tiểu Ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng	Tiểu ban Quản trị rủi ro	Hội đồng đầu tư
1	Ông Trần Lê Nguyên	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành	Trưởng Tiểu ban		Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên		Thành viên thường trực
3	Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên Thành viên HĐQT không điều hành		Trưởng Tiểu ban	Thành viên
4	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên Thành viên HĐQT điều hành	Thành viên	Thành viên	Thành viên
5	Ông Võ Long Nguyên	Thành viên Thành viên HĐQT độc lập		Thành viên	
6	Bà Nguyễn Ngọc Vân Phương	Giám đốc Nhân sự	Thư ký		
7	Ông Nguyễn Hắc Hải	Giám đốc Đầu tư			Thành viên
8	Bà Phan Thị Thuần Hương	TP. Kiểm soát nội bộ		Thư ký	

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

■ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

Hoạt động của các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT

TIỂU BAN NHÂN SỰ - LƯƠNG - THƯỜNG

Tại Rong Viet, Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thường nắm giữ những vai trò trọng yếu liên quan đến hoạt động nhân sự và các vấn đề về lương, thưởng như sau:

- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị trong việc đề cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành Công ty.
- Quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ quản lý.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị về chính sách lương, thưởng của toàn Công ty.
- Đề xuất về chính sách thù lao (lương thưởng và các quyền lợi khác) đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Đề xuất HĐQT phê duyệt mức lương và các khoản phúc lợi có liên quan của thành viên Ban điều hành, đồng thời tham mưu, góp ý cho HĐQT trong đánh giá, xét duyệt khen thưởng đối với hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh của Ban điều hành.
- Xem xét, đề xuất các chương trình cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên Công ty.

Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thường xem xét và đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền thông qua việc biểu quyết công khai trong các cuộc họp của Tiểu ban hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của Tiểu ban sẽ được triệu tập trong các trường hợp sau: Chủ tịch HĐQT có yêu cầu, theo đề nghị của ít nhất 02 thành viên Tiểu ban hoặc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

TIỂU BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Tiểu ban Quản trị rủi ro đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của Rong Viet. Tiểu ban có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc xem xét và phê duyệt các chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, đệ trình và đánh giá sự phù hợp của chính sách quản trị rủi ro, chính sách quản lý hạn mức rủi ro định kỳ hàng năm. Trong đó, chính sách quản lý hạn mức rủi ro xác định hạn mức rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, giới hạn rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh và những các nhân tham gia vào các giao dịch chịu rủi ro.

Việc tính toán mức độ rủi ro hiện tại của các đơn vị trong Công ty được thực hiện hàng ngày và tự động hoàn toàn thông qua hệ thống. Và hàng tháng, dựa trên hệ thống quản trị rủi ro, báo cáo tổng giá trị rủi ro và vốn khả dụng, Bộ phận quản trị rủi ro kiểm soát hạn mức rủi ro của toàn Công ty và thực hiện báo cáo cho Tổng Giám đốc. Sau đó, Tổng Giám đốc có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp và báo cáo cho Tiểu ban quản trị rủi ro tất cả các rủi ro trọng yếu đã được nhận diện, đánh giá tình trạng các rủi ro trọng yếu và phương án xử lý khi vượt hạn mức đã đề ra.

HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ

Hội đồng đầu tư là cơ quan chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị để quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư của Công ty. Hội đồng đầu tư sẽ chịu trách nhiệm xem xét và đưa ra các quyết định đầu tư trong phạm vi thẩm quyền được cho phép. Bộ phận hỗ trợ trực tiếp cho Hội đồng đầu tư là Phòng Đầu tư, giúp cung cấp các báo cáo và khuyến nghị đầu tư để Hội đồng đầu tư xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ. Trong cơ cấu thành viên Hội đồng đầu tư của Rong Viet có 01 (một) vị trí dành cho Giám đốc Đầu tư, là người sẽ trực tiếp đưa ra các đề xuất từ Phòng đầu tư lên Hội đồng đầu tư.

Hội đồng đầu tư của Công ty xem xét và đưa ra quyết định đầu tư thông qua việc biểu quyết công khai trong các cuộc họp định kỳ (tối thiểu 02 tuần một lần) hoặc khi có đề nghị của Tổng Giám đốc. Trong mỗi cuộc họp, các thành viên của Hội đồng sẽ cập nhật diễn biến tình hình kinh tế thị trường, thông qua các nội dung của Báo cáo đánh giá hoạt động đầu tư, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các đề xuất, giải pháp thực hiện.

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

■ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 (tiếp theo)

Nâng cao năng lực quản trị công ty

Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Rong Viet đã tích cực tham gia các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên ngành để nâng cao năng lực quản trị. Mỗi thành viên HĐQT mới bổ nhiệm đều được HĐQT yêu cầu phải dành thời gian tìm hiểu về hoạt động của Rong Viet thông qua nhiều nguồn thông tin như trao đổi với thành viên HĐQT cũ, thành viên Ban điều hành, tham khảo thông tin trên website Công ty, báo cáo quản trị công ty, báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo thường niên,... Qua đó, các thành viên HĐQT mới sẽ nhanh chóng nắm bắt và có cái nhìn chuyên sâu hơn về hoạt động của Rong Viet, để từ đó có những đóng góp tích cực và giá trị cho sự phát triển của Công ty.

Đánh giá chung về hoạt động HĐQT

HĐQT trong năm qua đã tập trung chỉ đạo, giám sát và có những điều chỉnh kịp thời thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền, hướng đến sự chuyên nghiệp trong quản trị doanh nghiệp dựa trên những quy định hiện hành và thông lệ quốc tế tốt. Một số đặc điểm tiêu biểu như sau:

Trong năm 2019, HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu. Cụ thể, HĐQT đã tiến hành 9 phiên họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số thành viên tham dự các cuộc họp luôn đạt tỷ lệ cao, đảm bảo tính độc lập, minh bạch và đa chiều trong các quyết định của HĐQT;

Phần lớn các thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, thành viên độc lập. Điều này giúp đảm bảo sự tách biệt trong công tác quản trị công ty và giám sát, đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động của Ban điều hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông;

HĐQT luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Giám sát hoạt động và xem xét, phê duyệt những đề xuất từ các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT nhằm đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời trong định hướng, chỉ đạo hoạt động hằng ngày của Công ty;

Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc kết hợp với Ban kiểm soát, các báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu từ HĐQT.

03 GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISORS



BÀ NGUYỄN THỊ OANH
Trưởng ban kiểm soát

Bà Oanh hiện là Kế toán trưởng Tập đoàn KIDO và là thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ Phần Địa ốc Kinh Đô (KinhDoLand).

Bà Nguyễn Thị Oanh chính thức trở thành Trưởng Ban Kiểm soát Rông Việt từ ngày 28/10/2015.

Bà Oanh tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM.



ÔNG NGUYỄN THÚC VINH
Thành viên ban kiểm soát

Ông Nguyễn Thúc Vinh nguyên là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank). Trước đó, ông Vinh làm việc tại Sacombank, giữ các trọng trách như Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Điều hành và là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long (VDFM). Ông Vinh từng giữ vai trò thành viên Hội đồng quản trị Rông Việt và nay được bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017.

Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales (University of New South Wales – UNSW) thuộc Sydney Úc.



ÔNG NGUYỄN VĂN MINH
Thành viên ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính hơn 22 năm. Ông Minh hiện là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cung ứng Tàu biển Sài Gòn và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu. Ông Minh trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt từ tháng 03/2010 và đã được tín nhiệm giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát Rông Việt nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vào ngày 28/10/2015 ông Minh đã thôi nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát của Rông Việt và tiếp tục được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017.

Ông Minh có bằng Cử nhân kinh tế.

04 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát (BKS) của Rông Việt hiện có 03 thành viên, không có sự thay đổi trong năm 2019. Các thành viên BKS đều đáp ứng đủ tư cách và có đủ năng lực thực thi nhiệm vụ của mình.

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức độ độc lập	Tỷ lệ cổ phần VDS đại diện/sở hữu	
				% sở hữu	% đại diện
1	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng Ban	Không phải người lao động Công ty	-	-
2	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	Không phải người lao động Công ty	0,0055%	-
3	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	Không phải người lao động Công ty	0,0349%	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát tại Rông Việt có vai trò đại diện và thay mặt cổ đông Công ty thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho hoạt động của HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề trọng yếu của Công ty nhằm tách bạch vai trò và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông. Danh sách thành viên tham dự các cuộc họp BKS trong 2019 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng Ban		02/02	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên		01/02	50%	Bận công tác
3	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên		02/02	100%	

Trong năm 2019, BKS của Rông Việt thực hiện các vai trò sau:

- 01 Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- 02 Giám sát hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019;
- 03 Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành;
- 04 Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty.

GIÁM SÁT VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Qua quá trình kiểm tra, giám sát, BKS đánh giá hoạt động của Rông Việt trong năm 2019 luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Bên cạnh đó, các quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán niêm yết được Công ty chấp hành tốt và không để xảy ra bất kỳ sai phạm nào. Điều này đảm bảo cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan luôn kịp thời nắm bắt được những thông tin trọng yếu về tình hình hoạt động, tổ chức và tài chính của Công ty. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 được triển khai cụ thể như sau:



Về kế hoạch kinh doanh 2019: Trong năm 2019, Ban điều hành Công ty đã chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% TH/KH 2019
Tổng doanh thu	439.000	343.318	78,20%
Tổng chi phí	319.000	300.815	94,30%
Tổng LN trước thuế	120.000	42.503	35,42%
CP thuế TN	24.000	7.858	32,74%
Lợi nhuận sau thuế	96.000	34.645	36,09%

04 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

■ GIÁM SÁT VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ (tiếp theo)

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018: Rông Việt đã hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 7% cho cổ đông: đợt 1 ngày 30/1/2019 với tỷ lệ chi trả 5% và đợt 2 ngày 27/5/2019 với tỷ lệ chi trả 2%.

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: sau quá trình trao đổi và đánh giá nguồn lực, kỹ năng, tính hiệu quả và độc lập các công ty kiểm toán được đề xuất, HĐQT Rông Việt đã chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.



■ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019

Ban kiểm soát đã tiến hành làm việc với Kế toán trưởng, rà soát báo cáo tài chính do Ban điều hành lập và có ý kiến của đơn vị Kiểm toán độc lập là Công ty kiểm toán Price Waterhouse Cooper.

Ban kiểm soát nhận thấy: Xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của CTCP Chứng Khoán Rông Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy

định pháp lý có liên quan. Ban kiểm soát đã thống nhất với báo cáo tài chính và ý kiến của kiểm toán trên báo cáo tài chính năm 2019 (đính kèm trong tài liệu Đại hội).

Trong năm 2019, Rông Việt đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý. Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tài chính năm 2019 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PwC (Việt Nam), theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính.



Các hoạt động của Rông Việt rõ ràng, công khai và minh bạch. BKS không phát hiện bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, hoạt động kinh doanh cũng như các quy trình nội bộ của Công ty. Không có sự thay đổi bất thường nào khi so sánh số liệu hàng quý, bán niên với số liệu báo cáo tài chính cả năm hoặc giữa số liệu trước và sau soát xét, kiểm toán. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được BKS thống nhất và thể hiện trên BCTC kiểm toán 2019:

STT	Chỉ tiêu HĐKD	Thực hiện 2019	Chỉ tiêu tài sản	Số liệu năm 2019
1	Tổng doanh thu	343.318	Tài sản ngắn hạn	2.245.757
2	Lợi nhuận trước thuế	42.503	Tài sản dài hạn	53.788
3	Lợi nhuận sau thuế	34.645	Tổng tài sản	2.299.546
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	346	Tổng nợ phải trả	1.254.101

Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ thuế.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	732%	950%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn (lần)	1,79	2,29
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số Nợ so với Tổng tài sản	54,54%	42,51%
b	Hệ số Nợ/Vốn CSH (Lần)	1,20	0,74
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a	ROE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	3,31%	6,18%
b	ROA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	1,51%	3,55%

04 **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)**

■ **GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty của Rừng Việt. Tất cả các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát nhằm nắm bắt tình hình thực hiện những kế hoạch được thông qua bởi ĐHĐCĐ và kịp thời có những đề xuất, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty. Các ý kiến đóng góp của BKS luôn được ghi nhận, tôn trọng và cân nhắc kỹ lưỡng trong các quyết định của HĐQT. Qua đó, BKS đánh giá HĐQT trong năm qua đã thực hiện tốt nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHĐCĐ giao phó, kịp thời ban hành các quyết định, nghị quyết giúp định hướng, điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty để đạt các mục tiêu được ĐHĐCĐ đề ra.

Ban điều hành trong năm 2019 đã tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty một cách hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt như kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó, tuy nhiên Ban kiểm soát cũng đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành đã cố gắng mục tiêu đem lại lợi nhuận cho Công ty trong năm 2019.

Các vấn đề trọng tâm đã được thảo luận và thông qua trong các cuộc họp HĐQT trong năm bao gồm:

- 01 Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo quý, theo năm và đề ra kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo;
- 02 Triển khai các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong năm;
- 03 Phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
- 04 Thông qua kế hoạch nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ tin học năm 2020;
- 05 Thông qua định hướng xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020;
- 06 Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ CỦA CỔ ĐÔNG ĐỐI VỚI CÔNG TY

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu nào từ phía cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kết luận: Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2019, BKS nhận thấy HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò quản trị, điều hành hoạt động Công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

■ **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020**

Năm 2019 hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt được đúng kỳ vọng kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao phó, do vậy, trong năm 2020 Ban kiểm soát có một số kế hoạch chủ yếu như sau:



Ban điều hành cần tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển các hoạt động kinh doanh đặc biệt là các mảng hoạt động mang lại doanh thu cao nhưng ít rủi ro như Dịch vụ tài chính, Môi giới, Ngân hàng đầu tư để đảm bảo trong năm 2020 có thể hoàn thành mục tiêu lợi nhuận.



Không ngừng cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, cũng như gia tăng sự phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.



Trao đổi, hỗ trợ và đề xuất cho HĐQT, Ban điều hành các công việc cần thực hiện, cải tiến để nâng cao và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành.



Hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các mảng hoạt động mang lại doanh thu như Dịch vụ tài chính, Kinh doanh môi giới, Đầu tư và Ngân hàng đầu tư, qua đó đảm bảo năm 2019 có thể hoàn thành mục tiêu doanh thu, lợi nhuận ĐHĐCĐ giao phó.



Tăng cường công tác quản trị rủi ro, tập trung kiểm soát và phát hiện kịp thời các yếu tố rủi ro trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



Tiếp tục thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát khác về việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, rà soát các BCTC quý, bán niên và BCTC năm, giám sát việc công bố thông tin theo quy định,...

05 THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO HĐQT VÀ BKS

ĐHĐCĐ thường niên của Rong Viet là cơ quan quyết định mức chi trả thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ được thông qua ngày 18/04/2019, mức thù lao của HĐQT và BKS trong 2018 là 1,03 tỷ đồng, và kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS trong 2019 bằng 1,5% (một phẩy năm phần trăm) lợi nhuận sau thuế năm 2019.

Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế trong năm 2019, số tiền thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2019 như sau:



Lợi nhuận sau thuế năm 2019:

34.645.267.955 (VND)

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

519.679.019 (VND)

CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG VÀ ĐÃI NGỘ KHÁC CHO THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS



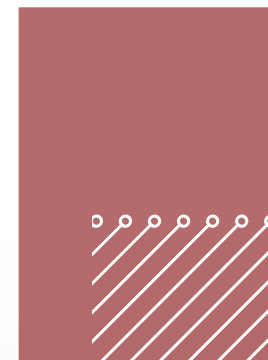
Ngoài chế độ thù lao được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ thường niên dành cho hoạt động của HĐQT và BKS, các thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập và thành viên BKS không phải là người lao động của Công ty không nhận thêm bất cứ khoản tiền thưởng nào từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

Trong năm 2019, giao dịch cổ phiếu VDS phát sinh giữa các người nội bộ và người liên quan của Rong Viet như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Mỹ Linh	TV.HĐQT	13.721.276	13,71%	11.921.276	11,91%	Giao dịch bán cổ phiếu
2	Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch HĐQT	35.035.000	35%	18.035.000	18,02%	Giao dịch bán cổ phiếu
3	Nguyễn Miên Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	810.953	0,81%	17.810.953	17,79%	Giao dịch mua cổ phiếu



GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2019, không có giao dịch nào phát sinh giữa Rong Viet với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa Rong Viet với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

06 GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN HIẾU

**Thành viên Hội đồng quản trị kiêm
Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Hiếu có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường chứng khoán. Tham gia Rong Việt từ những ngày đầu thành lập với chức danh Phó Tổng Giám đốc, ông Hiếu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự mở rộng và phát triển của Công ty. Ông Hiếu được Hội đồng quản trị tin tưởng bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 18/9/2012 và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/03/2014.

Trước đó, ông Hiếu từng tham gia công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Sở giao dịch II Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương – chi nhánh TP.HCM (IBS-HCM) và giữ chức vụ Trưởng phòng Môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC).

Ông Hiếu tốt nghiệp Thạc sĩ kinh doanh quốc tế, trường Đại học Công nghệ Curtin - Úc.



ÔNG NGUYỄN MINH NHỰT

Phó Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Minh Nhựt đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và lĩnh vực đầu tư chứng khoán tại Việt Nam. Ông Nhựt tham gia Rong Việt từ năm 2007 và đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty.

Trước đó, ông Nhựt đã từng là chuyên viên tín dụng tại Ngân hàng Công thương Việt Nam- Sở giao dịch II Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng Phòng Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Sài Gòn Á Châu.

Ông Nhựt có bằng Cử nhân Kinh tế, Trường đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



ÔNG NGUYỄN CHÍ TRUNG

Phó Tổng Giám đốc

Tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi mới thành lập và có gần 18 năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam, ông Nguyễn Chí Trung tham gia Rong Việt từ những ngày đầu thành lập và đã từng giữ các vị trí như Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán, Giám đốc Khối Kinh doanh Môi giới, Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn và hiện nay là Phó Tổng Giám đốc.

Trước khi tham gia Rong Việt, ông Trung giữ vị trí Trưởng Phòng Môi giới Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (IBS-HCM).

Ông Trung tốt nghiệp chương trình Đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Việt - Bỉ.



BÀ NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

**Phó Tổng Giám đốc - Kiêm Giám đốc
Khối Dịch vụ Chứng khoán**

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rong Việt từ ngày 18/04/2017.

Với hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành chứng khoán, Bà Thu Huyền tham gia Rong Việt từ những ngày đầu thành lập và đã từng giữ các vị trí Trưởng Phòng Giao dịch, Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán, Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán của Rong Việt.

Trước khi tham gia Rong Việt, Bà Thu Huyền làm việc tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Bà Thu Huyền tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

06 GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



ÔNG LÊ MINH HIỀN
Giám đốc Tài chính - kiêm Kế toán trưởng

Ông Lê Minh Hiền giữ vị trí Kế toán trưởng Rong Viet từ ngày đầu thành lập và được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng từ ngày 08/10/2014.

Với hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính. Ông Hiền đã góp phần quan trọng cho sự phát triển của Công ty. Trước khi tham gia Rong Viet, ông Hiền là Phó phòng Kế toán, Công ty Điện tử Samsung Vina.

Ông Hiền tốt nghiệp Cao học chuyên ngành Kế toán, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



ÔNG NGUYỄN HẮC HẢI
Giám đốc Đầu tư

Ông Nguyễn Hắc Hải được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Đầu tư của Rong Viet từ tháng 05/2013. Trước đó, ông Hải là Giám đốc Phân tích & Tư vấn Đầu tư của Rong Viet từ tháng 03/2010.

Với hơn 13 năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Ông Hải có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng hệ thống đội ngũ, sản phẩm dịch vụ phân tích và tư vấn đầu tư cho Rong Viet.

Trước khi tham gia Rong Viet, ông Hải là chuyên viên đầu tư của Sacombank và Giám đốc Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long (VDFM).

Ông Hải có bằng Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng (MEBF), CFVG Thành phố Hồ Chí Minh và đã hoàn tất kỳ thi CFA level 3.



ÔNG LÊ VƯƠNG HÙNG
Giám đốc Khối Môi giới Khách hàng cá nhân 1

Ông Lê Vương Hùng chính thức đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Môi giới khách hàng cá nhân 1 của Rong Viet từ tháng 11/2013.

Tham gia Rong Viet từ những ngày đầu thành lập, Ông Hùng từng giữ các vị trí quan trọng trong công tác phát triển kinh doanh như Trưởng Phòng Môi giới, Phó Giám đốc Khối Kinh doanh Môi giới.

Trước đó ông Hùng có thời gian làm việc tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) và Tổng Công ty Tân Cảng – Sài Gòn (Saigonnewport).

Ông Hùng tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



ÔNG PHẠM PHONG THÀNH
Giám đốc Khối Môi giới Khách hàng cá nhân 2

Ông Phạm Phong Thành chính thức đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Môi giới khách hàng cá nhân 2 của Rong Viet từ tháng 01/2018.

Tham gia Rong Viet từ 2007, từng đảm nhiệm chức Trưởng phòng môi giới, Phó Giám đốc Khối môi giới tại Rong Viet.

Ông Thành hiện là Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cao Su Phước Hòa, trước đó là Trưởng phòng kinh doanh Công ty Internet NetNam.

Ông Thành có bằng Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh.



ÔNG THOMAS DE FAUW
Giám đốc Phát triển Khách hàng tổ chức và nước ngoài

Ông Thomas De Fauw được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Phát triển Khách hàng tổ chức và nước ngoài của Rong Viet từ tháng 07 năm 2019.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính chứng khoán.

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Tài chính tại trường Đại học Gent, thuộc Vương quốc Bỉ từ năm 2009.

07 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

■ TỔNG QUAN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO



Ngay từ những ngày đầu trở thành một thành viên chính thức trên thị trường tài chính – chứng khoán, Ban lãnh đạo Rồng Việt luôn chú trọng và xem công tác xây dựng và phát triển hệ thống quản trị rủi ro tốt là một trong những ưu tiên hàng đầu để phục vụ cho toàn bộ hoạt động xuyên suốt của Rồng Việt. Đây chính là nền tảng tất yếu để một doanh nghiệp có thể hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và phát triển bền vững.

Năm 2019 thị trường tài chính - chứng khoán Thế giới nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng chịu nhiều tác động trái chiều, vừa mang tính tích cực, vừa mang tính tiêu cực. Diễn hình như diễn biến khó đoán trong cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nguy cơ Brexit không đạt được thỏa thuận, cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) và ngân hàng trung ương các nước đều duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ vào nửa đầu năm 2019. Tuy nhiên từ tháng 07/2019, dưới sức ép nhiều nhân tố, FED đã liên tiếp 3 lần giảm lãi suất và bơm hàng tỷ USD vào hệ thống tài chính trong tháng 09/2019 đã mở đầu cho sự đảo chiều về quản lý chính sách tiền tệ của các nước.

Năm 2019, tổng cộng đã có 139 đợt giảm lãi suất của các ngân hàng trung ương trên thế giới như ngân hàng trung ương Châu Âu, Australia, Ấn độ, Philipines, Singapore... và trong đó có Việt Nam. Ngày 12/09/2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã cắt giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6,25% xuống 6%/ năm, lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4,25% xuống 4%/ năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng giảm từ 7,25%/năm xuống 7,0%/năm. Ngày 01/12/2019, lần đầu tiên sau 14 năm, NHNN quyết định hạ lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND của các tổ chức tín dụng từ mức 1,2%/năm về mức 0,8%/năm. Lãi suất tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc về mức 0%/năm.

Những biến động trên đây của kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam trong thời gian qua được xem là những nhân tố tác động đa chiều lên thị trường chứng khoán cơ sở Việt Nam và tạo ra những biến động phức tạp trên thị trường trong năm 2019. Kể từ khi đạt mốc 1012 điểm vào giữa tháng 03/2019, thị trường sau đó có xu hướng biến động trong biên độ hẹp, nhiều chỉ báo kỹ thuật chưa tìm được xu hướng rõ ràng của thị trường khi các chỉ số chưa đạt được ngưỡng quá bán và ngưỡng quá mua. Tuy nhiên vào những tháng cuối năm, VN-Index đã có những chuyển biến tương đối rõ rệt khi chỉ số này tìm lại đỉnh cũ và đạt mức 1025 vào ngày 06/11. Quy mô giao dịch trên thị trường năm 2019 chỉ đạt trung bình 4.639 tỷ đồng/phần, giảm 29% so với năm 2018.



Điều này cho thấy, hoạt động trong thị trường tài chính – chứng khoán luôn diễn biến phức tạp và tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, nếu không có sự chuẩn bị và quản trị rủi ro một cách chủ động sẽ không đảm bảo được kết quả kinh doanh mà còn có khả năng suy giảm vốn hoạt động, ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh tổng thể.

RISK MANAGEMENT

07 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

TỔNG QUAN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Theo Rổng Việt đánh giá, rủi ro lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay là sự thiếu minh bạch và chuẩn xác thông tin của những doanh nghiệp đại chúng, niêm yết. Thông tin từ trang điện tử của HSX trong năm 2019 cho thấy có 107 trường hợp công ty vi phạm công bố thông tin (tăng hơn 50% so với năm 2018). Ngoài ra, hiện tượng một số cổ phiếu lên sàn tăng giá nhanh chóng trong một thời gian ngắn rồi giảm không phanh gây mất niềm tin nơi nhà đầu tư và ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các công ty chứng khoán trong lĩnh vực đầu tư tự doanh hay tài trợ ký quỹ.

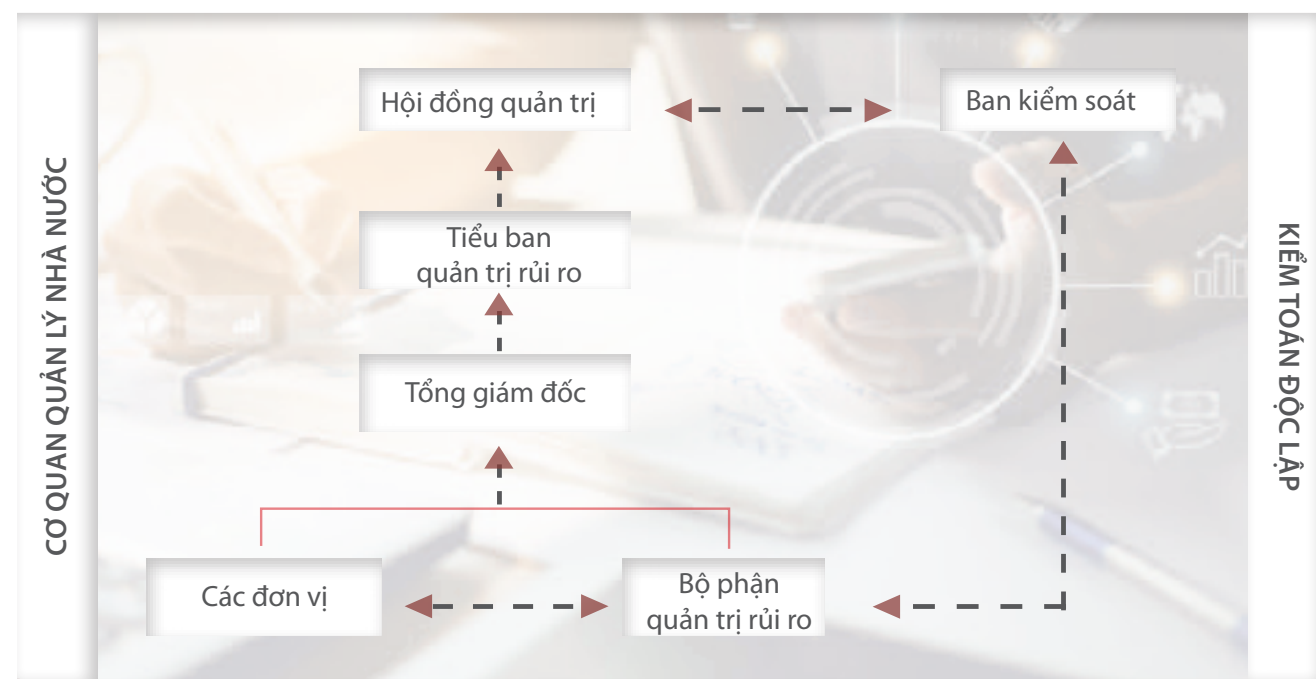
Với hệ thống quản trị rủi ro tốt và luôn đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động, quản trị công ty một cách an toàn, kết hợp với khả năng phản ứng nhanh và thích ứng tốt với những biến động trên thị trường, trong năm 2019 Rổng Việt không phải gánh chịu bất kỳ thiệt hại đáng kể nào từ những biến động tiêu cực, góp phần bảo toàn kết quả kinh doanh. Các chỉ tiêu rủi ro đều được kiểm soát ở hạn mức an toàn, đặc biệt là chỉ tiêu rủi ro thị



trường hoạt động tự doanh và hoạt động margin của công ty.

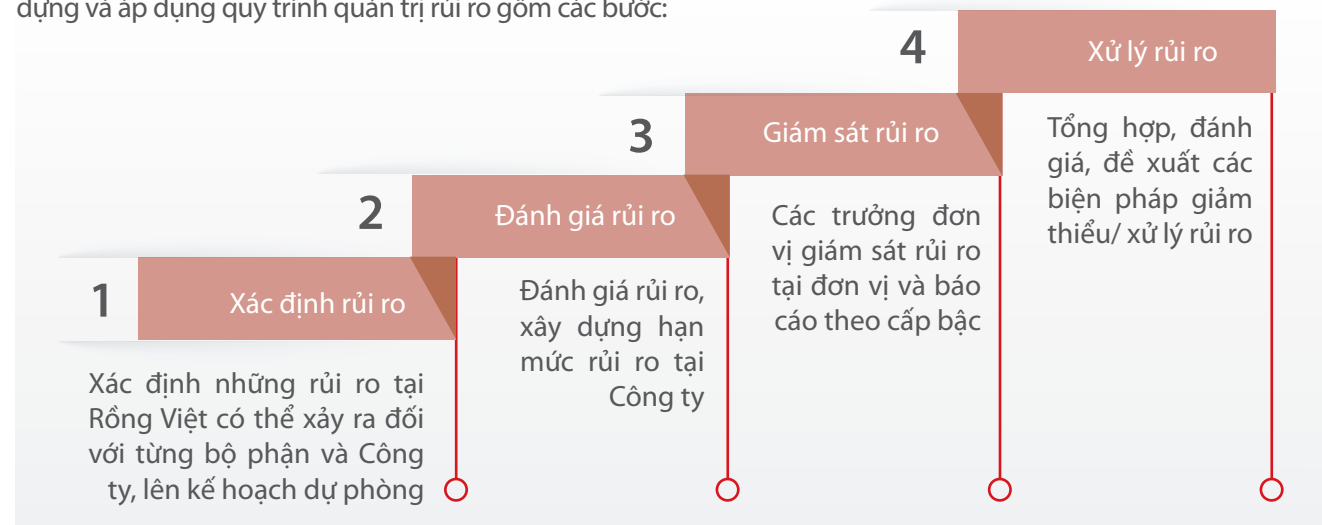
Trên nền tảng đó, Rổng Việt tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản trị rủi ro tại Công ty, vốn được đưa vào hoạt động từ năm 2013 với sự thành lập của Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị, và trải qua nhiều lần ban hành các Chính sách quản trị rủi ro, Quy trình quản trị rủi ro và Chính sách quản lý hạn mức rủi ro.

Hệ thống quản trị rủi ro của Rổng Việt hiện được tổ chức theo mô hình như sau:



CÁCH THỨC TRIỂN KHAI QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI RỔNG VIỆT

Trên cơ sở hệ thống quản trị rủi ro và các chính sách quản trị rủi ro với hạn mức đã được thiết lập, Rổng Việt xây dựng và áp dụng quy trình quản trị rủi ro gồm các bước:



Các chính sách quản trị rủi ro được ban hành nhằm mục đích đảm bảo các rủi ro trọng yếu được giám sát và kiểm soát. Các hạn mức rủi ro được thiết lập cụ thể để đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Rổng Việt không vượt quá mức độ rủi ro chấp nhận được. Các bộ phận và các cá nhân có liên quan hiểu rõ các hạn mức rủi ro, quy trình quản lý hạn mức rủi ro phải tuân thủ và các hoạt động mà các đơn vị, cá nhân đó được phép thực hiện. Từ đó, đảm bảo hoạt động của Rổng Việt phát triển an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động công ty chứng khoán, mang lại những tiện ích tối ưu nhất cho khách hàng trong khuôn khổ kiểm soát chặt chẽ quy trình hoạt động, quản lý và hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty cũng như kết quả đầu tư của khách hàng.

Xác định rủi ro và lên kế hoạch dự phòng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Rổng Việt luôn cố gắng triển khai các biện pháp nhằm theo dõi và rà soát giúp đảm bảo xác định đầy đủ và kịp thời các rủi ro chung (như rủi ro về nền kinh tế, về pháp luật, lãi suất, thiên tai, dịch bệnh...) và rủi ro trọng yếu (như rủi ro hoạt động, rủi ro thanh toán...) mà Công ty phải đối mặt.

Từng loại hình sản phẩm, dịch vụ trước khi được đưa vào vận hành đều được Công ty nghiên cứu hoàn thiện quy trình nghiệp vụ. Điều này giúp đảm bảo các rủi ro có khả năng phát sinh luôn được phát hiện sớm, quản trị một cách chủ động và có kế hoạch dự phòng. Rổng Việt luôn giữ vững nguyên tắc rằng không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi các rủi ro liên quan chưa được xác định một cách rõ ràng và có biện pháp xử lý cụ thể.

Bên cạnh đó, định kỳ các quy trình hoạt động được cập nhật và điều chỉnh nhằm đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật mới, tiếp thu và chuẩn bị cho các tình huống đã xảy ra trên thị trường. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Công ty cũng tiến hành xây dựng các tình huống khác nhau để lường trước rủi ro, giám sát trực tiếp và đan chéo giữa các bộ phận nhằm tăng cường khả năng giám sát tổng thể, cũng như đề xuất các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro.

Rổng Việt hiện đang nghiên cứu rủi ro an ninh mạng, cũng như việc thiết lập các chức năng tuân thủ, chức năng quản lý rủi ro cần thiết, và cơ chế hỗ trợ báo cáo nặc danh (whistle-blowing) cho nhân viên và các đối tượng có liên quan.

07 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

■ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Đánh giá rủi ro, xác định và phân bổ hạn mức rủi ro

Hiện tại, Rồng Việt đang thực hiện đánh giá rủi ro theo 02 phương pháp chính là phương pháp định tính và phương pháp định lượng và được thể hiện theo mô hình sau:



Trong đó, hạn mức rủi ro là khoản vốn được Rồng Việt phân bổ để giải quyết nguy cơ rủi ro có thể gây tổn thất tối đa cho toàn bộ Công ty. Vốn khả dụng xác định theo quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính của Bộ tài chính.

Mô hình này có thể tính toán, ước lượng các giá trị rủi ro trọng yếu của Rồng Việt như giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro thanh khoản, giá trị rủi ro hoạt động và giá trị rủi ro pháp lý.

Hạn mức rủi ro toàn Công ty được xác định dựa trên các yếu tố sau:

- Chiến lược hoạt động của Công ty
- Nguồn vốn của Công ty
- Chất lượng các thủ tục kiểm soát nội bộ
- Khả năng giám sát rủi ro và tính hoàn thiện của hệ thống quản trị rủi ro và các thủ tục liên quan
- Mức độ chuyên nghiệp về quản trị rủi ro
- Hoạt động quản trị rủi ro trong quá khứ
- Quy định pháp lý
- Các vấn đề khác liên quan đến quản trị rủi ro

Hàng năm, HĐQT căn cứ theo giá trị tổn thất và tỷ lệ đạt các kế hoạch kỳ trước của từng đơn vị, tình hình chung Công ty và các quy định liên quan của pháp luật để xây dựng hạn mức rủi ro của toàn Công ty và phân bổ hạn mức rủi ro cho từng hoạt động. Quyết định số 02/2018/QĐ-HĐQT ngày 17/01/2018 về “Chính sách quản lý hạn mức rủi ro” được áp dụng xuyên suốt trong năm 2019. Chính sách giúp xác định hạn mức rủi ro cho từng hoạt động kinh doanh của Công ty, giới hạn rủi ro cho mỗi bộ phận nghiệp vụ kinh doanh, các cá nhân tham gia và các giao dịch chịu rủi ro.

Bảng phân bổ hạn mức rủi ro năm 2019:

Đơn vị tính: % Vốn khả dụng

STT	Các hoạt động	Rủi ro thị trường	Rủi ro thanh toán	Rủi ro thanh khoản	Rủi ro hoạt động	Rủi ro pháp lý
1	Hoạt động Quản lý tài khoản	-	-	-	X%	-
2	Hoạt động Quản lý lệnh giao dịch	-	-	-	X%	-
3	Hoạt động Quản lý tiền của khách hàng	-	-	-	X%	-
4	Hoạt động Lưu ký – Thực hiện quyền – Thanh toán bù trừ	-	-	-	X%	-
5	Hoạt động Giao dịch ký quỹ	X%	X%	-	X%	X%
6	Hoạt động Cầm cố chứng khoán	-	-	-	X%	-
7	Hoạt động Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	-	-	-	X%	-
8	Hoạt động Đầu tư tự doanh	X%	X%	-	X%	-
9	Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp	-	X%	-	X%	X%
10	Hoạt động Bảo lãnh phát hành	X%	X%	-	X%	X%
11	Hoạt động tài chính, kế toán	-	-	X%	X%	-
	TỔNG	Y%	Y%	Y%	Y%	Y%

Ghi chú: - X: Hạn mức rủi ro phân bổ cho từng hoạt động tính trên % vốn khả dụng.

- Y: Tổng hạn mức rủi ro phân bổ cho các rủi ro trọng yếu tính trên % vốn khả dụng.

07 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

■ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Giám sát rủi ro

Căn cứ vào hạn mức rủi ro đã được phân bổ cho các nghiệp vụ kinh doanh, Bộ phận Quản trị rủi ro tính toán, đề xuất và Tổng Giám đốc đánh giá, phê duyệt việc xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro dựa trên giới hạn và ngưỡng cảnh báo của từng hoạt động nghiệp vụ, nhưng tối đa chỉ bằng 90% hạn mức rủi ro đã phân bổ.

Bộ phận Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm quản lý hạn mức rủi ro chung cho toàn Công ty, trong khi các trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về hạn mức rủi ro đã được phân bổ. Và trên cơ sở số liệu thực tế và nhu cầu hoạt động của các đơn vị, Bộ phận Quản trị rủi ro có quy trình giám sát hạn mức rủi ro cụ thể để đảm bảo an toàn và hiệu quả của toàn hệ thống.



Nếu từ hệ thống cảnh báo phát hiện mức độ rủi ro vượt ngưỡng cảnh báo:

- Bộ phận Quản trị rủi ro yêu cầu Trưởng đơn vị báo cáo nguyên nhân và biện pháp xử lý cụ thể. Và mọi hoạt động của đơn vị phải chịu sự giám sát của Bộ phận Quản trị rủi ro cho đến khi mức độ rủi ro trở về mức an toàn.
- Trường hợp mức độ rủi ro vượt mức an toàn liên tục, Bộ phận Quản trị rủi ro sẽ giám sát hoạt động của đơn vị vi phạm đồng thời kiểm tra việc thực hiện quy trình nghiệp vụ. Thời gian giám sát tối thiểu là 01 (một) tháng sau khi mức độ rủi ro trở về mức an toàn.

Hàng tháng, Bộ phận Quản trị rủi ro kiểm soát hạn mức rủi ro toàn Công ty dựa trên hệ thống quản trị rủi ro, báo cáo tổng giá trị rủi ro và vốn khả dụng. Trường hợp tổng giá trị rủi ro chạm ngưỡng hoặc cao hơn hạn mức rủi ro, Bộ phận Quản trị rủi ro lên kế hoạch giảm thiểu giá trị rủi ro thông qua việc xem xét giá trị rủi ro của từng loại rủi ro và từng nghiệp vụ kinh doanh. Từ đó đề xuất thực hiện giảm giá trị rủi ro của loại rủi ro gần/ đạt hạn mức rủi ro được phân bổ. Thời gian thực hiện tối thiểu trong 01 tuần sau khi các phương án xử lý được Tổng Giám đốc phê duyệt thông qua.

Ngoài công việc giám sát hàng ngày và hàng tháng, định kỳ hoặc đột xuất Bộ phận Quản trị rủi ro báo cáo công tác giám sát hạn mức rủi ro cho Tổng Giám đốc để xem xét và có những điều chỉnh phù hợp với thực tế phát sinh tại Công ty.

Xử lý khi vượt Hạn mức rủi ro

Trong thời gian xử lý rủi ro, mọi hoạt động của đơn vị chịu sự giám sát của Bộ phận Quản trị rủi ro. Khi phát hiện rủi ro vượt mức cho phép, bộ phận này sẽ thực hiện quy trình quản lý như sau:

- Rà soát, xác định loại rủi ro, nguyên nhân và giá trị tổn thất ước tính để báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám đốc;
- Đơn vị vi phạm tiến hành giải trình và lập phương án, thời gian xử lý trình Tổng Giám đốc ngay sau khi Bộ phận Quản trị rủi ro báo cáo;
- Thực hiện các phương án xử lý được chọn và yêu cầu các phòng ban có liên quan thực hiện theo đúng phương án đã được phê duyệt. Trong thời gian xử lý rủi ro, mọi hoạt động của đơn vị chịu sự giám sát của Bộ phận Quản trị rủi ro.
- Đối với những trường hợp vi phạm an toàn sẽ thực hiện theo quy định tại Chính sách quản trị rủi ro.



The risk management system measures the daily risk exposures of various departments, as well as for the entire company. If the risk limit is at safe level:

- Trường hợp đơn vị theo dõi rủi ro của đơn vị mình so với ngưỡng cảnh báo thiết lập để tính toán các phương án giảm thiểu rủi ro cần thiết.
- Trường hợp các sự cố rủi ro đã phát sinh tại đơn vị có nguy cơ gia tăng giá trị tổn thất trong hạn mức rủi ro của đơn vị, Trưởng đơn vị có trách nhiệm giám sát và thực hiện xử lý sự cố.
- Trường hợp Trưởng đơn vị phát hiện sự cố rủi ro có mức độ rủi ro có thể vượt khả năng xử lý của đơn vị, Trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ phận quản trị rủi ro sự cố rủi ro/tổn thất phát sinh dự kiến và các phương án kiểm soát rủi ro để Bộ phận quản trị rủi ro phối hợp với đơn vị có phương án phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro.
- Những sự cố đã phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh đều phải được ghi nhớ trong Hệ thống quản trị rủi ro để có những thay đổi và cải tiến biện pháp xử lý rủi ro phù hợp.

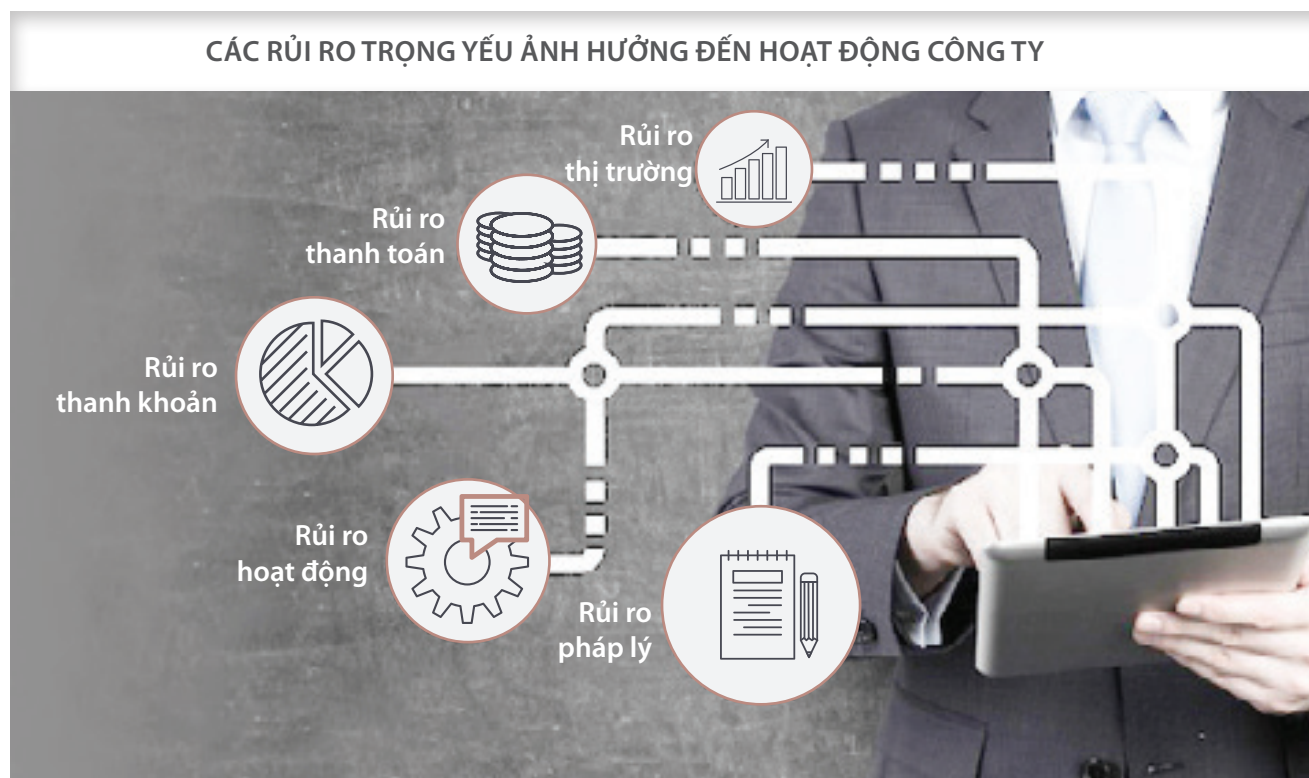


Khi mức độ rủi ro của đơn vị vượt ngưỡng cảnh báo:

Nếu mức độ rủi ro đã được báo cáo trước đó, Bộ phận Quản trị rủi ro kết hợp với đơn vị thực hiện các phương án giảm thiểu rủi ro đã được đề xuất cho đến khi hoàn tất việc khắc phục tổn thất.

07 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT



Rủi ro thị trường



Mô tả:

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá hoặc sự giảm giá tài sản cố định Công ty đang sở hữu.

Biện pháp quản trị:

Đối với hoạt động Giao dịch ký quỹ:

- Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng các tiêu chí đã đề ra. Đối với việc quản lý danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ, Rồng Việt thành lập Hội đồng đầu tư với thành viên là những nhân sự có kinh nghiệm phân tích và lựa chọn cổ phiếu cho vay giao dịch ký quỹ, định kỳ hàng tháng sẽ rà soát và ban hành danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ. Ngoài ra, Rồng Việt thường xuyên theo dõi các công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán (HSX, HNX) để cập nhật kịp thời các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, chứng khoán bị loại khỏi danh mục giao dịch ký quỹ. Từ đó thông báo kịp thời đến khách hàng và có các biện pháp xử lý thích hợp;

- Có tỉ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ;
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình biến động trên thị trường để thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ cho phù hợp;
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ của hai Sở giao dịch;
- Đối với việc theo dõi, quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ và xử lý tài sản thế chấp: Rồng Việt thành lập Phòng Dịch vụ tài chính với nhiệm vụ quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng, thông báo kịp thời khi danh mục của Khách hàng bị giảm giá, dứt khoát xử lý khi danh mục chạm ngưỡng xử lý theo quy định;
- Việc quản lý dịch vụ giao dịch ký quỹ dựa trên hệ thống công nghệ quản trị hiện đại, cập nhật liên tục theo diễn biến thị trường, qua đó giúp cho nhân viên nghiệp vụ chủ động trong công việc và theo sát được danh mục của Khách hàng. Bên cạnh đó, Khách hàng cũng được cập nhật tình hình tài khoản của mình thông qua các phương thức như nhắn tin, email và hỗ trợ theo dõi tài khoản thông qua các ứng dụng giao dịch trực tuyến có thể cài đặt trên nhiều thiết bị.

Đối với hoạt động Tự doanh:

- Hội đồng đầu tư lựa chọn, phân tích, đánh giá các danh mục đầu tư có tính khả thi;
- Xác định, xây dựng tỉ lệ đầu tư tại mỗi công ty, nhóm ngành nghề;
- Có chính sách đầu tư cụ thể dài hạn và ngắn hạn;
- Theo dõi tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin của các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư;
- Xem xét giá thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng, hoặc mức độ giảm giá trong hạn mức cho phép và có quyết định kịp thời.

Rủi ro thanh toán



Mô tả:

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, như tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, các khoản phải thu đã quá hạn, hợp đồng vay, mượn chứng khoán...

Biện pháp quản trị:

- Hợp đồng quy định chặt chẽ, tìm hiểu khách hàng, có những yêu cầu đảm bảo, có chứng từ rõ ràng, sử dụng phương thức thanh toán an toàn nhất;
- Thanh toán nợ vay giao dịch ký quỹ: đảm bảo về hạn mức tài trợ tối đa cho một khách hàng; bán chứng khoán giao dịch ký quỹ, thu hồi tiền vay theo đúng quy định về tỉ lệ ký quỹ phải xử lý;
- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng: Lựa chọn tổ chức tín dụng có uy tín để gửi tiền, không dồn tất cả tiền gửi vào cùng một hệ thống ngân hàng.
- Rà soát định kỳ lại toàn bộ các khoản vay giao dịch ký quỹ, có biện pháp xử lý và thu hồi nợ ngay đối với các khoản vay có khả năng xảy ra rủi ro.

07 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản



Mô tả:

Là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Rủi ro thanh khoản được xác định đối với các hợp đồng, giao dịch sau:

- Thanh toán tiền mua chứng khoán tự doanh, tiền trả cho các nhà cung cấp;
- Hợp đồng vay, tiền lãi đến hạn;
- Thực hiện cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) đối với nghiệp vụ tư vấn phát hành chứng khoán.

Biện pháp quản trị:

- Cân đối hợp lý nguồn tiền;
- Có kế hoạch thu chi để chủ động trong việc thanh toán: Lập kế hoạch ngân sách hàng năm, có điều chỉnh theo tình hình thực tế theo quý, tháng; xây dựng kế hoạch dòng tiền vào ra hàng ngày để dự kiến số tiền cho phù hợp;
- Mở rộng quan hệ và ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức với các tổ chức tín dụng để có thể vay tiền khi cần thiết.

Rủi ro hoạt động

Mô tả:

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Liên quan đến con người:

- Nhân viên tự thực hiện mua sắm tài sản và sử dụng trang thiết bị không đúng quy định dẫn đến việc lãng phí, không phục vụ kịp thời cho hoạt động hoặc gây ảnh hưởng đến hệ thống làm thiệt hại cho Công ty hoặc cấu kết với khách hàng để thực hiện các hoạt động phạm pháp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, hủy hoại uy tín Công ty;
- Các lỗi, sai sót phát sinh trong quá trình xử lý công việc: Thực hiện không đúng thẩm quyền, vượt thẩm quyền, không thực hiện đúng và đầy đủ quy trình, kiểm soát không chặt chẽ...
- Các sai sót trong việc lưu trữ hồ sơ dẫn đến thất lạc chứng từ của khách hàng;
- Tranh chấp với khách hàng: Thực hiện giao dịch chứng khoán không đúng với lệnh của khách hàng, giao dịch tiền chậm trễ, sai sót; thông báo thực hiện quyền cho khách hàng không đúng quy định...

Liên quan đến hệ thống thông tin:

- Các lỗi, sai sót, sự cố hệ thống làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty;
- Đường truyền bị mất kết nối, không ổn định, dữ liệu truyền chậm hoặc không truyền được dữ liệu;
- Quá tải hệ thống, hư hỏng máy chủ, hệ thống ngừng hoạt động;
- Mất điện, hệ thống điện dự phòng không hoạt động;
- Phần mềm bị lỗi, hoạt động không ổn định;
- Khách hàng không sử dụng được hệ thống giao dịch trực tuyến;
- Hệ thống công nghệ thông tin bị tấn công, thất thoát thông tin và giao dịch của khách hàng hoặc tạo các giao dịch ảo;
- Hệ thống cảnh báo bao gồm biến động giá, giao dịch vượt quyền, báo động vượt hạn mức rủi ro, thông tin báo cáo rủi ro... không phát hiện kịp thời.

Rủi ro liên quan đến giao dịch khác:

- Sai sót trong quy trình tuyển dụng, tiêu chuẩn chức danh, các quy định về quản lý người lao động hành nghề chứng khoán;
- Các giao dịch, hoạt động không được báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cấp có thẩm quyền;
- Các sản phẩm, dịch vụ mới của Công ty đang trong thời gian đầu sử dụng.

Biện pháp quản trị:

Đánh giá rủi ro:

- Liệt kê các rủi ro có thể xảy ra theo các đơn vị;
- Tổng hợp tần suất xuất hiện;
- Đánh giá biến động của các dấu hiệu rủi ro;
- Giải thích khả năng ảnh hưởng của các dấu hiệu rủi ro đến các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Nhận xét, đánh giá mức độ rủi ro.

Giám sát rủi ro:

- Theo dõi các hoạt động triển khai công tác quản trị rủi ro của các đơn vị để đảm bảo quá trình quản trị rủi ro phải được thực hiện thường xuyên, liên tục;
- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các phương án phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro của các đơn vị;
- Theo dõi những dấu hiệu rủi ro có mức độ rủi ro cao, đề xuất biện pháp kịp thời để tránh sự cố rủi ro xảy ra;
- Theo dõi sự biến động mức độ của từng loại rủi ro;

Biện pháp phòng ngừa rủi ro:

- Xác lập hệ thống quản trị rủi ro;
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành văn bản lập quy;
- Xác lập các tiêu chuẩn nhân sự, đào tạo, luân chuyển nhân sự;
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin;
- Xác lập các hạn mức hoạt động;
- Xác lập phương án đảm bảo hoạt động liên tục;
- Chia sẻ rủi ro.

Rủi ro pháp lý

Mô tả:

Là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Biện pháp quản trị:

- Rà soát tư cách pháp lý của các đối tác trước khi ký kết và thực hiện hợp đồng;
- Thẩm định chính xác khả năng thực hiện hợp đồng của đối tác;
- Kiểm tra nhằm đảm bảo các điều khoản của hợp đồng đúng quy định pháp luật, không gây bất lợi cho Công ty;
- Theo dõi thường xuyên để phát hiện kịp thời các tranh chấp về bản quyền, không bị đánh cắp bí mật công nghệ, kiểm soát các tin đồn ảnh hưởng đến uy tín của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ lao động. Công khai, minh bạch các chính sách về lương, thưởng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Liên tục và kịp thời cập nhật các văn bản pháp lý mới được ban hành. Rà soát, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các bộ phận để phát hiện các rủi ro pháp lý có thể tồn tại trong quá trình hoạt động.



07 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

■ KẾT QUẢ QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2019

Hệ thống quản trị rủi ro của Rong Viet luôn hoạt động ổn định, ứng dụng công nghệ quản trị hiện đại giúp giám sát và quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty một cách chủ động và toàn diện.

Công ty không ghi nhận bất kỳ sự cố đáng kể nào phát sinh gây thiệt hại đến lợi ích khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, nguồn vốn kinh doanh cũng như thương hiệu Công ty. Và Rong Viet là một trong số ít các công ty chứng khoán trên thị trường không chịu ảnh hưởng từ việc thiếu minh bạch và chuẩn xác trong công bố thông tin của các doanh nghiệp đại chúng, niêm yết. Điều này giúp củng cố và gia tăng niềm tin của khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư đối với thương hiệu Rong Viet. Qua đó khẳng định Công ty luôn hướng đến sự phát triển một cách bền vững trên mọi phương diện.

Năm 2019, hệ thống Core được nâng cấp với nhiều tiện tích đã hỗ trợ bộ phận Quản trị rủi ro hoàn thành công việc với năng suất cao. Bộ phận thường xuyên xem xét và đánh giá hệ thống quản trị rủi ro hiện có nhằm đưa ra những điều chỉnh, nâng cấp kịp thời và đáp ứng được các kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh cả về quy mô và mức độ đa dạng, phức tạp của sản phẩm dịch vụ. Tháng 06/2019, Phòng kiểm soát nội bộ đã ban hành mới "Quy trình kiểm soát nội bộ hoạt động giao dịch chứng khoán và chứng khoán phái sinh". Bên cạnh đó, Bộ phận Pháp chế của Công ty liên tục cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến hoạt động của công ty chứng khoán và các hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhằm đảm bảo sự tuân thủ chính

xác, kịp thời, tránh để xảy ra các rủi ro về pháp lý gây ảnh hưởng chung đến hình ảnh và thương hiệu Rong Viet.

Qua đó, đánh giá tổng thể, Công ty đã đảm bảo thực hiện tổng giá trị rủi ro thấp hơn tổng hạn mức rủi ro và thấp hơn 50% vốn khả dụng. Các chỉ tiêu tổng hợp về rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý đều không bị vượt hạn mức. Trong đó, rủi ro hoạt động tự doanh đạt 38% hạn mức để ra, rủi ro thị trường hoạt động margin bình quân đạt 59% hạn mức (đã tính đến việc trích lập dự phòng trong năm 2019 tăng thêm 16.798.758.580 đồng, chiếm 1.3% trên tổng số dự nợ tại thời điểm 31/12/2019). Đây là hai chỉ tiêu có tác động lớn nhất đến tổng hạn mức rủi ro.



Rủi ro hoạt động tự doanh đạt **38%** hạn mức

Rủi ro thị trường hoạt động margin bình quân đạt **59%** hạn mức

Đây là hai chỉ tiêu có tác động lớn nhất đến tổng hạn mức rủi ro.

07 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

■ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2020

Trong năm 2020, với việc bổ sung nguồn vốn khả dụng bên cạnh việc tăng trưởng quy mô về nhân sự, mạng lưới khách hàng cùng với các sản phẩm mới như chứng khoán phái sinh, công ty sẽ có nhiều khả năng đối mặt với các vấn đề liên quan đến rủi ro hoạt động. Ngoài ra, tình hình thị trường chứng khoán năm 2020 với những dự báo diễn biến khá phức tạp cũng phần nào tác động đến rủi ro thị trường đối với hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của công ty. Do đó, Công ty tiếp tục theo dõi sát sao biến động giá chứng khoán cho chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh, đặc biệt cổ phiếu có thông tin không tốt làm giá biến động bất thường sẽ được đề xuất loại khỏi danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ.

Căn cứ vào số liệu năm 2019, Ban điều hành Công ty sẽ trình Hội đồng quản trị điều chỉnh tỷ lệ hạn mức rủi ro một số hạng mục. Theo đó, Công ty dự kiến giảm bớt giá trị danh mục đầu tư, nên hạn mức rủi ro thị trường của hoạt động tự doanh đề xuất giảm 1%, đồng thời sẽ duy trì mức dư nợ margin như hiện tại, nên hạn mức rủi ro thị trường cho nghiệp vụ này cũng đề xuất giảm 1%.



Công ty tiếp tục hướng đến việc nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro thông qua việc thường xuyên xác định, đánh giá và giám sát các rủi ro, đặc biệt các rủi ro liên quan đến hoạt động và thị trường. Bộ phận Quản trị rủi ro phối hợp chặt chẽ với các đơn vị kinh doanh và nghiệp vụ trong việc giám sát, đánh giá liên tục và có sự điều chỉnh kịp thời để giảm thiểu rủi ro phát sinh.

Ngoài ra, Công ty dự định phân tích thêm các yếu tố tạo nên rủi ro thị trường xuất phát từ các rủi ro chung liên quan đến kinh tế - xã hội như lãi suất, pháp luật, thiên tai, dịch bệnh... để có những biện pháp quản trị thay đổi chiến lược và hành động ứng phó cụ thể và kịp thời.

Bộ phận Quản trị rủi ro kết hợp với bộ phận Công nghệ thông tin công ty dự kiến triển khai phần mềm báo cáo quản trị rủi ro cho các đơn vị trong năm 2020. Theo đó, thay vì các đơn vị giám sát, theo dõi và báo cáo định kỳ việc quản trị rủi ro bằng văn bản như trước đây, phần mềm mới sẽ hỗ trợ tối đa trong công việc theo dõi quản trị rủi ro của các đơn vị, qua đó giúp cho các đơn vị nhanh chóng và kịp thời cập nhật các rủi ro phát sinh vào hệ thống quản trị rủi ro để có những đánh giá và biện pháp giảm thiểu rủi ro hiệu quả.



08 THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

(Nguồn: DSCĐ tại ngày 24/12/2019)

Danh sách chi tiết về cổ đông nội bộ và người được ủy quyền công bố thông tin:

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ đại diện (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				47.815.728	47.815.728	47,77%	0%
1	Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch	-	18.035.000	18.035.000	18,02%	0%
2	Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch	-	17.810.953	17.810.953	17,79%	0%
3	Kelly Yin Hon Wong	Thành viên	-	-	-	0,00%	0%
4	Phạm Mỹ Linh	Thành viên	-	11.921.276	11.921.276	11,91%	0%
5	Nguyễn Hiếu	Thành viên kiêm Tổng giám đốc	-	48.499	48.499	0,05%	0%
6	Võ Long Nguyên	Thành viên độc lập	-	-	-	0,00%	0%
7	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên độc lập	-	-	-	0,00%	0%
BAN ĐIỀU HÀNH				297.242	297.242	0,30%	0%
1	Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc	-	-	-	-	-
2	Nguyễn Minh Nhựt	Phó Tổng Giám đốc	-	7.579	7.579	0,01%	0%
3	Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	-	114.488	114.488	0,11%	0%
4	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Tổng Giám đốc	-	106.964	106.964	0,11%	0%
5	Lê Minh Hiền	Kế toán trưởng	-	68.211	68.211	0,07%	0%
BAN KIỂM SOÁT				40.480	40.480	0,04%	0%
1	Nguyễn Thị Oanh	Trưởng ban	-	-	-	0,00%	0%
2	Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	-	34.980	34.980	0,03%	0%
3	Nguyễn Văn Minh	Thành viên	-	5.500	5.500	0,01%	0%
CỘNG				48.153.450	48.153.450	48,11%	0%

Loại hình sở hữu:

Đối tượng	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	48.153.450	48,1%
II. Cổ phiếu quỹ	-	0,0%
III. Cổ đông khác	51.946.456	51,9%
1. Trong nước	51.546.588	51,5%
1.1 Cá nhân	32.836.439	32,8%
1.2 Tổ chức	18.710.149	18,7%
2. Nước ngoài	399.868	0,4%
2.1 Cá nhân	132.872	0,1%
2.2 Tổ chức	266.996	0,3%
TỔNG CỘNG	100.099.906	100,0%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Đối tượng	Số cổ phiếu thường	Giá trị vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (VND)
Trần Lệ Nguyên	18.035.000	180.350.000.000	18,02%
Nguyễn Miên Tuấn	17.810.953	178.109.530.000	17,79%
Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	15.043.617	150.436.170.000	15,03%
Phạm Mỹ Linh	11.921.276	119.212.760.000	11,91%
Các cổ đông khác	37.289.060	372.890.600.000	37,25%
TỔNG CỘNG	100.099.906	1.000.999.060.000	100,00%

08 THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Thông tin cổ phần:

Tổng số cổ phần:	100.099.906	Cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông	
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phiếu	
Cổ phiếu quỹ:	0	Cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	100.099.906	Cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0	Cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	100.099.906	Cổ phần

Tỷ lệ cổ đông sở hữu:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,0%	-	-	-
2	Cổ đông lớn	62.810.846	62,7%	4	1	3
	- Trong nước	62.810.846	62,7%	4	1	3
	- Nước ngoài	-	0,0%	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	0,0%	-	-	-
4	Cổ đông khác	37.289.060	37,3%	756	29	727
	- Trong nước	36.889.192	36,9%	736	21	715
	- Nước ngoài	399.868	0,4%	20	8	12
	TỔNG CỘNG	100.099.906	100,0%	760	30	730
	Trong đó: Trong nước	99.700.038	99,6%	740	22	718
	Nước ngoài	399.868	0,4%	20	8	12



CHƯƠNG 4

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO
- KÊNH KẾT NỐI CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN
- QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG
- THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS
- THÔNG TIN LIÊN HỆ

01

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO



Năm 2019 là năm thứ hai Rông Việt lập Báo cáo Phát triển bền vững (BCPTBV) dựa trên sự tham chiếu một phần các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững – Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu – phiên bản mới nhất GRI Sustainable Reporting Standards lần đầu phát hành năm 2016. Ngoài mục đích công khai minh bạch trong công bố các nội dung mà Công ty đã thực hiện để hướng tới sự phát triển bền vững, Rông Việt còn mong muốn gửi gắm đến Quý khách hàng, Cổ đông, cộng đồng Nhà đầu tư, các cơ quan quản lý... sự lan tỏa các giá trị liên quan đến các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường mà Rông Việt luôn nghiêm túc và nỗ lực thực hiện trong thời gian qua trên cơ sở phát huy tối đa nguồn lực hiện có của Công ty. Đây chính là nền tảng cơ sở cho sự xây dựng và phát triển bền vững của một doanh nghiệp.

Các tài liệu được sử dụng để tham chiếu và đánh giá báo cáo Phát triển bền vững của Rông Việt trong năm 2019:

Tài liệu tham chiếu	Cập nhật tình hình thực hiện Phát triển bền vững ở Việt Nam thông qua các tài liệu được phát hành năm 2019
- Báo cáo này dựa trên sự tham chiếu một phần “Bộ tiêu chuẩn GRI (Sustainable Reporting Standards)” – 2016 của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu. - Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI) xây dựng năm 2016 của Hội đồng phát triển bền vững quốc gia (VBCSD) và VCCI. 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc đến năm 2030 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030. - Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của IFC và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước. - Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định 2183/QĐ-BTC về Kế hoạch hành động ngành Tài chính thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020. - Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính yêu cầu các doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin về phát triển bền vững.	- Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI) - Hội đồng phát triển bền vững quốc gia (VBCSD) và VCCI: đơn giản hóa để có thể tiệm cận với nhiều doanh nghiệp hơn, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (từ 151 tiêu chí năm 2016 giảm còn 98 tiêu chí năm 2019). - Quyết định 1362/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 về Phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030. - Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo Thông lệ tốt nhất đầu tiên của Việt Nam (13/08/2019) – Ủy ban chứng khoán Nhà nước xây dựng với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC, Ngân hàng Thế giới và Cục kinh tế liên bang Thụy Sĩ. - Báo cáo toàn cầu về tiến bộ trong cải cách hướng tới tài chính bền vững năm 2019 của Mạng lưới Ngân hàng bền vững (SBN) do Tổ chức tài chính Quốc tế (IFC) xúc tiến thành lập và công bố ngày 10/10/2019. - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019.

Nguyên tắc xác định nội dung báo cáo	Nguyên tắc xác định chất lượng báo cáo	
Sự tham gia của các bên có liên quan	Tính chính xác	Tính rõ ràng
Bối cảnh phát triển bền vững	Tính cân đối	Tính kịp thời
Mức độ trọng yếu	Khả năng có thể so sánh	Tính đáng tin cậy

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RÔNG VIỆT

Năm 2019, Rông Việt xây dựng định hướng phát triển chiến lược dựa trên quan điểm “đổi mới tư duy” để tìm hiểu sâu hơn và phát triển rộng hơn các ý nghĩa, chuẩn mực về quản trị công ty, từ đó hướng tới sự phát triển bền vững trong thời đại mới:

- Với dân số tính đến thời điểm tháng 04/2019 là 96,2 triệu người, Việt Nam đứng vào hàng ngũ những nước có quy mô dân số lớn cùng với Trung Quốc, Ấn độ... Do đó, Việt Nam đã là một thành viên tích cực tham gia vào tiến trình chung của thế giới trong việc cam kết và xây dựng Chiến lược phát triển bền vững quốc gia. Trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, theo ông Phạm Chánh Trực (nguyên Phó Bí Thư thường trực Thành ủy TP.HCM - 2019): nền kinh tế Việt Nam sẽ phát triển theo con đường nền kinh tế số, kinh tế tri thức – theo đó con người là trung tâm của phát triển xã hội trên cơ sở hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể, cộng đồng và lợi ích toàn xã hội – và nền kinh tế, xã hội, môi trường tuân hoàn theo quy luật tự nhiên.
- Đầu năm 2020, Diễn đàn kinh tế thế giới đã chọn chủ đề “Thế giới bền vững” để tổ chức tại Davos, Thụy Sĩ và đây cũng chính là chủ đề xuyên suốt trong thập kỷ mới cho cả cá nhân, doanh nghiệp và phạm vi quốc gia. Theo đánh giá được đưa ra trong báo cáo toàn cầu về tiến bộ trong cải cách hướng tới tài chính bền vững 2019 của Mạng lưới ngân hàng bền vững (SBN) – IFC công bố ngày 10/10/2019, Việt Nam là một trong những thị trường đang phát triển đã thực hiện những bước tiến đáng kể trong nỗ lực thúc đẩy sự phát triển ngành tài chính ngân hàng hướng tới phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu.
- Việc gia nhập EVFTA và CPTPP là cơ hội tạo điều kiện cho Việt Nam hiện đại hóa pháp luật lao động và quan hệ lao động. Việc thông qua Bộ luật Lao động sửa đổi vào tháng 11/2019 đã đưa khung pháp lý của

Phạm vi và ranh giới báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Rông Việt được tích hợp vào Báo cáo thường niên nên có cùng phạm vi và ranh giới với Báo cáo thường niên.

Việt Nam tiệm cận với các điều khoản cơ bản của Tổ chức lao động Quốc tế, tạo ra khung pháp lý cần thiết cho sự phát triển quan hệ lao động và môi trường làm việc hiện đại tại Việt Nam.

- Bộ nguyên tắc quản trị công ty (Bộ nguyên tắc QTCT) theo thông lệ tốt nhất đầu tiên của Việt Nam dành cho các công ty đại chúng và niêm yết đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam xây dựng với sự trợ giúp của Tổ chức tài chính Quốc tế IFC, Ngân hàng Thế giới và Cục kinh tế liên bang Thụy Sĩ trong nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng của các doanh nghiệp niêm yết và hướng tới mục tiêu cao nhất là thúc đẩy niềm tin của nhà đầu tư, hỗ trợ tăng trưởng của thị trường chứng khoán và nền kinh tế Việt Nam.



01 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Đặt mình vào trong bối cảnh đó với tư cách là một thành viên tích cực của thị trường chứng khoán, Rồng Việt nhận thấy định hướng phát triển bền vững của Công ty sẽ là sự kết hợp của các nhân tố và thành tố sau:

Quan điểm	Trường hợp áp dụng tại Rồng Việt
- Thập niên của sự thay đổi không ngừng, sự tương tác là rất dễ dàng trong một thế giới ngày càng phẳng. - Phát triển nền kinh tế tri thức và kinh tế số. - Kinh tế - xã hội – môi trường tuân hoàn theo quy luật tự nhiên. - Phát triển dịch vụ tài chính – ngân hàng – chứng khoán gắn liền với tài chính xanh. - Chất lượng là nền tảng và tạo ra giá trị phát triển bền vững.	- Xây dựng chiến lược phát triển bền vững với việc phát triển kỹ năng và tri thức cho người lao động là trung tâm của mọi hoạt động. - Phát triển dịch vụ giao dịch/tư vấn/ phân tích trực tuyến và AI: tăng sự tương tác với khách hàng, tăng xu hướng trải nghiệm người dùng (customer experience). - Phát triển sản phẩm hỗ trợ doanh nghiệp xanh. - Thực hiện các hoạt động nhằm chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. - Bổ sung thêm nhân tố xây dựng/ tồn tại vào định hướng phát triển bền vững vì khi có những rủi ro mang tính hệ thống xảy ra (như thiên tai, dịch bệnh...) thì việc xây dựng/ tồn tại của một doanh nghiệp sẽ là vấn đề được đặt ra trong tình thế cấp bách.



Căn cứ vào các vấn đề trên, trong năm 2019, Rồng Việt luôn nghiêm túc và nỗ lực thực hiện các chuỗi hoạt động với sự lan tỏa các giá trị kết nối trong cộng đồng: cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng người lao động và doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp – nhà đầu tư/ cổ đông, cộng đồng doanh nghiệp - khách hàng và sau cùng là cộng đồng xã hội nhằm đảm bảo cho việc xây dựng và phát triển bền vững trong dài hạn của Công ty trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa giá trị lợi ích kinh tế với giá trị xã hội trong một hệ sinh thái môi trường xanh (ESG).

Định hướng trên cũng không nằm ngoài sứ mệnh xuyên suốt của Rồng Việt đã được Ban Tổng giám đốc chia sẻ ngay từ những ngày đầu thành lập: “Tập thể Rồng Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho Quý khách hàng, Cổ đông và Người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, gắn kết thông tin với cơ quan truyền thông, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước”.

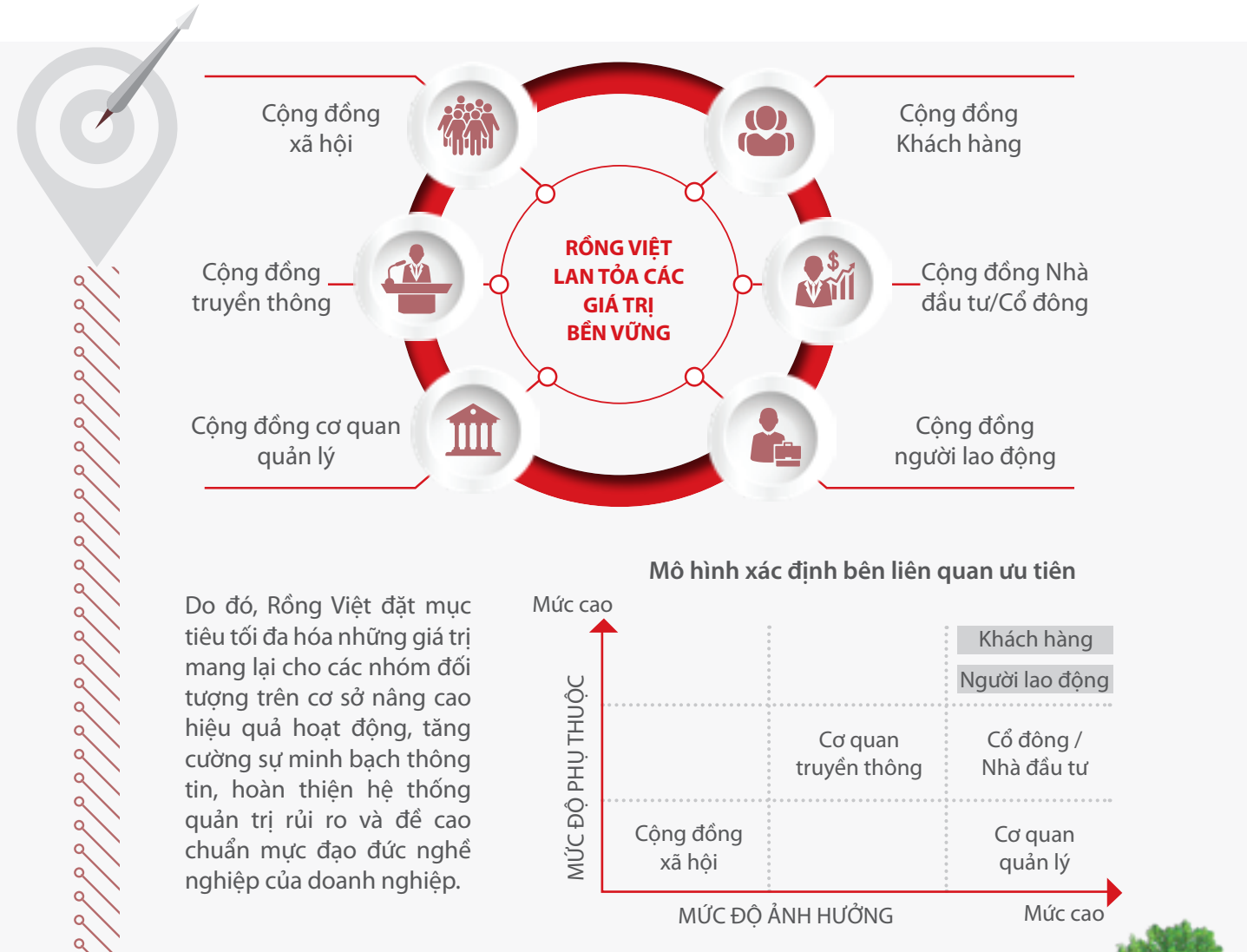


Ngoài ra, đầu năm 2020 khi cả thế giới đang chiến đấu với dịch bệnh và nhiều nền kinh tế phải tạm thời đóng cửa (kể cả hoạt động giao thương) và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Việt Nam đang anh dũng chống lại dịch bệnh với lời kêu gọi kết nối trong cộng đồng, cùng nhau chung tay giúp đỡ những người xung quanh. Chính phủ Việt Nam đang thực hiện việc giảm lãi suất, giảm chi phí giao dịch trên thị trường chứng khoán, ngừng tăng tiền điện... để cùng vượt qua khó khăn với các doanh nghiệp. Doanh nghiệp Việt Nam tham gia đóng góp sức người và sức của cùng Chính phủ đẩy lùi dịch bệnh. Cộng đồng doanh nghiệp thì dang tay ra giúp đỡ nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn. Tổ chức tạo công ăn việc làm cho người lao động, cùng nhau song hành. Tất cả đều cố gắng tạo ra cuộc sống ổn định cho 96,2 triệu người dân Việt Nam. Lúc này, tình cộng đồng sẽ lan tỏa nhanh hơn cả dịch bệnh. Xét về góc độ kinh tế, những doanh nghiệp sản xuất và cung ứng dịch vụ phục vụ cho tiêu dùng nội địa thì sẽ có lợi thế hơn so với các doanh nghiệp hoàn toàn phụ thuộc vào xuất khẩu trong giai đoạn này.

Khi nền kinh tế hồi phục và hoạt động giao thương mở cửa lại, Rồng Việt tin rằng thị trường sẽ chứng kiến một sự đổi mới trong tư duy và hành động, tạo tiền đề giúp đất nước Việt Nam phát triển nhanh về phía trước.

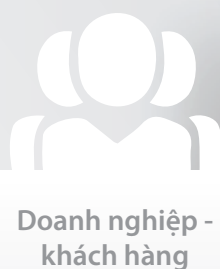
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

Rồng Việt nhận thức được việc xây dựng và phát triển bền vững là sự kết hợp và cân bằng ba vấn đề lớn: kinh tế, xã hội và môi trường. Và điều này sẽ đạt được bằng cách quản lý để đạt được giá trị tối đa đối với tất cả các nhóm có liên quan (theo Alison Ramsden – Người đi đầu về Báo cáo Phát triển bền vững và Tích hợp):



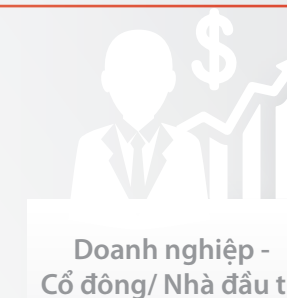
01 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)



Doanh nghiệp - khách hàng

Giá trị kết nối trong cộng đồng	Hoạt động của Rồng Việt	Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2019
- Hiệu quả đầu tư - Tiết kiệm thời gian - Độ tin cậy - Kết nối vốn - Tăng sự tương tác, kết nối nhà đầu tư - Giảm thiểu rủi ro - Chi phí hợp lý - Tính hữu dụng - Uy tín thương hiệu - Chia sẻ thông tin minh bạch Sản phẩm, ứng dụng trực tuyến hữu dụng Giá trị mang lại: sự kết hợp hài hòa giá trị lợi ích kinh tế và kinh doanh nhân văn.	- Cung cấp sản phẩm dịch vụ online đa dạng, tạo ra nhiều sự tương tác và sự trải nghiệm cho khách hàng. Đây là xu thế phát triển tất yếu trong nền kinh tế số và là nền tảng cho sự tương tác giữa khách hàng và Rồng Việt trong điều kiện rủi ro hệ thống có thể xảy ra (như thiên tai, dịch bệnh...). - Tổ chức Hội thảo thường xuyên để kết nối cộng đồng nhà đầu tư và chuyên viên môi giới, phân tích tư vấn đầu tư. - Tăng cường hoạt động truyền thông, độ phủ trên các kênh social media. - Test và hoàn thiện tính năng để triển khai room chat cho nhà đầu tư. - Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro. - Tăng cường độ tin cậy của sản phẩm phân tích. - Nỗ lực giúp doanh nghiệp huy động vốn hiệu quả.	- Tổng chi phí đầu tư cho công nghệ thông tin năm 2019 là 12.902.318.239 tỷ đồng bao gồm cải tiến công tác vận hành, nâng cấp core chứng khoán mới, phát triển phần mềm và nâng cấp hạ tầng CNTT. - Công ty đã tổ chức 47 buổi cafe sáng, 12 Hội thảo và 7 buổi báo cáo chiến lược online với chủ đề chuyên sâu nhằm chia sẻ và giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng. - Trong năm 2019, trang Zalo Rồng Việt có 2.136 khách hàng quan tâm và 7.118 lượt thích trang Fanpage. - Ứng dụng ChatDragon được chính thức triển khai đến khách hàng ngày 06/01/2020. - Hỗ trợ kết nối vốn cho doanh nghiệp xanh. - Cập nhật chính sách nội bộ nhằm quản lý xung đột lợi ích liên quan đến nghiên cứu đầu tư để thích hợp với sự biến động phức tạp của thị trường năm 2019. - Năm 2019, Rồng Việt được HOSE vinh danh là Thành viên tiêu biểu về tư vấn đầu giá 2018-2019; tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam 2018-2019 và Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2018 – nhóm vốn hóa vừa.
Tham chiếu tài liệu đánh giá		
- Tham chiếu Công bố Thông tin 102-11 trong GRI 102 – Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa. - Tham chiếu Công bố Thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ. - Tham chiếu nguyên tắc thứ 10 của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam: doanh nghiệp phải chống lại nạn tham nhũng dưới mọi hình thức, kể cả hối lộ và nhận hối lộ của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam. - Tham chiếu nguyên tắc thứ 7 – phần 2 của Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty – hướng tới các thông lệ quốc tế tốt nhất: thiết lập Khung quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh.		



Doanh nghiệp - Cổ đông/ Nhà đầu tư

Giá trị kết nối trong cộng đồng	Hoạt động của Rồng Việt	Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2019
- Công bố thông tin và minh bạch - Quản trị rủi ro tốt - Nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín công ty - Sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý và linh hoạt Cùng nhau xây dựng và phát triển bền vững Giá trị mang lại: sự cân đối giữa giá trị lợi ích kinh tế và giá trị phát triển bền vững.	- Xây dựng hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững, có những biện pháp ứng phó thích nghi với sự biến động khôn lường của nền kinh tế - xã hội hiện nay. - Nâng cao hiệu quả hoạt động tự doanh. - Tổ chức và báo cáo đầy đủ các thông tin tài chính và phi tài chính cho Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. - Minh bạch thông tin. - Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ, nâng cao hiệu quả hoạt động. - HĐQT tự đánh giá hiệu quả hoạt động trong năm. Doanh nghiệp lắng nghe ý kiến chỉ đạo và sự sẻ chia từ HĐQT. Sự tương tác 2 chiều là một trong những điều kiện quan trọng giúp Công ty vững vàng phát triển.	- Tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trước thuế của Rồng Việt trong 5 năm (2015-2019) tương ứng là 27,3%/ năm và 36,1%/ năm. - Rồng Việt chọn PWC làm đơn vị kiểm toán. - Trong năm 2019, Công ty đã đảm bảo thực hiện tổng giá trị rủi ro thấp hơn tổng hạn mức rủi ro và thấp hơn 50% vốn khả dụng. Các chỉ tiêu tổng hợp về rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và rủi ro pháp lý đều không bị vượt hạn mức. - Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông đều đặn với mức 5% - 10%/ năm. - Hệ thống Core được nâng cấp với nhiều tiện ích đã hỗ trợ bộ phận Quản trị rủi ro hoàn thành công việc với năng suất cao hơn năm trước 15-20%. - Tháng 06/2019, Phòng kiểm soát nội bộ đã ban hành mới “Quy trình kiểm soát nội bộ hoạt động giao dịch chứng khoán và chứng khoán phái sinh” giúp nhân viên nghiệp vụ gặp nhiều thuận lợi trong công việc. - Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh trong quý 3/2019; Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất HOSE trong quý 2/2019; Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất HNX trong quý 1/2019.
Tham chiếu tài liệu đánh giá		
- Tham chiếu Công bố Thông tin 102-11 trong GRI 102 – Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa. - Tham chiếu Công bố Thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ. - Tham chiếu nguyên tắc thứ 10 của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam: doanh nghiệp phải chống lại nạn tham nhũng dưới mọi hình thức, kể cả hối lộ và nhận hối lộ của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam. - Tham chiếu 5 phần bao gồm 10 nguyên tắc trong Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty – hướng tới các thông lệ quốc tế tốt nhất.		

01 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)

Doanh nghiệp -
Người lao động

Giá trị kết nối trong cộng đồng

- Chính sách lao động tốt
- Sự bình đẳng giới tính
- Chính sách đào tạo, phát triển Kết nối vốn
- Môi trường làm việc gắn kết
- Cơ hội thăng tiến rộng mở

Trao cho người lao động kỹ năng và động lực để độc lập giải quyết vấn đề

Giá trị mang lại: sự kết hợp hài hòa giữa giá trị lợi ích kinh tế và giá trị đạo đức.

Hoạt động của Rồng Việt

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy trình hướng dẫn để tăng tính hiệu quả và phù hợp với quy định chung của Nhà nước và Công ty.
- Triển khai các chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao kỹ năng cho nhân viên.
- Tỷ lệ khá cân bằng giữa lao động nam và nữ tại Rồng Việt.
- Tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ kế thừa chứng tỏ năng lực và phát triển.
- Tiếp tục triển khai chiến dịch “Xây dựng văn hóa công ty Rồng Việt chuyên nghiệp”.

Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2019

- Sửa đổi Quy định đánh giá thành tích đội ngũ môi giới (lần 1), bổ sung Quy định chi trả lương theo doanh số hoạt động môi giới (lần 2).
- Triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, kết hợp đào tạo thuê ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn với tổng chi phí gần 600.000.000 đồng.
- Số lao động nữ chiếm tỷ lệ 48,2%/ tổng số nhân viên. Tỷ lệ nữ trong cán bộ quản lý 29/71 người, chiếm 40,8%.
- Chương trình Môi giới tập sự đã tuyển dụng và đào tạo hơn 50 bạn sinh viên, sau chương trình có đến 11 bạn đã được chuyển thành nhân viên chính thức.
- Tổng chi phí khen thưởng năm 2019 cho đội ngũ môi giới và các tập thể/ cá nhân có thành tích nổi bật là 135.600.000 đồng.
- Truyền thông nội bộ “chiến dịch OPEN” – cùng xây dựng một Rồng Việt chuyên nghiệp.
- Thiết kế và phát hành sổ tay OPEN: công cụ hữu ích giúp cán bộ nhân viên kiểm soát mục tiêu công việc và cách thức thực hiện theo từng tháng.
- Tổ chức chương trình nghỉ mát với mục tiêu chinh phục núi Bạch Mã với khẩu hiệu “Lựa chọn thái độ khi đối diện thử thách là cách chúng ta quyết định thành công”, “muốn đi nhanh hãy đi một mình, muốn đi thật xa hãy đi cùng nhau”.

Tham chiếu tài liệu đánh giá

- Tham chiếu Công bố Thông tin 102-8 trong GRI 102 – Thông tin nhân viên và người lao động khác.
- Tham chiếu Công bố Thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.
- Tham chiếu Công bố Thông tin 404-1 trong GRI 401 – Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên.
- Tham chiếu Công bố Thông tin 404-2 trong GRI 401 – Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp.
- Tham chiếu Công bố Thông tin 405-1 trong GRI 405 – Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên.
- Tham chiếu nguyên tắc thứ 6 của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam: loại bỏ sự phân biệt đối xử trong tuyển dụng lao động và việc làm của Hiệp ước toàn cầu Việt Nam.

Doanh nghiệp -
cơ quan quản lý

Giá trị kết nối trong cộng đồng

- Tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý
- Thực hiện đầu tư có trách nhiệm
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của một thành viên trên TTCK

Giá trị mang lại: đóng góp cho sự phát triển và minh bạch thông tin của thị trường tài chính.

Hoạt động của Rồng Việt

- Tham gia đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trên cơ sở kết nối, giao lưu và học hỏi với thị trường chứng khoán trên thế giới.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.
- Tuân thủ tuyệt đối quy định về pháp luật.
- Nghiên cứu, áp dụng các Bộ tài liệu, Bộ nguyên tắc được ban hành bởi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và khuyến khích sử dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết.

Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2019

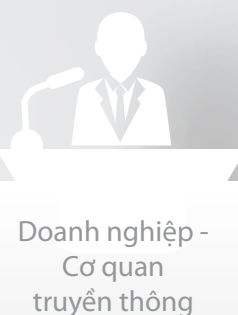
- Tiếp tục tham gia đóng góp ý kiến về Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi.
- Đóng góp vào ngân sách Nhà nước 8 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2019.
- Tham dự Hội nghị thành viên năm 2019 của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.
- Tham dự Hội thảo Asean Wealth Management Forum 2019 tại Singapore vào ngày 22-23/05/2019.
- Tham dự diễn đàn kinh tế TP.HCM 2019 vào ngày 18/10/2019.
- Phối hợp với Ủy Ban Chứng khoán tổ chức Chương trình Tập huấn về Quản trị Công ty & Công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán ngày 06/11/2019.
- Triển khai nghiên cứu Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty – hướng tới các thông lệ quốc tế tốt nhất

Tham chiếu tài liệu đánh giá

- Tham chiếu Công bố Thông tin 102-13 trong GRI 102 – Quyền hội viên trong các Hiệp hội.
- Tham chiếu Công bố Thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.

01 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT (tiếp theo)



Giá trị kết nối trong cộng đồng

- Kết nối và chia sẻ thông tin
- Kết nối cộng đồng các doanh nghiệp
- Giới thiệu cơ hội đầu tư

Kết nối hiệu quả

Giá trị mang lại: nâng cao tính hiệu quả và minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tham chiếu tài liệu đánh giá

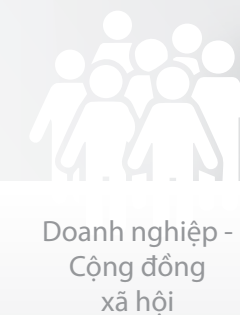
Tham chiếu Công bố Thông tin 203-2 trong GRI 203 – Tác động kinh tế gián tiếp và trọng yếu.

Hoạt động của Rồng Việt

Hợp tác và hỗ trợ cơ quan báo chí, truyền thông về vấn đề chia sẻ thông tin thị trường, qua đó giới thiệu cơ hội đầu tư đến các khách hàng hiện hữu cũng như các khách hàng tiềm năng.

Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2019

- Tài trợ chương trình đối tác khách hàng cho Diễn đàn M&A - Diễn đàn thường niên lớn nhất Việt Nam về Mua bán Sáp nhập và Kết nối Đầu tư, do báo Đầu tư chứng khoán tổ chức.
- Tháng 08/2019, Rồng Việt đã đồng hành cùng sự kiện IR Awards 2019, góp phần thúc đẩy và nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tổng Giám đốc Rồng Việt đã có bài phát biểu “Làm thế nào để nâng giá trị vốn hóa thị trường chứng khoán lên 100% GDP” tại Hội nghị đầu tư 2019 do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư tổ chức vào sáng ngày 05/11/2019.
- Trong năm 2019, Rồng Việt liên tục đứng Top 3 công ty chứng khoán được nhắc đến nhiều nhất trên báo chí (trung bình 700-750 tin/ tháng).
- Duy trì hợp tác và chia sẻ thông tin với đài FBNC, báo Đầu tư chứng khoán, nhịp cầu đầu tư, NDH.vn...



Giá trị kết nối trong cộng đồng

- Giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn
- Đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường
- Sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý

Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng xã hội và bảo vệ hệ sinh thái môi trường xanh

Giá trị mang lại: góp phần xây dựng cộng đồng xã hội văn minh.

Tham chiếu tài liệu đánh giá

- Tham chiếu Công bố Thông tin 201-1 trong GRI 201 – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ.
- Tham chiếu Công bố Thông tin 413-1 trong GRI 413 – Những hoạt động có sự tham gia cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển.
- Tham chiếu mục tiêu thứ nhất của Khung phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hiệp quốc và Việt Nam: Xóa nghèo.
- Tham chiếu mục tiêu thứ 6 của Khung phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hiệp quốc và Việt Nam: nước sạch và vệ sinh.

Hoạt động của Rồng Việt

- Triển khai chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ” lần thứ 8.
- Chia sẻ hoàn cảnh khó khăn với gia đình CBNV.
- Tài trợ các chương trình sinh viên do các trường đại học tổ chức.
- Áp dụng các ý tưởng bảo vệ môi trường bằng việc chuyển sang sử dụng vật liệu văn phòng ít ảnh hưởng đến môi trường.
- Triển khai, cập nhật các quy định về phòng cháy chữa cháy, an toàn và tiết kiệm năng lượng.

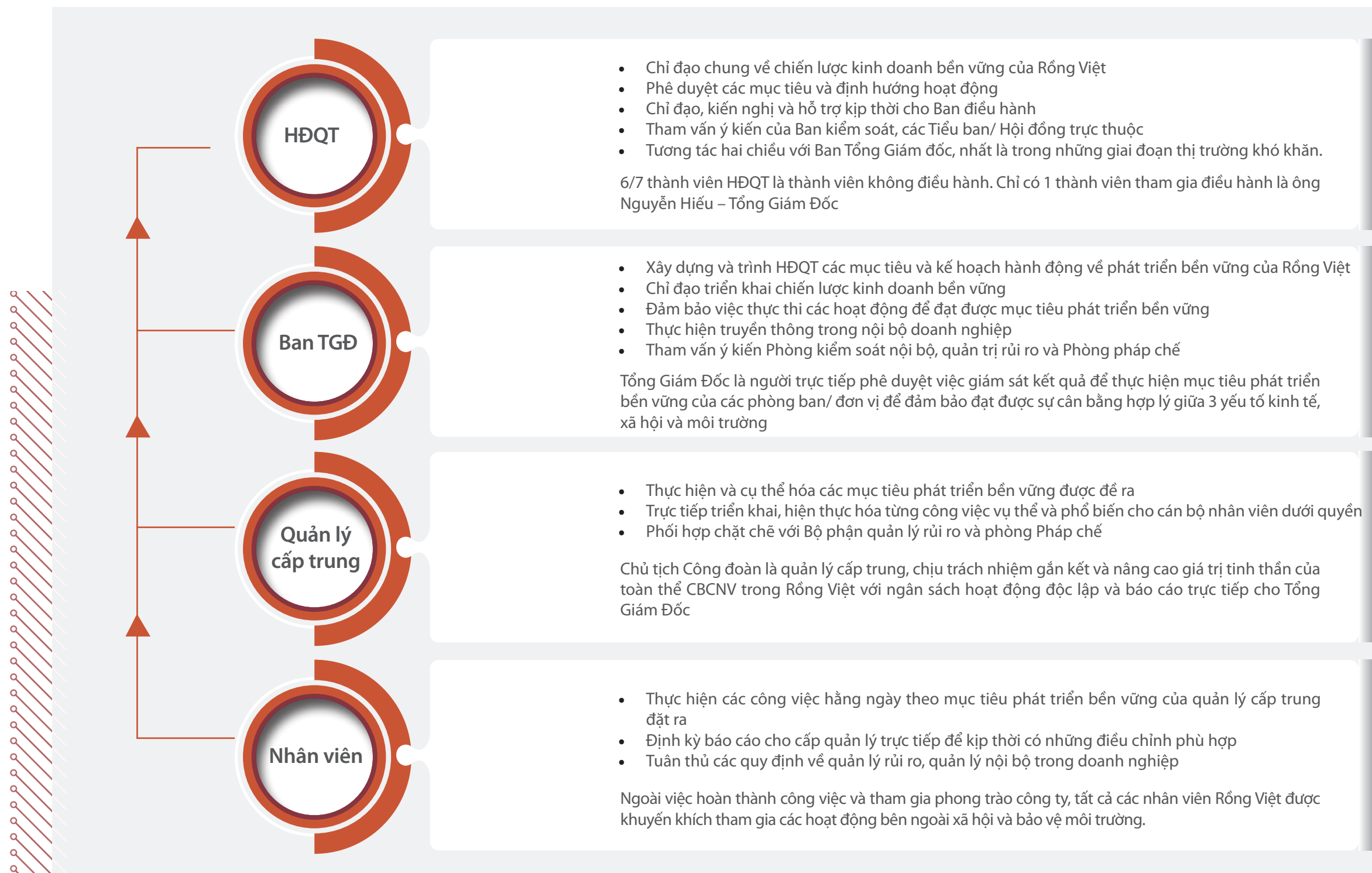
Con số và những sự kiện tiêu biểu năm 2019

- Tổng số tiền đóng góp từ CBNV và mạnh thường quân cho chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ” là 103.604.000 đồng.
- Các CBNV, các mạnh thường quân, và các cựu nhân viên cùng đóng góp chia sẻ nỗi buồn với sự mất mát của gia đình một thành viên của Rồng Việt là 125.100.000 đồng.
- Tài trợ các chương trình “Leadership – định hướng nghề nghiệp cho sinh viên” tại Viện đào tạo quốc tế, tham gia đánh giá chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính của trường đại học kinh tế TP.HCM...
- Tổ chức chương trình “Company tour” và hướng nghiệp cho các bạn sinh viên năm cuối của Đại học Ngoại Thương, Đại học Ngân hàng, Viện đào tạo quốc tế...
- Bỏ phục vụ chai nước nhựa sử dụng trong phòng họp và tiếp tục áp dụng việc phân loại rác tái sử dụng tái chế và rác hữu cơ để phân hủy.
- Ban hành Thông báo về việc chấn chỉnh giữ gìn vệ sinh, an toàn lao động, cháy nổ và phối hợp với các Cơ quan phòng cháy chữa cháy tại địa bàn tổ chức các buổi huấn luyện về An toàn phòng cháy chữa cháy.

01 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO (tiếp theo)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

Ngay từ những ngày đầu trở thành một thành viên chính thức trên thị trường tài chính – chứng khoán, Ban lãnh đạo Rồng Việt đã luôn xác định rằng hoạt động quản trị Công ty tốt là nền tảng tất yếu để một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và phát triển bền vững. Việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lần đầu tiên công bố Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo Thông lệ Tốt nhất dành cho công ty đại chúng Việt Nam (13/08/2019) đã đánh dấu những hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp Việt Nam sẽ dần tiệm cận với những chuẩn mực quản trị tốt nhất trong khu vực ASEAN. Rồng Việt sẽ tiếp tục nghiên cứu và chủ động xây dựng Quy chế mới về quản trị công ty để phù hợp với những định hướng mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khuyến khích các công ty thực hiện.



02 KÊNH KẾT NỐI CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN

Với định hướng liên tục duy trì và phát triển mối quan hệ bền vững, tốt đẹp và đôi bên cùng có lợi với tất cả các bên liên quan, Rong Viet không ngừng cải thiện và thường xuyên triển khai các kênh truyền thông mở, nhằm thúc đẩy việc trao đổi thông tin và tiếp nhận các phản hồi từ các nhóm đối tượng mục tiêu được Rong Viet hướng đến. Quá trình này khuyến khích sự tham gia đóng góp của tất cả các bên và giúp Rong Viet có cái nhìn đa chiều, toàn diện đối với các mục tiêu phát triển bền vững đã đặt ra, và kịp thời có những điều chỉnh, giải pháp về mặt chiến lược hướng tới việc phát triển bền vững của Công ty:

Các bên liên quan	Kênh truyền thông	Tần suất tương tác
 Khách hàng	- Tư vấn, trao đổi trực tiếp tại Hội sở, Chi nhánh - Tư vấn trực tuyến qua Tổng đài callDragon (028) 6299 2020, phần mềm chat Skype, Yahoo - Trao đổi với Chuyên viên tư vấn qua điện thoại, gặp gỡ trực tiếp - Hệ thống smsDragon, mailDragon, chatDragon - Hỗ trợ Khách hàng qua trang Hỗ trợ của Rong Viet: http://www.vdsc.com.vn/vn/pages.rv?id=105 - Bản Khảo sát trực tuyến về chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rong Viet tại địa chỉ: http://www.vdsc.com.vn/vn/survey.rv - Hộp thư góp ý đặt tại các quầy giao dịch - Tương tác với khách hàng qua kênh Zalo, Fanpage - Hoạt động Livestream	- Hàng ngày - Hàng ngày - Hàng ngày - Hàng ngày - Hàng ngày - Định kỳ - Hàng ngày - Hàng ngày - Định kỳ
 Cổ đông /Nhà đầu tư	- Đại Hội đồng cổ đông - Gặp gỡ, trao đổi với các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược - Cung cấp, công bố thông tin tại trang Quan hệ cổ đông của Rong Viet: http://www.vdsc.com.vn/vn/pages.rv?id=104 - Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Công ty - Email, văn bản gửi cổ đông/nhà đầu tư	- Một lần/ năm - Nhiều lần/ năm - Liên tục - Định kỳ - Định kỳ

Các bên liên quan	Kênh truyền thông	Tần suất tương tác
 Người lao động	- Lễ tổng kết hoạt động năm - Đại hội Công nhân viên chức, Đại hội Công đoàn - Thảo luận, trao đổi trực tiếp trong quá trình làm việc - Đánh giá thi đua hàng quý, hàng năm - Khảo sát, lấy ý kiến đề xuất về nhiều vấn đề như nhu cầu đào tạo, điều khoản Thỏa ước lao động tập thể,... - Các chương trình đào tạo nội bộ - Các hoạt động xây dựng đội nhóm - Các chương trình khác: Lễ 08/03, team building, buffet chay...	- Một lần/ năm - Định kỳ - Liên tục - Định kỳ - Định kỳ - Định kỳ - Định kỳ - Định kỳ - Định kỳ
 Cơ quan quản lý	- Tham gia các Hội thảo, Diễn đàn, Hội nghị do các cơ quan quản lý tổ chức - Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật - Tham vấn, đóng góp ý kiến đối với các quy định, chính sách - Tuân thủ luật pháp	- Định kỳ - Liên tục - Định kỳ - Liên tục
 Cơ quan truyền thông	- Kết nối và cung cấp thông tin thường xuyên cho các cơ quan báo chí - Tham gia tài trợ chương trình	- Liên tục - Định kỳ
 Cộng đồng xã hội	- Tham gia các hoạt động từ thiện vì cộng đồng, giúp đỡ các cá nhân, tập thể gặp hoàn cảnh khó khăn - Các hoạt động hỗ trợ sinh viên các trường đại học như tham quan môi trường làm việc, ngày hội việc làm, hướng dẫn về thị trường chứng khoán,... - Ý thức các hành động bảo vệ môi trường trong công sở và ngoài xã hội. - Tham gia các hoạt động bên ngoài xã hội: bảo vệ môi trường xanh, ngày Nước thế giới...	- Liên tục - Liên tục - Liên tục - Liên tục



03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP – KHÁCH HÀNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ ỔN ĐỊNH VÀ KINH DOANH NHÂN VĂN

Cung cấp các sản phẩm/ dịch vụ hữu dụng tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho Khách hàng



Ngay từ những ngày đầu thành lập, Rong Viet đã luôn theo đuổi sứ mệnh “Tạo ra giá trị cao nhất cho Khách hàng và Cổ đông” và lựa chọn “Hỗ trợ khách hàng đầu tư hiệu quả, giảm thiểu rủi ro với mức chi phí hợp lý được thể hiện bằng sự uy tín, chuyên nghiệp và sáng tạo của đội ngũ nhân viên Rong Viet” là giá trị cốt lõi của Công ty.



Vì thế, trong suốt những năm qua, Rong Viet đã cung cấp đến Khách hàng một hệ thống sản phẩm dịch vụ chứng khoán đa dạng và đầy đủ với nhiều hình thức phương tiện, từ phục vụ trực tiếp tại quầy đến giao dịch qua điện thoại và qua các ứng dụng giao dịch trực tuyến. Bên cạnh các dịch vụ môi giới truyền thống, với sự phát triển của hệ thống công nghệ thông tin, một Khách hàng của Rong Viet có thể thực hiện gần như toàn bộ giao dịch bằng phương thức trực tuyến: mở tài khoản với sản phẩm liveDragon/ call Dragon, đăng ký dịch vụ tự giao dịch ETA, đặt lệnh giao dịch trên các hệ thống giao dịch trực tuyến như iDragon, goDragon và tabDragon, sử dụng các sản phẩm dịch vụ ký quỹ marginDragon, nhận tin nhắn giao dịch thành công smsDragon hay sao kê giao dịch tiền/ lệnh khớp qua mailDragon. Sau đó, thực hiện giao dịch chuyển tiền ra tài khoản ngân hàng cũng thông qua các hệ thống giao dịch trực tuyến được xây dựng và phát triển trên nhiều thiết bị công nghệ thông minh như tablet, smartphone...

Trong năm 2019, Công ty đã triển khai những sản phẩm mới (tập trung vào các dịch vụ trực tuyến) để phục vụ nhu cầu khách hàng, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty:

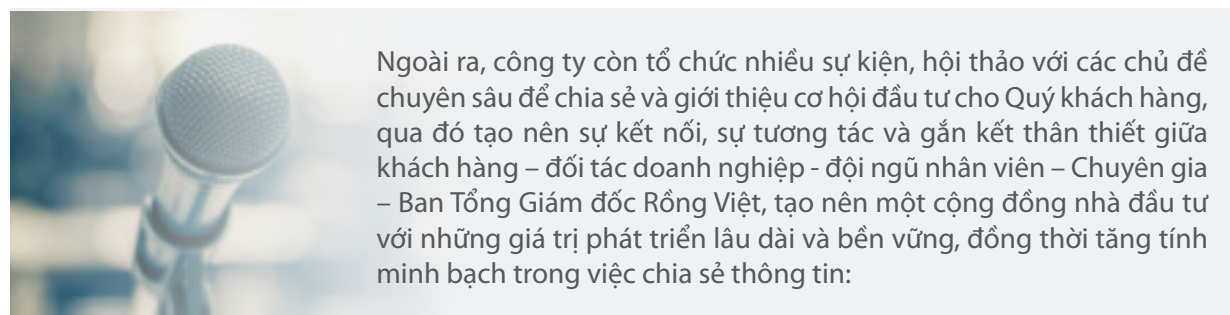
- mailDragon - phái sinh (triển khai ngày 28/06/2019): dịch vụ mailDragon dành cho các tài khoản giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh, với 3 dịch vụ: Thông báo đáo hạn Hợp đồng, Thông báo số dư và kết quả giao dịch, Thông báo vi phạm tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ.
- Các tính năng mới phục vụ cho 2 sản phẩm mới ra mắt của thị trường: chứng quyền (triển khai ngày 28/06/2019) và hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ (triển khai ngày 04/07/2019)
- Phiên bản nâng cấp với nhiều tính năng mới cho các hệ thống giao dịch trực tuyến:
 - Bảng giá Phái sinh phiên bản nâng cấp – Ngày triển khai 07/03//2019: Dữ liệu được xây dựng lại với giao diện mới hiện đại và trực quan hơn, tích hợp các biểu đồ mới: Biểu đồ thể hiện biến động giá của hợp đồng tương lai và chỉ số VN30 Index, Biểu đồ thể hiện % tăng giảm của hợp đồng tương lai và chỉ số VN30 Index so với giá/ chỉ số tham chiếu, Biểu đồ phân tích kỹ thuật hợp đồng tương lai.
 - Các hệ thống giao dịch trực tuyến trên website (iDragon) và các ứng dụng trên các thiết bị thông minh (goDragon, tabDragon): nâng cấp các hệ thống để tương thích với hệ thống core phái sinh phiên bản nâng cấp và đáp ứng nhu cầu giao dịch trực tuyến của Khách hàng đối với các sản phẩm mới của thị trường (chứng quyền và hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ).
- Hoàn tất phát triển và chuẩn bị triển khai sản phẩm mới chatDragon – Nhắn tin với Rong Viet giúp Khách hàng có thể tương tác với nhân viên Môi giới và Trung tâm hỗ trợ khách hàng thuận tiện và nhanh chóng hơn.

Qua đó, việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả trong điều kiện quy mô thị trường tăng trưởng nhanh cũng là một hoạt động đầu tư thường xuyên của Công ty. Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư thêm một hệ thống máy chủ IBM, phần mềm Core phái sinh và nâng cấp core cơ sở, bản quyền phần mềm quản lý tài khoản độc quyền... với tổng chi phí đầu tư cho công nghệ thông tin là gần 13.000.000.000 đồng.

03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

■ CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP – KHÁCH HÀNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ ỔN ĐỊNH VÀ KINH DOANH NHÂN VĂN (tiếp theo)

Cung cấp các sản phẩm/ dịch vụ hữu dụng tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho Khách hàng (tiếp theo)



Chuyên đề đầu tư: 

NGÀNH DẦU KHÍ ĐỘNG LỰC TỪ NHỮNG DỰ ÁN LỚN

Hội thảo No.2 với chủ đề “Ngành dầu khí – động lực từ những dự án lớn” được tổ chức tại Hội sở Rõng Việt vào ngày 21/03. Hội thảo thu hút đông đảo Quý nhà đầu tư, các cơ quan báo đài, CBNV môi giới tham dự. Tại hội thảo, chuyên gia Rõng Việt đã giúp Nhà đầu tư có cái nhìn tổng quan về bối cảnh thị trường nói chung và ngành dầu khí nói riêng, từ đó đánh giá triển vọng, đưa ra các chiến lược đầu tư phù hợp.



Chuyên đề chia sẻ cơ hội đầu tư: 

CENLAND - TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Buổi gặp gỡ giữa chuyên viên Môi giới và chuyên viên Phân tích chứng khoán tại chi nhánh Hà Nội vào ngày 27/03 đã nhận được những đánh giá tích cực từ đối tác - CTCP Bất động sản Thế Kỷ (Cenland - CRE) và Quý nhà đầu tư. Đặc biệt sau buổi hội thảo, Cenland đã bày tỏ mong muốn cùng Rõng Việt tổ chức thêm hội thảo tại TP.HCM nhằm cung cấp thêm một nguồn thông tin có giá trị cho Nhà đầu tư đang quan tâm đến cổ phiếu CRE.

Chuyên đề chia sẻ cơ hội đầu tư: 

CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU AAA - TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS

Ngày 24/07, Rõng Việt đã phối hợp cùng tập đoàn An Phát Holdings tổ chức thành công buổi gặp gỡ Nhà đầu tư tại Hội sở Rõng Việt. Những thông tin quan trọng mà Doanh nghiệp cung cấp trong Hội thảo đã giúp Nhà đầu tư có thêm lựa chọn cho danh mục đầu tư của mình. Hội thảo nhận được sự quan tâm và đánh giá cao từ Quý nhà đầu tư và Khách hàng tham dự.



Chuyên đề đầu tư: 

CHIA SẺ TRAO ĐỔI CÙNG NHÀ ĐẦU TƯ TẠI RÕNG VIỆT - CHI NHÁNH CẦN THƠ

Buổi chia sẻ, trao đổi giữa chuyên gia Rõng Việt giúp Nhà đầu tư có cái nhìn tổng quan về Thị trường chứng khoán cũng như cơ hội đầu tư nửa cuối năm 2019. Hội thảo được tổ chức tại Rõng Việt - chi nhánh Cần Thơ vào ngày 26/07 với sự tham gia của CBNV môi giới tại chi nhánh và đông đảo Quý nhà đầu tư tham dự.

Chuyên đề đầu tư: 

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2019

Hội thảo nhằm đánh giá lại Thị trường chứng khoán 8 tháng đầu năm và chia sẻ cơ hội đầu tư trong những tháng cuối năm 2019. Sự kiện được diễn ra vào ngày 05/09 tại Hội sở Rõng Việt với sự tham gia của các Chuyên gia phân tích hàng đầu Rõng Việt, các cơ quan báo chí và đông đảo Quý khách hàng và Quý nhà đầu tư.



(5 trong số 12 Hội thảo tiêu biểu được tổ chức trong năm 2019)

03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP – KHÁCH HÀNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ ỔN ĐỊNH VÀ KINH DOANH NHÂN VĂN (tiếp theo)

Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro

Rồng Việt nhận thức được việc quản trị nội bộ tốt thì mới có thể tạo ra được lợi ích bền vững cho các bên có liên quan nên ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Rồng Việt đã xây dựng một quy trình quản trị rủi ro chặt chẽ và luôn được cập nhật, cải tiến thường xuyên qua từng năm nhằm phù hợp với các biến động trên thị trường.

Đối với dịch vụ giao dịch ký quỹ (margin), cơ chế quản trị rủi ro của Rồng Việt được cụ thể hóa như sau:

- Thực hiện việc ban hành danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ hàng tháng, phù hợp với quy định quản lý của Công ty và Danh mục của Sở GDCK Tp. HCM và Sở GDCK HN.
- Thực hiện báo cáo tình hình xử lý các hợp đồng hỗ trợ vốn ngoài nghiệp vụ giao dịch ký quỹ định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình tài chính riêng – các chỉ tiêu ngoại bảng, báo cáo nhanh tình hình môi giới và tự doanh chứng khoán niêm yết định kỳ hàng tuần, hàng ngày theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Theo dõi sát sao biến động giá chứng khoán cho chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh, đặc biệt các cổ phiếu có thông tin không tốt làm giá biến động bất thường, thực hiện đề xuất loại khỏi danh mục và bán giải chấp để thu hồi nợ.
- Đối với việc quản lý danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ: Rồng Việt thành lập Hội đồng đầu tư với thành viên là những nhân sự có kinh nghiệm

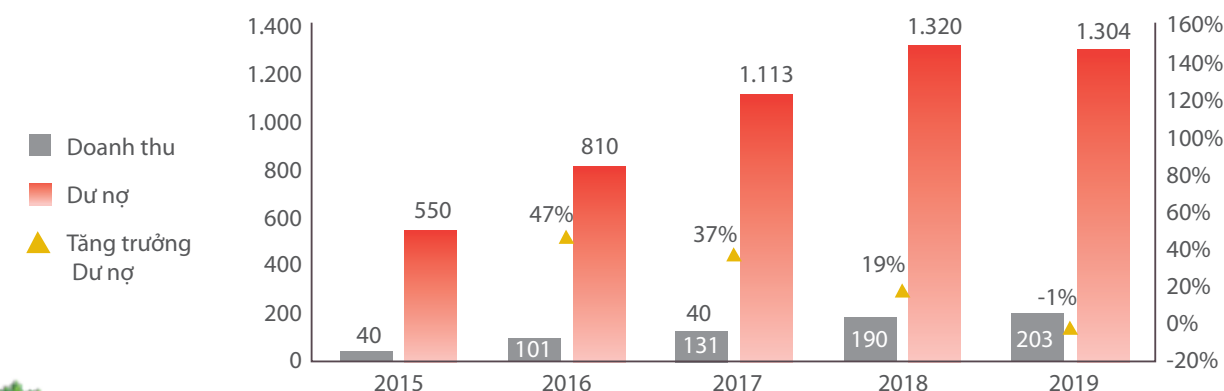
phân tích và lựa chọn cổ phiếu cho vay giao dịch ký quỹ, định kỳ hàng tháng sẽ rà soát và ban hành danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ.

Đối với việc theo dõi, quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ và xử lý tài sản thế chấp: Rồng Việt thành lập Phòng Dịch vụ tài chính với nhiệm vụ quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng, thông báo kịp thời khi danh mục của Khách hàng bị giảm giá, dứt khoát xử lý khi danh mục chạm ngưỡng xử lý theo quy định.

Việc quản lý dịch vụ giao dịch ký quỹ dựa trên hệ thống công nghệ quản trị hiện đại, cập nhật liên tục theo diễn biến thị trường, qua đó giúp cho nhân viên nghiệp vụ chủ động trong công việc và theo sát được danh mục của Khách hàng. Bên cạnh đó, Khách hàng cũng được cập nhật tình hình tài khoản của mình thông qua các phương thức như nhắn tin, email và hỗ trợ theo dõi tài khoản thông qua các ứng dụng giao dịch trực tuyến có thể cài đặt trên nhiều thiết bị.

Ngoài ra, đội ngũ môi giới của Rồng Việt cũng đồng hành trong việc cung cấp thông tin, cảnh báo chứng khoán và tư vấn cho Khách hàng liên tục những thông tin về chứng khoán để giảm thiểu rủi ro xảy ra.

Với cơ chế quản trị như trên, dịch vụ giao dịch ký quỹ của Rồng Việt đã phát triển nhanh nhưng vẫn đảm bảo chỉ số hạn mức rủi ro đều không bị vượt hạn mức.



Tăng trưởng Dư nợ và Doanh thu giao dịch ký quỹ

Không ngừng nâng cao chất lượng, hướng đến minh bạch thông tin của các sản phẩm phân tích

Nhằm phục vụ tối đa nhu cầu tiếp cận thông tin và quan điểm phân tích chuyên nghiệp của khách hàng; Rồng Việt luôn đặt mục tiêu đưa ra những báo cáo phân tích đa dạng, mang tính trung thực, độc lập và hợp lý, từ đó, giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện và trung thực nhất về các cơ hội đầu tư trên thị trường:

Báo cáo chiến lược tháng/ năm

11 báo cáo

Báo cáo công ty

33 báo cáo

Báo cáo chuyên đề

5 chuyên đề

Góc nhật ký chuyên viên

307 báo cáo

Hỗ trợ quý (email, skype, call, presentation)

261 lần hỗ trợ

Café buổi sáng

47 bản tin

Bản tin 6 giờ

267 bản tin

Danh mục đầu tư khuyến nghị

50-55 cổ phiếu được cập nhật thường xuyên

Trong năm 2019, Công ty đã cập nhật “Chính sách quản lý xung đột nhằm quản lý xung đột lợi ích liên quan đến nghiên cứu đầu tư”. Chính sách này mô tả cách Rồng Việt xác định và quản lý các xung đột tiềm ẩn liên quan đến việc xuất bản các báo cáo nghiên cứu trong thời kỳ thị trường có nhiều biến động như năm 2019. Các chuyên viên phân tích phải ký vào bảng chính sách này. Bảng chính sách này cũng chỉ định phương pháp được tuân theo cũng như cách các chuyên viên phân tích có thể/ không thể tự giao dịch cổ phiếu nhằm đảm bảo chuyên viên phân tích không nhận thù lao, lợi ích từ những công ty được phân tích hoặc từ bên thứ ba, không chịu ảnh hưởng bởi bộ phận Đầu tư hoặc Khối ngân hàng đầu tư của Rồng Việt.

Nguồn dữ liệu đầu vào được chọn lọc từ các đối tác cung cấp dữ liệu uy tín (Bloomberg và FiinPro), và thông tin được thu thập trực tiếp bởi chuyên viên phân tích của Rồng Việt, đảm bảo tính trung thực và giảm thiểu sai sót. Do đó, các báo cáo phân tích của Rồng Việt được tin tưởng và phân phối bởi nhiều tổ chức tài chính uy tín, platform về nghiên

cứu của quốc tế như Bloomberg, Reuters, Research Pool, S&P, Factset, Smartkama...

Trong năm qua, Phòng Phân tích của Rồng Việt cũng thực hiện một số hợp đồng phân tích định giá doanh nghiệp và hợp đồng chia sẻ báo cáo phân tích với đối tác Nhật Bản. Bên cạnh đó, bộ phận Phân tích cũng kết hợp với bộ phận Ngân hàng đầu tư thực hiện 3 thương vụ với vai trò hỗ trợ viết báo cáo phân tích và nhận định về doanh nghiệp niêm yết.

Ngoài ra, bộ phận Phân tích của Rồng Việt luôn có những quan điểm thẳng thắn và độc lập về những hiện tượng tài chính trên thị trường với mong muốn bảo vệ sự minh bạch của thị trường, công bằng giữa các nhà đầu tư hay chính là bảo vệ sự phát triển bền vững của nền tài chính Việt Nam.

Qua những hoạt động trên cho thấy sự nghiêm túc và nỗ lực trong nội bộ Rồng Việt để đạt được sự tăng trưởng bền vững: chia sẻ thông tin minh bạch, hỗ trợ hết mình để mang lại những giá trị cao nhất cho khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước.



03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP – KHÁCH HÀNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ ỔN ĐỊNH VÀ KINH DOANH NHÂN VĂN (tiếp theo)

Kết nối vốn hiệu quả



Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng cùng với quan điểm thận trọng khi thị trường có nhiều biến động phức tạp, Rong Viet duy trì tổng dư nợ margin cung cấp trong năm 2019 là 1.304 tỷ đồng; giảm 1.2% so với năm 2018 nhằm hạn chế rủi ro thanh toán có thể xảy ra. Kể từ ngày 02/02/2018 cho đến hết năm 2019, Rong Viet vẫn áp dụng dịch vụ miễn phí ứng trước tiền bán chứng khoán; miễn 02 ngày tiền lãi giao dịch ký quỹ đối với toàn bộ khách hàng. Tuy dịch vụ này làm giảm tổng cộng gần 1.8% doanh thu từng dịch vụ tương ứng trong năm 2019 nhưng Rong Viet vẫn quyết tâm thực hiện nhằm tạo điều kiện để khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức tiếp cận nguồn vốn hiệu quả. Hoạt động này được kiểm soát chặt chẽ bởi phòng kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.



Đối với hoạt động Ngân hàng Đầu tư, Rong Viet luôn gắn ESG vào việc kết nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư tài chính, nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư đại chúng. Cụ thể là hoạt động kết nối vốn không chỉ mang lại lợi ích đối với riêng doanh nghiệp mà góp phần tạo ra nhiều lợi ích về mặt xã hội như tạo ra giá trị cộng hưởng (synergy) giữa các bên, thúc đẩy sự phát triển địa phương, hoặc thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ mới để giảm thiểu tác động đến môi trường, xã hội. Trong năm 2019, Rong Viet đã triển khai được hơn 84 hợp đồng về IPO, chào bán riêng lẻ, tư vấn niêm yết, tư vấn thoái vốn, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tư vấn định giá và M&A (tăng 1,8 lần so với số tổng số hợp đồng ký năm 2018).

Riêng đối với hoạt động tư vấn M&A, trong năm 2019, Rong Viet đã tiếp tục nhận được sự tin tưởng của 2 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tái tạo năng lượng và giới thiệu dự án mới chào bán. Với mạng lưới hoạt động rộng khắp, bộ phận M&A cũng tiếp xúc nhiều với đối tác bên mua – đều là những tập đoàn lớn hoạt động trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng, cơ sở hạ tầng... ở thị trường Malaysia, Philippines, Hàn Quốc, Trung Quốc. Rong Viet đang hỗ trợ hết mình để tìm kiếm nguồn vốn cho các doanh nghiệp xanh này, thực hiện theo tinh thần của Bộ Tài chính căn cứ vào Quyết định 2183/QĐ-BTC về Kế hoạch hành động ngành Tài chính thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020. Dự án sẽ góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, nguồn thu thuế ổn định cho tỉnh và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo từ gió và mặt trời đem lại những tác động tích cực cho môi trường.

Giải thưởng tiêu biểu: là kết quả của sự cố gắng nỗ lực của tập thể Rong Viet trong năm 2019



08/2019

"Tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2018 – 2019" - Hạng mục Công ty chứng khoán

09/2019

Rong Viet được HOSE vinh danh là Thành viên tiêu biểu về tư vấn đầu giá 2018 - 2019

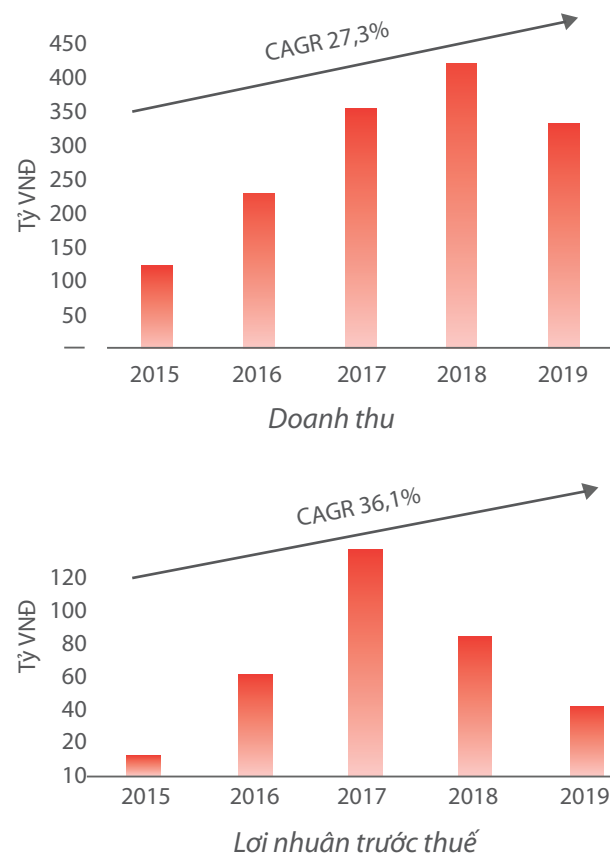
11/2019

Rong Viet đạt giải thưởng "Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2018 - Nhóm Vốn hóa vừa"

03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP – NHÀ ĐẦU TƯ/ CỔ ĐÔNG: SỰ HÀI HÒA LỢI ÍCH GIÁ TRỊ KINH TẾ VÀ GIÁ TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2019, diễn biến không thuận lợi của thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của Rổng Việt. Rổng Việt đạt được lợi nhuận trước thuế 42,5 tỷ đồng. Xét về góc độ dài hạn, Rổng Việt vẫn duy trì tăng trưởng trong 5 năm qua với tỷ lệ tăng bình quân 27,3%/năm về doanh thu và 36,1%/năm về lợi nhuận trước thuế (tương ứng với tỷ lệ tăng của VN-index là 15,3%/ năm). Công ty thực hiện chi trả cổ tức 5-10%/ năm.



Xây dựng hệ thống quản trị và vận hành của Rổng Việt là cả một quá trình dài trong hơn 12 năm qua. Mô hình quản trị được xây dựng theo 03 khối: Kinh doanh – Hỗ trợ – Giám sát một cách rạch ròi. Để xây dựng được hệ thống quản trị tốt cần cả 02 yếu tố: (1) nhân sự và (2) các công cụ hỗ trợ.

Về nhân sự, đội ngũ nhân sự Rổng Việt đã hình thành được một văn hóa làm việc với ý thức tuân thủ và trung thực cao, cần trọng trong các hoạt động kinh doanh có rủi ro. Đối với hệ thống các công cụ hỗ trợ, Công ty đã xây dựng được một hệ thống quy trình vận hành cho gần như tất cả các hoạt động, từ kinh doanh cho đến hỗ trợ và giám sát. Đồng thời, Rổng Việt cũng đã đầu tư rất mạnh vào hệ thống công nghệ thông tin để tin học hóa ở mức độ cao nhất trong các nghiệp vụ; ví dụ như mua thiết bị Firewall cho Chi nhánh, mua bản quyền phần mềm quản lý tài khoản đặc quyền, triển khai livechat...

Mô hình quản trị rủi ro của Rổng Việt được hình thành trên nền tảng các văn bản pháp lý về quản trị rủi ro và các chỉ tiêu an toàn tài chính trong hoạt động kinh doanh chứng khoán. Hơn nữa, Công ty đã tham số hóa được tất cả các yếu tố rủi ro và đo lường hạn mức rủi ro dựa trên mức chiết khấu vốn khả dụng. Điều này đảm bảo được độ an toàn cao trong việc bảo toàn vốn, đồng thời giúp chủ động trong việc điều chỉnh các hạn mức rủi ro khi Công ty có những điều chỉnh định hướng hoạt động kinh doanh. Tháng 06/2019, Phòng kiểm soát nội bộ đã ban hành mới “Quy trình kiểm soát nội bộ hoạt động giao dịch chứng khoán và chứng khoán phái sinh” giúp nhân viên nghiệp vụ gặp nhiều thuận lợi trong công việc.

Việc tin học hóa đang được đẩy mạnh trong năm 2019 để công ty kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các yếu tố rủi ro tiềm tàng, trong đó đáng kể nhất là đầu tư hệ thống Core với nhiều tiện ích đã hỗ trợ Phòng kiểm soát nội bộ hoàn thành công việc với năng suất cao hơn 15-20% so với trước. Qua đó, trong năm 2019, Công ty đã đảm bảo

thực hiện tổng giá trị rủi ro thấp hơn tổng hạn mức rủi ro và thấp hơn 50% vốn khả dụng. Các chỉ tiêu tổng hợp về rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý đều không bị vượt hạn mức. Trong đó, rủi ro hoạt động tự doanh đạt 38% hạn mức để ra, rủi ro thị trường hoạt động margin bình quân đạt 59% hạn mức. Đây là hai chỉ tiêu có tác động lớn nhất đến tổng hạn mức rủi ro.

Năm nay, Rổng Việt chọn công ty kiểm toán PwC làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo tính minh bạch và sự uy tín của mình. Các báo cáo hoạt động luôn được đăng tải đầy đủ và kịp thời trên trang web của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị tự đánh giá hiệu quả hoạt động trong năm. Rổng Việt luôn lắng nghe ý kiến chỉ đạo và sự sẻ chia từ Hội đồng quản trị. Sự tương tác hai chiều là một trong những điều kiện quan trọng giúp Công ty vững vàng phát triển, nhất là trong những giai đoạn thị trường khó khăn.

Giải thưởng tiêu biểu: là kết quả của sự cố gắng nỗ lực của tập thể Rổng Việt trong năm 2019

10 / 2019	07 / 2019	04 / 2019
TOP 10	TOP 10	TOP 10
Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên Thị trường chứng khoán phái sinh quý III/ 2019	Công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất HOSE quý II/ 2019	Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất HNX quý I/ 2019



03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

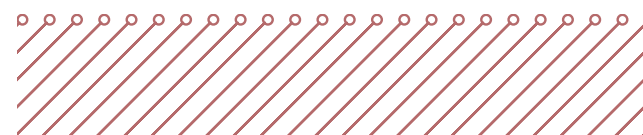
CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP - NGƯỜI LAO ĐỘNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC

Đảm bảo chính sách lương, thưởng và phúc lợi đầy đủ cho người lao động



Như dự đoán về tình hình thị trường năm 2019, các công ty chứng khoán nói chung và Rong Viet nói riêng đã trải qua một năm khá khó khăn và áp lực. Những diễn biến không thuận lợi đó đã tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và cũng là nguyên nhân góp phần tạo ra sự thay đổi định hướng chiến lược nguồn nhân lực trong suốt thời gian một năm qua. Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã phê duyệt định hướng phát triển nhân sự về mặt chất lượng. Phòng Nhân sự & đào tạo đã áp dụng các tiêu chí để kiểm soát chặt chẽ hơn đầu vào của khâu tuyển dụng, bên cạnh đó là ban hành, sửa đổi các quy định đánh giá nhân viên, góp phần cải thiện chất lượng nhân sự và khả năng gắn bó với nghề cao hơn.

Việc ổn định thu nhập và đảm bảo các quyền lợi cho người lao động là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Rong Viet nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại mức lương cơ bản phù hợp mức lương vùng theo quy định của Nhà nước (01/2019) và tiến hành điều chỉnh thu nhập đối cán bộ nhân viên (CBNV). Theo đó, tổng chi phí nhân sự của Rong Viet trong 2019 là 95 tỷ đồng (bao gồm chi phí lương, thưởng, chế độ phúc lợi, tuyển dụng & đào tạo, nghỉ mát cho CBNV); với mức lương trung bình đối với người lao động là 17.037.000 đồng/nhân viên. Tổng số CBNV tham gia bảo hiểm cuối năm 2019 là 287 người, với chi phí Bảo hiểm (BHXH- BHTN – BHYT) đã trích nộp trong năm là 9.923.149.000 đồng.



Để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó với Công ty, Rong Viet luôn quan tâm và tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước về việc thực hiện các chính sách phúc lợi, bảo hiểm cho người lao động. Hơn thế nữa, Công ty đặc biệt chú trọng xây dựng các chính sách phúc lợi tự nguyện nhằm nâng cao sự gắn kết của người lao động với Công ty cũng như tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Tổng số tiền phúc lợi đã chi trong năm 2019 là 2.429.523.282 đồng, tăng 14,2% so với năm 2018. Bao gồm các chương trình như khám bệnh định kỳ, phúc lợi thai sản, đồng phục, lễ 08/03, lễ 30/04 và 01/05, lễ 01/06, lễ 02/09, tái tục BHSK/BHTN, bảo hiểm phẫu thuật nằm viện và chi hiệu hỉ. Chi phí nghỉ mát cho toàn bộ CBNV là 2.823.786.000 đồng.

Trong năm, công tác tiền lương, bảo hiểm và thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) đã được thực hiện rõ ràng, bảo mật, đảm bảo quyền lợi CBNV, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công tác quyết toán thuế TNCN năm 2018 và khai báo thuế năm 2019 được phòng Nhân sự & đào tạo phối hợp phòng Tài chính kế toán thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật. Tổng tiền thuế TNCN đã được trích nộp trong kỳ là 9.512.459.330 đồng.

Chính sách thu nhập của Rong Viet gắn với mục tiêu phải thực sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu, tăng năng suất lao động, chất lượng công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bên cạnh việc trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, Công ty còn chủ trương khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho các tập thể và cá nhân có thành tích tốt góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoặc đạt các giải thưởng góp phần nâng tầm thương hiệu Rong Viet. Cụ thể, để khuyến khích nhân viên môi giới vượt chỉ tiêu tháng, Công ty đã chi thưởng cho đội ngũ môi giới có thành tích nổi bật trong năm 2019 là 115.600.000 đồng (tăng 65% so với năm 2018) – bao gồm nhân viên môi giới xuất sắc tháng, nhân viên môi giới tiềm năng tháng và đơn vị môi giới hiệu quả nhất quý. Ngoài ra, Công ty đã tiến hành khen thưởng đột xuất cho các tập thể và cá nhân trong có thành tích tốt góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, với chi phí phát sinh là 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty luôn đảm bảo việc áp dụng đúng quy định về trợ cấp thôi việc để đảm bảo đầy đủ phúc lợi cho nhân viên sau khi kết thúc công việc tại công ty. Tổng số tiền trợ cấp thôi việc đã chi trong năm là 74.975.000 đồng.

Theo Ban Giám đốc, phát triển chất lượng nguồn lực lao động luôn là trọng tâm hướng đến sự phát triển bền vững của công ty, nhất là trong xu thế phát triển nền kinh tế tri thức và kinh tế số. Rong Viet hiện đang hướng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, duy trì khen thưởng – phúc lợi tốt kết hợp với tạo môi trường gắn giữ gắn kết sẽ là động lực để nhân viên cống hiến hết mình vào sự phát triển bền vững của Công ty.



03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

■ CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP - NGƯỜI LAO ĐỘNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC (tiếp theo)

Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình biểu mẫu

Với định hướng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hệ thống các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn liên quan để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các quy định chung của Nhà nước và doanh nghiệp; trong năm 2019, Công ty đã triển khai rà soát, điều chỉnh và ban hành lại các văn bản sau:

- Sửa đổi chương trình Môi giới tập sự (lần 1);
- Sửa đổi Quy định đánh giá thành tích đội ngũ môi giới (lần 1);
- Sửa đổi bổ sung Quy định chi trả lương theo doanh số hoạt động môi giới chứng khoán (lần 2).
- Cập nhật liên tục, kịp thời phần mềm quản lý nhân sự cho phù hợp với những thay đổi về chính sách, quy định liên quan đến tính lương, quản lý lao động, tuyển dụng, đào tạo...

Qua đó hướng đến sự hoàn thiện trong chính sách quản lý đào tạo của Công ty, nâng cao chất lượng môi trường làm việc và đội ngũ nhân sự.

Phản ánh chính xác và toàn diện về năng lực CBNV

Rong Viet áp dụng hệ thống đánh giá CBNV ngay từ khâu tuyển dụng đầu vào với tiêu chí sàng lọc cao hơn so với năm 2018. Việc tuyển chọn nghiêm ngặt đã khẳng định Rong Viet luôn xem chất lượng nguồn nhân lực là một trong các tiêu chí hàng đầu. Bên cạnh đó, việc đánh giá còn được triển khai định kỳ sau khi CBNV hoàn thành thời gian thử việc, thực hiện tái bổ nhiệm, tái ký Hợp đồng lao động, điều chỉnh thu nhập và đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm.

Ba tiêu chí lớn được Rong Viet đề ra khi thực hiện đánh giá đó là Năng lực chuyên môn, Kỹ năng làm việc và Phẩm chất thái độ; qua đó sẽ đánh giá được tiềm năng phát triển của mỗi nhân viên một cách chính xác và đầy đủ. Trong thời gian tới, với mục tiêu xây dựng và áp dụng hệ thống đánh giá toàn diện, Rong Viet sẽ từng bước hoàn thiện hơn nữa hệ thống đánh giá và dẫn hướng tới mục tiêu gắn liền thu nhập với hiệu quả công việc, đảm bảo sự công bằng giữa tất cả CBNV.



Đào tạo, phát triển đội ngũ

Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc của nhân viên là yếu tố quan trọng để xây dựng và phát triển đội ngũ của Rong Viet. Các chương trình đào tạo đều được lựa chọn, đầu tư kỹ lưỡng về nội dung, đối tượng, công tác tổ chức, và đặc biệt chú trọng hiệu quả sau đào tạo. Trong năm 2019, Rong Viet đã triển khai các chương trình tạo nội bộ, kết hợp đào tạo thuê ngoài và hỗ trợ các CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn với tổng chi phí gần 600.000.000 đồng.

Các chương trình đào tạo nội bộ nổi bật trong 2019

- Tổ chức 06 workshop của khối Ngân hàng đầu tư.
- Đào tạo nội bộ khối Môi giới cá nhân: 04 chương trình.
- Tổ chức 03 chương trình đào tạo nhóm chuyên sâu cho đội ngũ Môi giới (phân tích kỹ thuật, xây dựng danh mục đầu tư...)
- Tổ chức 02 buổi cập nhật chính sách nhân sự mới cho toàn bộ CBNV.
- Đào tạo khóa "Copywriting - ứng dụng vào cuộc sống và bán hàng" cho CBNV Hội Sở.
- Đào tạo kiến thức về quản trị cho CBNV có nghiệp vụ liên quan.

Các chương trình đào tạo thuê ngoài nổi bật trong năm 2019

- Khóa đào tạo "Kỹ năng kèm cặp (coaching) tâm lý chuyên sâu"
- Khóa đào tạo "Lãnh đạo đột phá"
- Khóa "Leader Mindset" – Huấn luyện thay đổi mô thức lãnh đạo
- Khóa Kỹ năng quản lý cấp trung, Kỹ năng giao việc hiệu quả - PACE
- 1 số khóa học về M&A chuyên sâu, Phương pháp phát hiện gian lận Báo cáo tài chính, Chuẩn mực Báo cáo tài chính IFRS, Data analysis....
- 28 khóa học đào tạo chứng chỉ hành nghề chuyên môn chứng khoán.
- Ngoài ra, được sự đồng ý của Ban Tổng giám đốc, Công ty đã hỗ trợ chi phí thi CFA cho 3 nhân viên để khích lệ tinh thần và tạo động lực cho các bạn hoàn thành tốt bài thi của mình với chi phí là 22.800.000 đồng.



Tổng số giờ đào tạo trung bình của toàn Công ty trong một năm là 5,04 giờ/ người (tăng 23% so với năm 2018); trong đó cán bộ quản lý 4,81 giờ/ người/ năm và nhân viên là 5,11 giờ/ người/ năm.

03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP - NGƯỜI LAO ĐỘNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC (tiếp theo)

Đào tạo, phát triển đội ngũ (tiếp theo)



Bên cạnh đó Công ty còn có chủ trương khuyến khích và hỗ trợ một phần chi phí cho CBNV tham dự đào tạo, hội thảo theo nhu cầu công việc. Ngoài ra, Công ty đã tổ chức lớp Inhouse đào tạo giao dịch chứng quyền có đảm bảo cho toàn Công ty.

Về kết quả, Công ty hiện có 66 CBNV đậu kỳ thi sát hạch Chứng chỉ hành nghề (CCHN), trong đó có 43 Chứng chỉ Môi giới chứng khoán, 12 Chứng chỉ Phân tích tài chính và 11 Chứng chỉ Quản lý quỹ, còn lại 06 CBNV đã nộp hồ sơ và đợi cấp CCHN.

Đào tạo không chỉ được định nghĩa đơn thuần vào các chương trình được giảng dạy, Rổng Việt còn cung cấp cho CBNV “Sổ tay Open” với thiết kế sáng tạo, đan xen những hình ảnh về con người Rổng Việt. Sổ tay ghi lại kế hoạch hàng tuần, hàng tháng và kế hoạch năm được đặt ra bởi chủ sở hữu của nó. Sau đó căn cứ vào tình hình thực hiện, những công việc đã thực hiện xong sẽ được tích dấu hoàn tất. Công ty mong muốn trao cho người lao động một công cụ để nhân viên tự lên kế hoạch và độc lập giải quyết vấn đề, đạt được mục tiêu mà họ đề ra.

Việc chú trọng đầu tư vào công tác đào tạo của Rổng Việt các năm qua cũng phần nào khẳng định mức độ quan tâm của Rổng Việt trong vấn đề phát triển đội ngũ nói chung và góp phần định hướng phát triển nghề nghiệp cho CBNV nói riêng. Việc nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng làm việc cho CBNV không chỉ thông qua việc tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn- dài hạn mà còn là việc trang bị cho người lao động những kiến thức mới, những kỹ năng giải quyết vấn đề một cách độc lập. Ngoài ra, Công ty chú trọng đào tạo thực tế thông qua việc luân chuyển công tác, phân công, kiêm nhiệm, ủy thác một số công việc khác... Hằng năm, Rổng Việt sẽ quy hoạch những CBNV có tiềm năng phát triển để xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ kế thừa. Đây cũng là một trong những công tác được chú trọng góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của Rổng Việt.

Sự đa dạng và cân bằng của lực lượng lao động

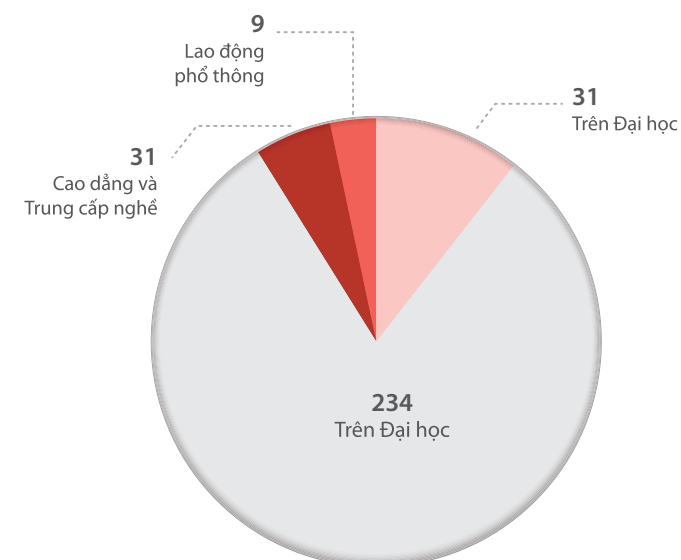
Tổng số CBNV hiện hữu 25/12/2019 của Rổng Việt là 290 người, giảm 12,1% so với tổng số nhân sự đầu kỳ (26/12/2018) với cơ cấu phân bổ theo trình độ, giới tính và cấp bậc như sau:

Lao động nữ	Cán bộ quản lý	Số lao động nghỉ việc	Số lao động mới tăng	Số lao động được tái ký HĐLĐ
147 người	71 người	124 người	84 người	80 người
(Chiếm 48,2% tổng số lao động), giảm 7,5% so với năm 2018	(Chiếm 24,5% tổng số lao động), tăng 4,4% so với năm 2018	Chiếm 42,8% so với tổng nhân sự Công ty	Giảm 40,4% so với năm 2018	Trong đó có 17 CBNV tái ký HĐLĐ không xác định thời hạn.

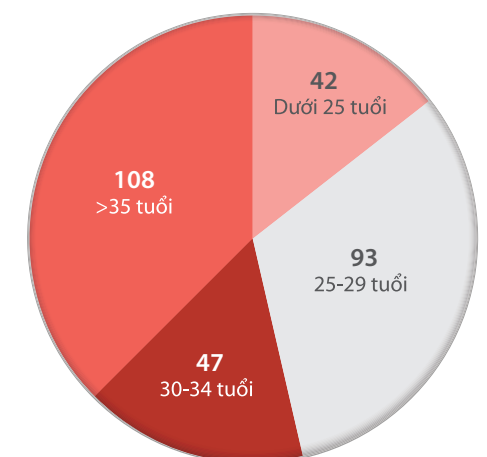
Tỷ lệ khá cân bằng giữa lao động nam và nữ tại Rổng Việt cũng phần nào cho thấy sự ủng hộ của Công ty đối với vấn đề bình đẳng về giới (143 Nam/ 147 Nữ). Tại Rổng Việt, mọi nhân viên đều có cơ hội phát triển như nhau, không phân biệt giới tính. Sự gia tăng số lượng lao động nữ tham gia vào đội ngũ cấp quản lý cũng chứng minh được vai trò của phụ nữ trong bộ máy tổ chức của Rổng Việt. Hiện nay, số lao động nữ trong cán bộ quản lý là 29/71 người, chiếm 40,8%.

Lao động nữ vẫn luôn được tạo các điều kiện làm việc thuận lợi nhất có thể. Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách hỗ trợ cho lao động nữ trong thời gian mang thai, khám chữa bệnh, cũng như hỗ trợ chính sách thu nhập trong thời gian nghỉ thai sản.

Chiếm phần lớn cơ cấu lao động Công ty là thành phần đội ngũ trẻ, năng động và nhiệt huyết (chiếm > 50%). Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các lứa trẻ tiềm năng gia nhập và trao nhiều cơ hội để các bạn được chứng tỏ năng lực và phát triển. Đội ngũ trẻ kế thừa sẽ là lực lượng nòng cốt không chỉ đóng góp vào phát triển bền vững công ty mà còn đóng góp chung vào sự phát triển của thị trường chứng khoán.



Trình độ học vấn người lao động



Độ tuổi người lao động



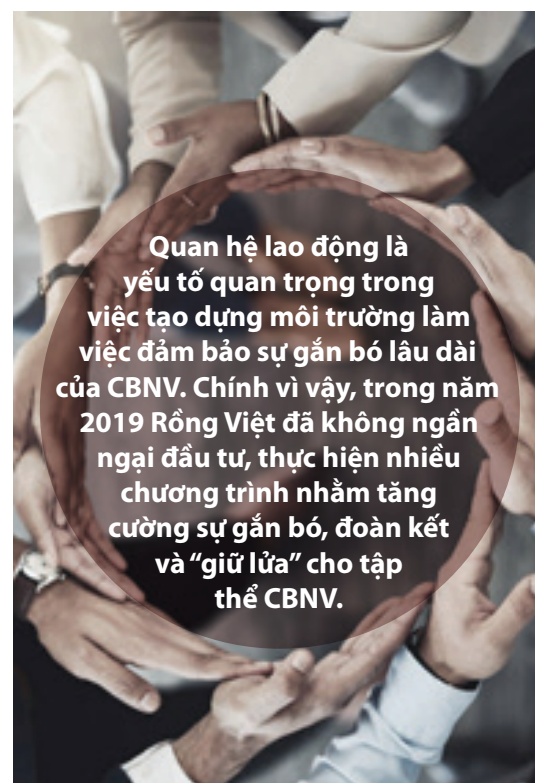
03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP - NGƯỜI LAO ĐỘNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC (tiếp theo)

Không ngừng cải thiện môi trường làm việc

Môi trường làm việc hiện tại của Rong Viet đáp ứng tốt nhu cầu làm việc của CBNV với phòng ốc hiện đại, khang trang, hệ thống điều hòa chuyên nghiệp, bố trí không gian làm việc thoáng mát. Bên cạnh đó, đội ngũ vệ sinh chuyên nghiệp làm việc mỗi ngày đảm bảo mang đến môi trường làm việc sạch sẽ, an toàn và đảm bảo sức khỏe cho CBNV. Ngoài ra không gian làm việc luôn có mùi thơm tươi mát, nhất là khu vực phòng ăn; tạo cảm giác thoải mái kể cả khi làm việc hay là lúc nghỉ ngơi vào buổi trưa.

Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, gắn kết



Quan hệ lao động là yếu tố quan trọng trong việc tạo dựng môi trường làm việc đảm bảo sự gắn bó lâu dài của CBNV. Chính vì vậy, trong năm 2019 Rong Viet đã không ngần ngại đầu tư, thực hiện nhiều chương trình nhằm tăng cường sự gắn bó, đoàn kết và “giữ lửa” cho tập thể CBNV.

Năm qua, Công ty đã phối hợp với Công đoàn tổ chức nhiều hoạt động phong trào thu hút sự tham gia của đông đảo CBNV, tạo không khí giao lưu gắn kết giữa các phòng ban, giữa Hội sở và các Chi nhánh. Trong đó, có thể kể đến một số chương trình nổi bật như:

- Tiệc buffet chay được tổ chức vào tháng 01 và tháng 07 hàng năm
- Thành lập đội bóng đá nữ để tranh tài tại giải đấu APG Tournament 2019
- Chương trình Đêm hội Trung thu dành cho con của CBNV tháng 9/2019
- Đội bóng đá nam tham dự giải VSD mở rộng (tháng 11/2019) với sự ủng hộ của Ban Tổng giám đốc, Ban chấp hành Công đoàn đã thuê huấn luyện viên chuyên nghiệp về huấn luyện cho đội.

Bên cạnh đó, Rong Viet còn tổ chức nhiều hoạt động định kỳ nhằm cải thiện sức khỏe và đời sống tinh thần cho CBNV như Câu lạc bộ yoga, Câu lạc bộ Dancing hàng tuần cho CBNV nữ, Câu lạc bộ Bóng đá hàng tuần cho CBNV nam, tổ chức chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi chia sẻ với những gia đình CBNV đang gặp khó khăn cần hỗ trợ...



Đặc biệt trong năm 2019, Công ty đã chính thức thành lập Quỹ từ thiện Rong Viet. Trong thời gian qua, sau các chương trình kêu gọi ủng hộ cho CBNV và người thân CBNV Công ty, Ban chấp hành Công đoàn quyết định thành lập “Quỹ từ thiện Rong Viet” để giúp đỡ, hỗ trợ cho những trường hợp như: học bổng đến trường hàng năm cho con của CBNV với gia đình neo đơn, mất ba hoặc mẹ, CBNV qua đời...

Tủ sách Rong Viet tiếp tục là nơi để cho tất cả CBNV Rong Viet tham khảo, lựa chọn đọc hoặc mượn sách về nhà đọc. Tủ sách Rong Viet đa dạng về thể loại từ phát triển bản thân, quản trị, doanh nhân, đầu tư- chứng khoán, kinh tế- lịch sử, văn học, giáo dục... để thúc đẩy thói quen đọc sách của nhân viên, từ đó hướng đến phát triển về kỹ năng, nhận thức, suy nghĩ tích cực, góp phần đóng góp hữu ích vào việc phát triển và hoàn thiện bản thân.

Định kỳ hằng năm, Tổng Giám đốc sẽ có hai buổi nói chuyện chia sẻ về văn hóa doanh nghiệp với toàn bộ nhân viên Công ty, qua đó sẽ giúp CBNV hiểu được định hướng phát triển và xây dựng văn hóa Rong Viet một cách thống nhất.

Hoạt động gắn kết quan hệ lao động còn thể hiện thông qua việc tổ chức những sự kiện quy mô lớn cho toàn thể CBNV Công ty như: tiệc giao lưu kỷ niệm 12 năm thành lập, tiệc 08/03, Year-End party, Lễ tổng kết và vinh danh các cá nhân, tập thể xuất sắc... Đặc biệt, hoạt động gắn kết mang nhiều ý

nghĩa nhất trong năm 2019 là Chương trình Team building tại Đà Nẵng – Huế – Hội An, được tổ chức vào tháng 07/2019 vừa qua. Chương trình với điểm nhấn là chinh phục núi Bạch Mã đã thực sự mang lại những trải nghiệm và những cảm xúc không thể nào quên cho toàn thể CBNV Công ty: chúng ta đã đi cùng nhau đến chặng đường ngày hôm nay, chặng đường 12 năm không phải là quá dài, nhưng nó đã chứng minh cho sự đoàn kết, đồng lòng vì mục tiêu chung của tập thể; mỗi cá nhân với từng thể mạnh riêng đã tổng hòa tạo nên một Rong Viet vững vàng trong từng bước đi, mạnh mẽ trước mọi nghịch cảnh – đó là những giá trị luôn hiện hữu và trường tồn cùng với văn hóa và thương hiệu Rong Viet. “ Từng cá nhân chỉ khi chinh phục được giới hạn của chính mình mới có thể cùng tập thể vững bước trước những đỉnh cao mới” – là thông điệp mà Tổng Giám đốc Rong Viet muốn gửi gắm đến toàn bộ CBNV, sự kiên trì vững vàng luôn là điều mà chúng tôi cảm nhận được khi có dịp tiếp xúc với Anh. Chúng tôi đều tự hào vì là một thành viên của Rong Viet.





03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP - NGƯỜI LAO ĐỘNG: SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIÁ TRỊ LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC (tiếp theo)

Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, gắn kết

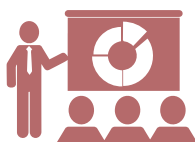
Trong năm 2019, Công ty đã tiếp tục chiến dịch OPEN - Xây dựng văn hóa Rổng Việt chuyên nghiệp với mục tiêu kêu gọi nhân viên xây dựng nhận thức đúng về hình ảnh của con người Rổng Việt “ĐẸP” cả trong phong thái cùng với thái độ làm việc “CHUYÊN NGHIỆP”, hành động theo những chuẩn mực để tạo hình ảnh đẹp cho bản thân, cho Công ty và hình thành thói quen đáp ứng các chuẩn mực nơi công sở và trong công việc.

Ngoài việc hoàn thành công việc và tham gia phong trào công ty, tất cả các nhân viên Rổng Việt được khuyến khích tham gia các hoạt động bên ngoài xã hội để nâng cao sức khỏe, bảo vệ môi trường như giải chạy địa hình Dalat Ultra Trail 2019, HCMC Marathon – Phú Mỹ Hưng, tham gia Ngày hội Sống Xanh TP.HCM 2019...

Tựu trung lại, những chương trình gắn kết mà Rổng Việt đã triển khai trong năm 2019 thực sự đã góp phần tạo nên sức mạnh tập thể, tạo tiền đề để Rổng Việt hướng đến sự phát triển bền vững.



Tạo cơ hội để thế hệ tương lai kế thừa và phát huy



Chương trình tuyển dụng môi giới tập sự được công ty tiếp tục thực hiện trong năm 2019. Chương trình mang đến nhiều cơ hội việc làm cho các bạn sinh viên trẻ với khả năng trở thành nhân viên chính thức sau khóa đào tạo và trau dồi kỹ năng kiến thức về nghề nghiệp môi giới. Có đến 52 môi giới tập sự được tuyển dụng trong năm 2019, và kết quả 11 bạn đã được chuyển thành nhân viên chính thức, chiếm tỷ lệ 21% cho thấy sự thành công của chương trình.

Bên cạnh đó, các đơn vị/ phòng ban cũng tuyển dụng đội ngũ thực tập sinh từ các trường Đại học với trình độ năm 3 hoặc năm 4, phù hợp với chuyên môn và có những kỹ năng cần thiết đáp ứng với yêu cầu cụ thể của công việc trong các phòng ban. Các bạn sinh viên sẽ phải trải qua 2 phòng vấn với nhân sự và phòng ban chuyên môn. Sau đó các bạn được linh hoạt chọn thời gian làm việc và được trả lương theo mức độ đóng góp và hoàn thành công việc. Ngoài ra, các bạn sinh viên cũng được cọ sát với những tình huống thực tế, từ đó gia tăng kỹ năng và những kiến thức hữu ích. Sau khi kết thúc thời gian thực tập, nếu phòng/ ban có nhu cầu tuyển dụng và các thực tập sinh đủ điều kiện thì Công ty sẽ giữ lại và trở thành nhân viên chính thức.

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP – CƠ QUAN QUẢN LÝ: ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN

Đóng góp cho thị trường chứng khoán Việt Nam



Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng Việt đã có nhiều hoạt động tham gia đóng góp cho sự phát triển và minh bạch thông tin của thị trường tài chính- chứng khoán với tư cách là một trong những thành viên tích cực trong cộng đồng này.

Ngày 13/09/2019: đại diện Rổng Việt đã tham gia Hội nghị thành viên năm 2019 với sự tham dự của đại diện Ủy Ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), các đơn vị thuộc UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD), các công ty chứng khoán thành viên (CTCK) cùng một số khách mời. Tại Hội nghị, HOSE đã vinh danh Rổng Việt là thành viên tiêu biểu trong nghiệp vụ tư vấn niêm yết, đấu giá, đóng góp tích cực trong công tác triển khai Chứng quyền có đảm bảo tại HOSE.

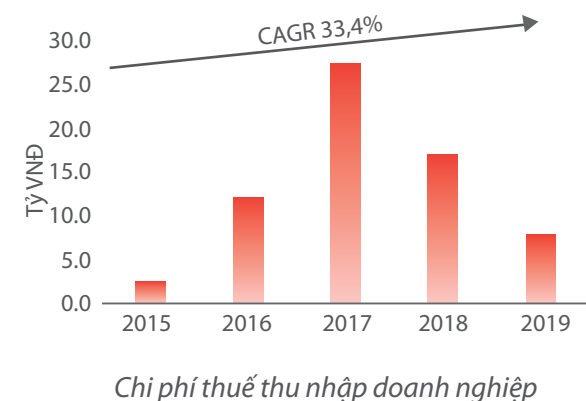
Đại diện Rổng Việt đã tham dự “Diễn đàn kinh tế TP.HCM 2019 – HEF 2019” do Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố (HUBA) phối hợp với Sở Ngoại vụ Thành phố, Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố và Đại học Fulbright Việt Nam tổ chức ngày 18/10/2019 dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích của diễn đàn nhằm góp phần định hướng, xây dựng Đề án phát triển Thành phố trở thành Trung tâm Tài chính khu vực và quốc tế do Ủy ban Nhân dân thành phố giao cho Công ty đầu tư Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng trường Đại học Fulbright Việt Nam thực hiện nghiên cứu.

Tháng 11/2019, Công ty đã phối hợp với đại diện văn phòng UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM tổ chức buổi tập huấn về Quản trị công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Tại đây, Rổng Việt đã chia sẻ mô hình Holding Company cho hơn 40 doanh nghiệp tham gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tháng 05/2019: Tổng Giám đốc Rổng Việt tham dự Hội thảo “Asean Wealth Management Forum 2019” được tổ chức tại Singapore để kết nối và cập nhật tình hình thị trường thế giới với hơn 350 CEO, COO, quản lý tài sản độc lập và các học viên cao cấp khác cùng tham dự - đến từ các ngân hàng tư nhân trong nước và quốc tế, ngân hàng bán lẻ, công ty bảo hiểm, công ty quản lý tài sản và các tập đoàn.

Tuyệt đối tuân thủ quy định về pháp luật

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Rổng Việt luôn tuân thủ các quy định pháp luật và hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền. Rổng Việt đã tuân thủ và duy trì các điều kiện theo quy định về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán, chấp hành đúng các quy định về hoạt động đầu tư và hạn chế đầu tư, đồng thời thực hiện đầy đủ và đúng hạn trong việc công bố thông tin. Trong suốt hơn 12 năm qua, Rổng Việt chưa lần nào bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp hay bất kỳ nghị định/thông tư nào được ban hành bởi các cơ quan có thẩm quyền trên thị trường chứng khoán. Năm 2019, Rổng Việt đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 8 tỷ đồng.





03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP – CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG: HỢP TÁC VÀ HỖ TRỢ CƠ QUAN BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG NHẪM NÂNG CAO TÍNH HIỆU QUẢ VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Nhằm mục đích đóng góp vào sự phát triển chung của mạng lưới truyền thông, trong đó có mục tiêu truyền tải các thông tin có giá trị đến cộng đồng nhà đầu tư và tạo điều kiện cho các sự kiện, hoạt động có ý nghĩa, Rông Việt hân hạnh trở thành nhà tài trợ cho nhiều chương trình được tổ chức bởi các cơ quan báo chí truyền thông. Trong năm 2019, Rông Việt hân hạnh tiếp tục tài trợ chương trình đối tác khách hàng cho Diễn đàn M&A - Diễn đàn thường niên lớn nhất Việt Nam về Mua bán Sáp nhập và Kết nối Đầu tư, do báo Đầu tư chứng khoán tổ chức. Ngoài ra tháng 08/2019, Rông Việt đã đồng hành cùng sự kiện IR Awards 2019, góp phần thúc đẩy và nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty cũng đã tài trợ chuyên đề “Giải phóng các nguồn lực tăng trưởng” của Báo Đầu tư chứng khoán với thông điệp “Rông Việt luôn nỗ lực hỗ trợ các doanh nghiệp huy động vốn” bằng việc định hình được các lợi thế kinh doanh trong chiến lược dài hạn, đồng thời xác định cấu trúc vốn tài trợ phù hợp cho các khách hàng của mình.



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
CTCK Rông Việt

Ngày 05/11/2019, Tổng Giám đốc Rông Việt – ông Nguyễn Hiếu đã có bài phát biểu “Làm thế nào để nâng giá trị vốn hóa thị trường chứng khoán lên 100% GDP” tại Hội nghị đầu tư 2019 do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư tổ chức. Theo ông, cổ phần hóa, thoái vốn ở khối doanh nghiệp nhà nước và phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của các doanh nghiệp tư nhân lớn là những điều kiện tiên quyết để vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam có thể đạt mốc 100% quy mô tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong năm 2020”.

Rông Việt cũng tích cực xây dựng mối quan hệ với cơ quan báo chí bằng việc kết nối và hỗ trợ cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên như Thời báo Chứng khoán Việt Nam, Bizlive Online, CafeF, Dân trí Online, Vietstock, Doanh nhân Sài Gòn online, báo Đầu tư chứng khoán,... phối hợp với kênh FBNC thực hiện chuyên mục Bình luận chứng khoán 4 số/tháng; kết nối với HTV, VTV để các chuyên gia Rông Việt đưa ra nhận định trong các bản tin tài chính/ thời sự. Trong năm 2019, Rông Việt liên tục đứng Top 3 công ty chứng khoán được nhắc đến nhiều nhất trên báo chí (trung bình 700 - 750 tin/ tháng).

RÔNG VIỆT - MỘT THÀNH VIÊN TRONG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI: CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG XANH

Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội



Bên cạnh đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán, Rông Việt cũng không quên chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội với những chương trình thiết thực như “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ”. Cụ thể trong năm 2019, Rông Việt đã triển khai Chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ”, là một hoạt động truyền thống của tập thể CBNV Rông Việt đã đi qua mùa thứ 8. Chương trình diễn ra vào tháng 07/2018 tại trường tiểu học Xuân Tâm 1, là một trường những trường miền núi nghèo nhất tỉnh Đồng Nai. Những hoạt động trao quà mừng năm mới cho các em; quà cho các thầy cô; xây mới Nhà vệ sinh; xây thêm đường dẫn có mái che; tô màu cho mảng tường trước cửa của 3 lớp học; phân loại rác, cây lá khô và phát quang bụi rậm được diễn ra trong không khí ấm áp và thân thương của các thầy cô, các em học sinh trường, anh chị bán bộ địa phương cùng anh em Rông Việt. Tổng số tiền đóng góp từ CBNV và mạnh thường quân cho chương trình là hơn 103.604.000 đồng.

Bên cạnh Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ, một hoạt động sẻ chia khác của Rông Việt là chương trình “Chia sẻ yêu thương Xuân Canh Tý 2019”, đã diễn ra mỗi dịp Tết đến trong suốt các năm qua nhằm mang đến những niềm vui, không khí đón Tết ấm áp cho những hoàn cảnh còn khó khăn. Trong năm 2019, tập thể CBNV Rông Việt đã đi đến xã Phước Chỉ - vùng sâu biên giới của Huyện Trảng Bàng, là xã thuần nông nghiệp với địa hình chia cắt bởi hệ thống kênh rạch chằng chịt, cơ sở hạ tầng giao thông còn hạn chế người dân sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa, một năm chỉ làm được 1 vụ do bị ảnh hưởng của mùa nước nổi để thăm hỏi, tặng quà cho 96 hộ nghèo chủ yếu người già neo đơn, bệnh tật. Tổng giá trị đóng góp từ CBNV Rông Việt là 62.100.000 đồng.



03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

RỒNG VIỆT - MỘT THÀNH VIÊN TRONG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI: CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG XANH (tiếp theo)

Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội (tiếp theo)



Ngoài ra, trong năm 2019, Công ty còn dành sự quan tâm đặc biệt đến trường hợp khó khăn của gia đình nhân viên trong công ty. Cụ thể, Công ty đã vận động các CBNV và các mạnh thường quân, trong đó bao gồm các cựu nhân viên công ty cùng đóng góp chia sẻ sự mất mát và giúp đỡ gia đình nhân viên trong công ty với tổng giá trị quyên góp là 125.100.000 đồng.

Hoạt động có ý nghĩa với trao lì xì mừng xuân không chỉ được Ban chấp hành công đoàn trao tận tay cho từng CBNV, mà năm nay trích ra một phần từ quỹ từ thiện Rồng Việt để trao tặng đến con của CBNV Công ty đã mất ba hoặc mất mẹ với món quà đầu xuân là 2.000.000 triệu đồng/bé.



Năm 2020 chắc chắn sẽ vẫn là những chương trình thiện nguyện tiếp nối đó. Công ty đang khảo sát các địa phương là quê hương của CBNV Rồng Việt để thực hiện chương trình “**Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ**” lần thứ 9 trước mùa khai giảng năm học mới và chương trình “**Xuân yêu thương**” vẫn tiếp tục mang đến những các Tết ấm áp mỗi dịp xuân về.

Đánh giá của Tổng Giám đốc về trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội: như sứ mệnh của Rồng Việt đã xác định, bên cạnh đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán, Rồng Việt cũng không quên chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội với những chương trình thiện nguyện, góp phần chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ sự ươm mầm phát triển các thế hệ trẻ không được trang bị đầy đủ điều kiện học tập. Các hoạt động thiết thực này giúp Rồng Việt gắn liền hơn với các mục tiêu cộng đồng xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai.



Phát triển thế hệ trẻ



Với mục tiêu hướng nghiệp, Rồng Việt giúp các bạn trẻ có những trải nghiệm thực tế trước khi đi đến quyết định nghề nghiệp phù hợp cho chính mình. Thông qua chương trình Đào tạo Tập sự, trong năm 2019 Rồng Việt đã đón nhận gần 150 các bạn sinh viên năm cuối đến từ các trường Đại học Ngoại Thương, Đại học Ngân Hàng, Viện đào tạo quốc tế... tham gia chương trình “Company tour”. Các bạn sinh viên đã có cơ hội cọ xát với môi trường làm việc thực tế, trải nghiệm đầu tư chứng khoán tại sàn giao dịch của Công ty và được tham gia một chương trình đào tạo bài bản gồm nhiều khóa học bổ ích được thiết kế riêng biệt bởi chính Rồng Việt.

Trong năm qua, Công ty hân hạnh nhận được lời mời tham gia đánh giá chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính của trường Đại học kinh tế TP.HCM, Đại học Mở TP.HCM; cụ thể là các giáo trình được biên soạn của khoa Tài chính – Ngân hàng và tham gia Hội đồng đánh giá chất lượng đào tạo của khoa.

Đồng hành khởi nghiệp cùng các bạn trẻ và ươm mầm tài năng tương lai là những hoạt động mà Rồng Việt đã, đang và sẽ còn tiếp tục thực hiện vì một Rồng Việt phát triển bền vững và một Rồng Việt luôn thể hiện trách nhiệm với sự phát triển cộng đồng.





03 QUÁ TRÌNH LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ KẾT NỐI TRONG CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

RỒNG VIỆT - MỘT THÀNH VIÊN TRONG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI: CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI MÔI TRƯỜNG XANH (tiếp theo)

Phát triển thế hệ trẻ (tiếp theo)

Một số hoạt động tài trợ cho các trường Đại học để hỗ trợ tuyển dụng tập sự trong năm 2019:

Thời gian	Trường Đại học	Chương trình
03/2019	Viện đào tạo Quốc tế - ISB	Leadership – Định hướng nghề nghiệp cho sinh viên
Hàng tháng	UEH, ĐHQG, Ngân hàng, Tài chính – Marketing, Kinh tế - Luật, UEF, Tôn Đức Thắng, Hoa Sen	Đăng tin và tiếp nhận thực tập
06/2019	Viện Đào tạo Quốc tế - ISB	Tham quan doanh nghiệp
05/2019	Đại học Kinh tế TP.HCM	Tham gia đánh giá chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính
06/2019	Đại học Mở TP.HCM	Đánh giá và góp ý chương trình đào tạo chuyên ngành tài chính ngân hàng
09/2019	Đại học Công nghiệp TP.HCM và Trung tâm Việc làm Thanh niên	Ngày hội Tuyển dụng Việc làm 2019
10/2019	Đại học Ngoại thương TP.HCM	Tham quan doanh nghiệp
11/2019	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên trường ĐH Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường

Tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường luôn là mối quan tâm hàng đầu trong hoạt động của Công ty. Tinh thần này đã được Rồng Việt cụ thể hóa thành quy định trong Nội quy lao động Công ty và được toàn thể nhân viên đồng thuận tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành.

Năm 2019, Công ty đã triển khai thực hiện chủ trương bảo vệ môi trường thông qua tuyên truyền việc thay đổi thói quen và lan truyền thói quen hàng ngày từ bản thân, gia đình, công ty và những người xung quanh bằng những hành động nhỏ sau đây: mỗi cá nhân tự chuẩn bị ly đựng nước thân thiện với môi trường để sử dụng, mang theo bình đựng nước để dùng khi ra ngoài, mang theo túi vải khi đi mua sắm, mang theo thức ăn trưa thay vì gọi đồ ăn, giữ thức ăn trong các hộp thủy tinh... Về phía Công ty, quy định mới sẽ được áp dụng là bỏ phục vụ chai nước nhựa trong phòng họp đối với nhân viên công ty; phòng ăn luôn được chuẩn bị sạch sẽ để phục vụ toàn bộ CBNV với 2 máy hâm nóng thức ăn.

Ngoài ra, công ty cũng bắt đầu áp dụng việc phân loại rác tái sử dụng tái chế và rác hữu cơ để phân hủy với thiết kế bắt mắt nhằm tạo thói quen bảo vệ môi trường tốt hơn của CBNV và góp phần hưởng ứng các chính sách bảo vệ môi trường của thành phố. Trong suốt 12 năm qua, Rồng Việt chưa lần nào bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

Bên cạnh đó, trong năm 2019, Rồng Việt đã tiến hành kiểm tra và thay thế các bình cứu hỏa đã gần đến hạn sử dụng nhằm giúp đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ. CBNV Rồng Việt còn được triển khai các quy định về phòng cháy chữa cháy như tắt điện và thiết bị điện khi không sử dụng theo quy định, bình tĩnh thoát hiểm khi có tín hiệu báo cháy của tòa nhà... Ví dụ Công ty đã ban hành Thông báo số 472/2015/TB-HCQT về việc chấn chỉnh giữ gìn vệ sinh, an toàn lao động, cháy nổ. Hàng năm, Rồng Việt định kỳ phối hợp với các Cơ quan phòng cháy chữa cháy tại địa bàn tổ chức các buổi huấn luyện về An toàn phòng cháy chữa cháy. Đây là hoạt động thiết thực, không những giúp bảo vệ tài sản của Công ty mà còn bảo vệ tài sản, tính mạng của các cá nhân, tổ chức cùng làm việc, sinh hoạt trong khu vực.

Công ty luôn định kỳ 1 tháng/ lần làm vệ sinh các hệ thống điều hòa, dàn lạnh để tránh bám bụi bẩn và làm giảm khả năng trao đổi nhiệt nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng điện. Rồng Việt luôn sửa chữa các hỏng hóc kịp thời để tránh tổn thất năng lượng cho hệ thống.

Tất cả nhân viên Rồng Việt luôn được nhắc nhở “Tiết kiệm điện nước” để bảo vệ hai nguồn tài nguyên quý giá này.

“

Theo Tổng Giám đốc, việc bảo vệ môi trường là quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi thành viên trong đại gia đình Rồng Việt. Công ty luôn triển khai các hoạt động liên quan đến việc bảo vệ môi trường và hướng nhân viên hình thành thói quen bảo vệ môi trường từ các hoạt động hàng ngày trong Công ty. Đây được xem là mục tiêu thiết thực không chỉ đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty mà còn hướng đến góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp cho thành phố.



04 THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS

Tiêu chuẩn GRI	Tham chiếu Công bố thông tin	Nội dung trong báo cáo	Số trang
GRI 100: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2016			
Thông tin doanh nghiệp			
102-1	Tên tổ chức	Tổng quan về Công ty	13
102-2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ	Tổng quan về Công ty	13
102-3	Địa điểm của trụ sở chính	Tổng quan về Công ty	13
102-4	Các địa điểm hoạt động	Tổng quan về Công ty	13
102-5	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý	Tổng quan về Công ty	13
102-6	Các thị trường phục vụ	Tổng quan về Công ty	13
102-7	Quy mô của tổ chức	Tổng quan về Công ty	13
102-8	Thông tin nhân viên và người lao động khác	Cộng đồng doanh nghiệp - người lao động: sự kết hợp hài hòa giá trị lợi ích kinh tế và giá trị đạo đức	142-150
102-11	Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa	Quản trị rủi ro Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro	96-103
102-13	Quyền hội viên trong các hiệp hội	Cộng đồng doanh nghiệp – cơ quan quản lý: đóng góp cho sự phát triển và minh bạch thông tin của thị trường tài chính – chứng khoán	151
Chiến lược			
102-15	Các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Quản trị rủi ro Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro	104-107
Quản trị			
102-18	Cơ cấu quản trị	Mô hình quản trị bền vững của Rong Viet	128-129
102-20	Trách nhiệm của cấp điều hành đối với các chủ thể kinh tế, môi trường và xã hội	Mô hình quản trị bền vững của Rong Viet	128-129
102-35	Chính sách thù lao	Thù lao của HĐQT	90

Tiêu chuẩn GRI	Tham chiếu Công bố thông tin	Nội dung trong báo cáo	Số trang
Sự tham gia của bên có liên quan			
102-40	Danh sách các nhóm liên quan	Mục tiêu phát triển bền vững của Rong Viet	121
102-42	Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan	Mục tiêu phát triển bền vững của Rong Viet	121-127
102-43	Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	Mục tiêu phát triển bền vững của Rong Viet Kênh kết nối các bên có liên quan	121-127
102-44	Các chủ đề và mối quan ngại chính được nêu lên	Mục tiêu phát triển bền vững của Rong Viet	121-127
Thông lệ báo cáo			
102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	Tổng quan về báo cáo	118
102-50	Kỳ báo cáo	Tổng quan về báo cáo	118
102-52	Chu kỳ báo cáo	Tổng quan về báo cáo	118
102-53	Đầu mối liên hệ cho thắc mắc về báo cáo	Thông tin liên hệ	161
102-54	Tuyên bố báo cáo tham chiếu tiêu chuẩn GRI	Tổng quan về báo cáo	118
102-55	Mục lục GRI	Tham chiếu chỉ số GRI	158-160

04 THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS (tiếp theo)

Tiêu chuẩn GRI	Tham chiếu Công bố thông tin	Nội dung trong báo cáo	Số trang
GRI 200: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn kinh tế 2016			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Cộng đồng doanh nghiệp – khách hàng: sự kết hợp hài hòa giá trị lợi ích kinh tế ổn định và kinh doanh nhân văn	132-139
		Cộng đồng doanh nghiệp – người lao động: sự kết hợp hài hòa giá trị lợi ích kinh tế và giá trị đạo đức	142-150
		Cộng đồng doanh nghiệp – nhà đầu tư/ cổ đông: sự hài hòa giữa giá trị lợi ích kinh tế và giá trị phát triển bền vững	140-141
		Rồng Việt là một thành viên trong cộng đồng xã hội: chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ hệ sinh thái môi trường xanh	153-157
		Tuyệt đối tuân thủ quy định pháp luật	151
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	Cộng đồng doanh nghiệp – cơ quan quản lý: đóng góp cho sự phát triển và minh bạch thông tin của thị trường tài chính – chứng khoán	151
		Cộng đồng doanh nghiệp – cơ quan truyền thông: hợp tác và hỗ trợ cơ quan báo chí, truyền thông nhằm nâng cao tính hiệu quả và minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán	152
GRI 400: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn xã hội 2016			
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho nhân viên	Cộng đồng doanh nghiệp – người lao động: sự kết hợp hài hòa giá trị lợi ích kinh tế và giá trị đạo đức	145
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiến	Cộng đồng doanh nghiệp – người lao động: sự kết hợp hài hòa giá trị lợi ích kinh tế và giá trị đạo đức	145
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Cộng đồng doanh nghiệp – người lao động: sự kết hợp hài hòa giá trị lợi ích kinh tế và giá trị đạo đức	147
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Rồng Việt là một thành viên trong cộng đồng xã hội: chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ hệ sinh thái môi trường xanh	153-155

05 THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp liên quan đến Báo cáo phát triển bền vững của Rồng Việt vui lòng liên hệ:

Bộ phận Truyền Thông

-  truyenthong@vdsc.com.vn
-  (+84) 28 6299 2006
-  Tầng 1-2-3-4-5, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh





CHƯƠNG 5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP
- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(Mẫu số B01 – CTCK)
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
(Mẫu số B02 – CTCK)
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Mẫu số B03b – CTCK)
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN
CHỦ SỞ HỮU (Mẫu số B04 – CTCK)
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(Mẫu số B09 – CTCK)

01

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Số 32/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2006. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 56/GPĐC-UBCK ngày 2 tháng 8 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên
Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên
Bà Phạm Mỹ Linh	Thành viên
Ông Võ Long Nguyên	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Nhựt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Tổng Giám đốc

Nhân sự quản lý chủ chốt khác

Ông Lê Minh Hiền	Giám đốc Tài chính – kiêm Kế toán trưởng
------------------	--

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch
--------------------	----------

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon Số 141 Đường Nguyễn Du, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

02

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật đối với báo cáo tài chính

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với sự chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

Phê chuẩn báo cáo tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 74. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
(Chữ ký được ủy quyền)

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 10 tháng 3 năm 2020

03

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 10 tháng 3 năm 2020. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 74.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2018-006-1
(Chữ ký được ủy quyền)

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM8825
Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 10 tháng 3 năm 2020



Trầm Từ Mai Anh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3546-2017-006-1

04

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2019 (VND)	2018 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.245.757.277.083	1.880.837.990.128
110	Tài sản tài chính		2.243.543.455.396	1.873.348.069.169
111	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.1	300.264.521.223	71.744.099.797
111.1	Tiền		300.264.521.223	71.744.099.797
112	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	3.2	340.067.915.810	222.036.422.110
114	Các khoản cho vay	3.3	1.633.196.291.178	1.585.365.383.073
116	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	3.3	(44.087.380.995)	(27.288.622.415)
117	Các khoản phải thu	3.4	3.707.319.372	3.539.330.720
117.2	Phải thu và dự thu cố tức, tiền lãi các tài sản tài chính		3.707.319.372	3.539.330.720
117.3	Phải thu cố tức, tiền lãi đến ngày nhận		182.689.012	-
117.4	Dự thu cố tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		3.524.630.360	3.539.330.720
118	Trả trước cho người bán		356.427.510	597.735.273
119	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	3.4	10.038.311.298	17.349.672.513
122	Các khoản phải thu khác	3.4	1.978.258.478	1.982.256.576
129	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	3.4	(1.978.208.478)	(1.978.208.478)
130	Tài sản ngắn hạn khác		2.213.821.687	7.489.920.959
131	Tạm ứng	3.5	441.766.666	2.547.968.621
132	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	3.5	8.963.900	62.271.700
133	Chi phí trả trước ngắn hạn	3.5	1.736.903.445	3.074.807.176
134	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.5	21.400.000	21.400.000
136	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	3.14	4.787.676	1.783.473.462
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		53.788.230.614	51.499.766.728
220	Tài sản cố định		18.982.269.642	14.618.771.551
221	Tài sản cố định hữu hình	3.6(a)	12.024.721.719	12.135.495.992
222	Nguyên giá		48.409.028.110	43.903.688.535
223a	Giá trị khấu hao lũy kế		(36.384.306.391)	(31.768.192.543)
227	Tài sản cố định vô hình	3.6(b)	6.957.547.923	2.483.275.559
228	Nguyên giá		19.837.349.791	13.764.088.791
229a	Giá trị khấu hao lũy kế		(12.879.801.868)	(11.280.813.232)
240	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.7	-	3.218.325.000
250	Tài sản dài hạn khác		34.805.960.972	33.662.670.177
251	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	3.8	3.127.076.384	3.127.076.384
252	Chi phí trả trước dài hạn	3.9	1.678.884.588	1.641.938.127
254	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	3.10	20.000.000.000	18.893.655.666
255	Tài sản dài hạn khác	3.11	10.000.000.000	10.000.000.000
270	TỔNG TÀI SẢN		2.299.545.507.697	1.932.337.756.856

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2019 (VND)	2018 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.254.101.248.536	821.438.859.650
310	Nợ phải trả ngắn hạn		1.253.304.856.662	820.947.212.327
311	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	3.12	165.900.000.000	216.300.000.000
312	Vay ngắn hạn		165.900.000.000	216.300.000.000
316	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	3.12	879.940.000.000	581.674.000.000
318	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.13	1.020.694.969	1.462.093.407
320	Phải trả người bán ngắn hạn	3.14	155.595.607.707	167.554.100
321	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.098.800.000	744.200.000
322	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.15	4.425.764.860	5.447.743.588
323	Phải trả người lao động		3.699.053.756	176.546.755
325	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.16	8.001.154.487	14.254.810.696
329	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	3.17	33.623.780.883	720.263.781
340	Nợ phải trả dài hạn		796.391.874	491.647.323
353	Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn		714.983.000	436.145.500
356	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	3.18	81.408.874	55.501.823
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.045.444.259.161	1.110.898.897.206
410	Vốn chủ sở hữu	3.19	1.045.444.259.161	1.110.898.897.206
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.010.239.178.792	1.010.239.178.792
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu		1.000.999.060.000	1.000.999.060.000
411.1a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.000.999.060.000	1.000.999.060.000
411.2	Thặng dư vốn cổ phần		9.240.118.792	9.240.118.792
414	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		15.356.644.767	13.624.381.369
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		15.356.644.767	13.624.381.369
417	Lợi nhuận chưa phân phối	3.20	4.491.790.835	73.410.955.676
417.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		78.465.916.697	148.478.416.393
417.2	Lỗ chưa thực hiện		(73.974.125.862)	(75.067.460.717)
440	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.299.545.507.697	1.932.337.756.856

04

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2019 (VND)	2018 (VND)
A	TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
			Theo số lượng	
006	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	4.1	100.099.906	100.099.906
			Theo mệnh giá (VND)	
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) của công ty chứng khoán		130.133.680.000	127.015.730.000
	Tự do chuyển nhượng		130.133.410.000	127.015.730.000
	Hạn chế chuyển nhượng		270.000	-
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán		3.070.000	3.090.000
	Tự do chuyển nhượng		2.990.000	3.090.000
	Chứng khoán chờ giao dịch tự do chuyển nhượng		80.000	-
010	Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán		54.484.400.000	-
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán		4.500.200.000	9.592.580.000
013	Tài sản tài chính được hưởng quyền của công ty chứng khoán		220.000	822.980.000
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
			Theo số lượng	
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư		1.268.708.605	991.062.625
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		915.305.088	691.654.714
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		12.676.824	6.072.633
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		225.724.678	191.454.831
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		90.286.355	74.286.355
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		24.715.510	27.593.680
021.7	Tài sản ký quỹ của Nhà đầu tư		150	412
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư		5.198.413	3.110.126
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		5.198.413	2.806.126
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		-	304.000
023	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư		13.182.390	31.425.272
025	Tài sản tài chính được hưởng quyền của nhà đầu tư		2.341.727	1.258.695

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	2019 (VND)	2018 (VND)
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)		
026	Tiền gửi của khách hàng	319.843.095.175	772.514.226.857
027	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	318.353.715.761	632.391.680.951
027.1	Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD	4.734.497.646	12.786.914.195
029	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	1.311.732.093	128.763.551.154
029.1	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong nước	511.556.652	128.616.469.545
029.2	Tiền gửi tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài	800.175.441	147.081.609
030	Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán	177.647.321	11.358.994.752
031	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	317.358.638.989	770.016.299.091
031.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	316.959.015.244	769.893.104.544
032.2	Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	399.623.745	123.194.547
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	2.484.456.186	2.497.927.766



Dương Kim Chi
Người lập



Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2020
(Chữ ký được ủy quyền)

05

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2019 (VND)	2018 (VND)
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	Lãi từ các tài sản tài chính (FVTPL)		19.719.265.403	82.876.555.054
01.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1(a)	11.246.570.851	92.462.610.942
01.2	Tăng/(giảm) chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.1(b)	129.535.257	(15.060.296.602)
01.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL		8.343.159.295	5.474.240.714
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		223.896.023.400	210.282.054.604
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		76.525.080.707	112.169.672.813
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		7.419.981.985	8.665.556.303
10	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính		2.507.836.365	4.070.681.819
11	Thu nhập hoạt động khác		1.829.173.985	1.242.244.757
20	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG		331.897.361.845	419.306.765.350
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	Lỗ các tài sản tài chính FVTPL		(21.932.576.278)	(81.710.746.131)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1(a)	(22.896.375.876)	(17.073.202.701)
21.2	Giảm/(tăng) chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.1(b)	963.799.598	(64.637.543.430)
24	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	5.2	(113.660.367.674)	87.764.645.546
26	Chi phí hoạt động tự doanh	5.3	(1.940.079.387)	(1.920.032.384)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.3	(70.612.687.417)	(83.336.331.858)
28	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	5.3	-	(2.200.000)
29	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	5.3	(2.829.292.095)	(1.720.375.520)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.3	(7.638.968.448)	(8.518.171.532)
31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	5.3	(10.003.111.723)	(7.809.400.711)
32	Chi phí các dịch vụ khác	5.3	(10.167.978.989)	(9.834.267.974)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(238.785.062.011)	(282.616.171.656)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2019 (VND)	2018 (VND)
DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
41	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		210.000.000	378.444.203
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		11.152.538.868	14.406.934.398
50	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		11.362.538.868	14.785.378.601
CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
51	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		(781.000.000)	(1.989.621.703)
60	TỔNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH		(781.000.000)	(1.989.621.703)
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5.4	(61.233.045.417)	(64.423.881.395)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC		42.460.793.285	85.062.469.197
71	Thu nhập khác		58.016.726	69.899.577
72	Chi phí khác		(15.675.995)	(333.085)
80	TỔNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC		42.340.731	69.566.492
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		42.503.134.016	85.132.035.689
91	Lợi nhuận đã thực hiện		41.409.799.161	164.829.875.721
92	Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện		1.093.334.855	(79.697.840.032)
100	CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")	5.5	(7.857.866.061)	(16.451.053.273)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(7.831.959.010)	(19.463.112.593)
100.2	(Chi phí)/hoàn nhập thuế TNDN hoãn lại		(25.907.051)	3.012.059.320
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		34.645.267.955	68.680.982.416
500	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	5.6	346	686
502	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu(VND/1 cổ phiếu)	5.6	346	686



Dương Kim Chi
Người lập



Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2020
(Chữ ký được ủy quyền)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	2019 (VND)	2018 (VND)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	Lợi nhuận trước thuế TNDN		42.503.134.016	85.132.035.689
02	Điều chỉnh cho các khoản:		8.229.002.824	(11.983.466.906)
03	Khấu hao tài sản cố định		6.215.102.484	6.556.378.882
04	Các khoản trích lập/(hoàn nhập) dự phòng		16.798.758.580	(498.580.670)
05	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		75.000.000	(95.000.000)
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		(11.152.538.868)	(14.406.934.398)
08	Dự thu tiền lãi		(3.707.319.372)	(3.539.330.720)
10	Biến động các chi phí phi tiền tệ		(963.799.598)	64.637.543.430
11	(Giảm)/tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL		(963.799.598)	64.637.543.430
18	Biến động các doanh thu phi tiền tệ		(129.535.257)	15.060.296.602
19	(Tăng)/giảm chênh lệch tăng về đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL		(129.535.257)	15.060.296.602
30	Tổng thay đổi vốn lưu động		7.528.704.522	(348.833.320.358)
31	Tăng tài sản tài chính FVTPL		(116.938.158.845)	(34.403.163.162)
33	Tăng các khoản cho vay		(47.830.908.105)	(272.743.400.277)
35	Giảm phải thu bán các tài sản tài chính		-	182.710.000
36	Giảm phải thu tiền lãi các tài sản tài chính		3.539.330.720	2.654.903.636
37	Giảm/(tăng) các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		7.311.361.215	(9.449.289.750)
39	Giảm các khoản phải thu khác		245.305.861	1.475.553.129
40	Giảm/(tăng) các tài sản khác		3.938.195.541	(3.911.974.106)
41	(Giảm)/tăng chi phí phải trả		(6.253.656.209)	3.966.378.453
42	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		1.300.957.270	(1.443.878.209)
43	Thuế TNDN đã nộp		(6.030.678.843)	(25.736.372.165)
45	Tăng phải trả cho người bán		153.853.128.607	3.129.559
47	(Giảm)/tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(2.823.258.895)	3.529.030.737
48	Tăng phải trả người lao động		3.522.507.001	168.750.000
50	(Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác		(256.485.536)	140.840.797
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.106.344.334)	(12.500.000.000)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		42.110.097.433	(195.220.372.543)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(5.785.350.575)	(8.925.706.100)
65	Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		11.152.538.868	14.406.934.398
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		5.367.188.293	5.481.228.298
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
73	Tiền vay gốc	6.2	3.263.787.000.000	2.786.498.830.000
74	Tiền chi trả nợ gốc vay	6.3	(3.015.996.000.000)	(2.763.122.998.895)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	3.17	(66.747.864.300)	(766.539.000)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		181.043.135.700	22.609.292.105
90	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm		228.520.421.426	(167.129.852.140)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	2019 (VND)	2018 (VND)
101	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		71.744.099.797	238.873.951.937
101.1	Tiền		71.744.099.797	238.873.951.937
101.2	Các khoản tương đương tiền		-	-
103	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm		300.264.521.223	71.744.099.797
103.1	Tiền		300.264.521.223	71.744.099.797
103.2	Các khoản tương đương tiền		-	-

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Chi tiêu	2019 (VND)	2018 (VND)
Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	5.091.538.089.733	6.857.795.298.521
02	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	(5.218.989.908.794)	(6.729.891.054.882)
07	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	53.063.070.348.473	50.026.329.150.934
07.1	Tiền gửi ký quỹ của khách hàng tại VSD	271.267.021.739	69.650.516.518
08	Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	(53.648.375.335.402)	(49.875.285.182.744)
14	Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	1.007.983.028.864	762.515.743.146
15	Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	(1.019.164.376.295)	(754.401.903.070)
20	(Giảm)/tăng tiền thuần trong năm	(452.671.131.682)	356.712.568.423
30	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	772.514.226.857	415.801.658.434
31	Tiền gửi ngân hàng	772.514.226.857	415.801.658.434
32	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	619.604.766.756	411.697.196.243
32.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	12.786.914.195	-
34	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	128.763.551.154	859.307.515
35	Tiền gửi của tổ chức phát hành	11.358.994.752	3.245.154.676
40	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	319.843.095.175	772.514.226.857
41	Tiền gửi ngân hàng	319.843.095.175	772.514.226.857
42	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	313.619.218.115	619.604.766.756
42.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	4.734.497.646	12.786.914.195
44	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	1.311.732.093	128.763.551.154
45	Tiền gửi của tổ chức phát hành	177.647.321	11.358.994.752



Dương Kim Chi
Người lập



Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2020
(Chữ ký được ủy quyền)

07

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Tại ngày		Tăng	Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018		Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019		Tại ngày	
	1.1.2018	1.1.2019		Giảm	Tăng	Giảm	31.12.2018	31.12.2019	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	919.240.118.792	1.010.239.178.792	90.999.060.000	-			1.010.239.178.792	1.010.239.178.792	
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	910.000.000.000	1.000.999.060.000	90.999.060.000	-			1.000.999.060.000	1.000.999.060.000	
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	9.240.118.792	9.240.118.792	-	-			9.240.118.792	9.240.118.792	
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	10.190.332.248	13.624.381.369	3.434.049.121	-	1.732.263.398		13.624.381.369	15.356.644.767	
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	10.190.332.248	13.624.381.369	3.434.049.121	-	1.732.263.398		13.624.381.369	15.356.644.767	
5. Lợi nhuận chưa phân phối	102.597.131.502	73.410.955.676	148.378.822.448	(177.564.998.274)	34.645.267.955	(103.564.432.796)	73.410.955.676	4.491.790.835	
5.1 Lợi nhuận đã thực hiện	97.966.752.187	148.478.416.393	148.378.822.448	(97.867.158.242)	33.551.933.100	(103.564.432.796)	148.478.416.393	78.465.916.697	
5.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	4.630.379.315	(75.067.460.717)	-	(79.697.840.032)	1.093.334.855		(75.067.460.717)	(73.974.125.862)	
Tổng cộng	1.042.217.914.790	1.110.898.897.206	246.245.980.690	(177.564.998.274)	38.109.794.751	(103.564.432.796)	1.110.898.897.206	1.045.444.259.161	



Dương Kim Chi
Người lập



Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2020
(Chữ ký được ủy quyền)

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Thành lập và niêm yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 32/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2006. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 56/GPĐC-UBCK được cấp ngày 2 tháng 8 năm 2018.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 229/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 6 năm 2017.

Trụ sở chính và thông tin liên hệ

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có ba (3) chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Thông tin liên hệ:

Điện thoại: (+84) 28 6299 2006

Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động mới nhất của Công ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2018.

Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 288 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 326 nhân viên).

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (“ngày báo cáo”) VND

Vốn điều lệ của Công ty	1.000.999.060.000
Tổng vốn chủ sở hữu	1.045.444.259.161
Tổng tài sản	2.299.545.507.697

Mục tiêu đầu tư

Là một công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường, Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ theo quy định tại Điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư 07/2016/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210/2014/TT-BTC”), Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334/2016/TT-BTC”), Công văn 6190/BTC-CĐKT ngày 12 tháng 5 năm 2017 (“Công văn 6190/BTC-CĐKT”) và Thông tư 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 (“Thông tư 23/2018/TT-BTC”) do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”) được đo lường và ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá trị thị trường).

2.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu và việc trình bày các công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày báo cáo, cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính bao gồm:

- Giá trị thị trường/giá trị hợp lý của các tài sản tài chính (Thuyết minh 2.7 và Thuyết minh 3.2)
- Giá trị phân bổ của các khoản cho vay (Thuyết minh 3.3)
- Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay (Thuyết minh 3.3)
- Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (Thuyết minh 2.8 và Thuyết minh 3.4)
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định (Thuyết minh 2.9 và Thuyết minh 3.6);
- Thời gian hữu dụng ước tính của chi phí trả trước (Thuyết minh 2.11 và Thuyết minh 3.9); và
- Các khoản dự phòng (Thuyết minh 2.19, Thuyết minh 2.20, và Thuyết minh 2.21).

2.3 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng phần mềm kế toán theo hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.4 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”), cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch chứng khoán, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá giao dịch, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân viên và các chi phí kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu) và/hoặc thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200/2014/TT-BTC”) ngày 22 tháng 12 năm 2014. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày báo cáo lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày báo cáo. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày báo cáo được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, tiền gửi ký quỹ cho chứng quyền và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba (3) tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có thể chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

2.7 Tài sản tài chính

(a) Phân loại và đo lường

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”)

Tài sản tài chính FVTPL là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích kinh doanh hoặc do Ban Tổng Giám đốc xác định từ ban đầu là được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu nó là một phần của một danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh danh mục đó để nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Nó là một công cụ phái sinh (ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ban Tổng Giám đốc sẽ xác định một tài sản tài chính là tài sản tài chính FVTPL nếu việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:

- Nó loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị (còn được gọi là sự “không thống nhất kế toán”) mà sự không thống nhất này có thể bắt nguồn từ việc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
- Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý của nó được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định và thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của Công ty (được nêu rõ trong Chuẩn mực kế toán – Thuyết minh về các bên liên quan), ví dụ như Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các chi phí mua. Các chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường hoặc giá thị trường có nhiều biến động). Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động.

(ii) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoạt động.

Trong năm báo cáo, Công ty có các khoản cho vay bao gồm:

- Cho vay giao dịch ký quỹ: là số tiền tài trợ cho nhà đầu tư mua chứng khoán niêm yết trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 1 năm 2017. Theo quy định này, tỷ lệ ký quỹ ban đầu (tỷ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch) do công ty chứng khoán quy định nhưng không được thấp hơn 50%. Số dư cho vay ký quỹ được đảm bảo bởi chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ;
- Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán: là số tiền ứng trước cho nhà đầu tư có giao dịch bán chứng khoán tại ngày giao dịch. Các khoản ứng trước này có thời hạn hoàn trả trong vòng hai (2) ngày giao dịch; và
- Hợp tác đầu tư: là số tiền ứng trước cho nhà đầu tư mua chứng khoán chưa niêm yết trong các hợp đồng phát sinh trước khi có quy định về giao dịch cho vay ký quỹ. Hiện tại Công ty không cung cấp sản phẩm này cho khách hàng. Những khoản hợp tác đầu tư trước khi có quy định giao dịch ký quỹ đã được khoanh nợ và trích dự phòng đầy đủ.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực (“EIR”).

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Tại ngày báo cáo, các khoản cho vay được trích lập dự phòng khi có bằng chứng về việc suy giảm giá trị. Mức trích lập dự phòng suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch của giá trị thị trường của tài sản đảm bảo và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tại ngày báo cáo. Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị các khoản cho vay được ghi nhận tăng/(giảm) chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

b) Phân loại lại

(i) Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL, Công ty phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các nhóm tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL trước khi bán. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS lũy kế trong vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)

b) Phân loại lại (tiếp theo)

(ii) *Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ*

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM") không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS") và phải được định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào lãi/lỗ trên báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

c) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các tài sản tài chính được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch – là ngày Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính.

Các tài sản tài chính được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các tài sản tài chính đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các tài sản tài chính đó.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba, nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chưa chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

d) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm chi phí mua. Các tài sản tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này.

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các tài sản tài chính với giá trị bằng không (0).

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý

Công ty áp dụng nguyên tắc định giá tài sản tài chính theo Thông tư 87/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về chỉ tiêu an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán ("Thông tư 87/2017/TT-BTC") và Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 về quy chế tài chính của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ ("Thông tư 146/2014/TT-BTC"), Thông tư 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2019 để làm căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý, cụ thể như sau:

(i) *Cổ phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

(ii) *Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCoM")*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp khối lượng giao dịch quá thấp và Công ty đánh giá rằng giá đóng cửa chưa phản ánh giá trị hợp lý, các cổ phiếu được đánh giá lại theo phương pháp nội bộ của Công ty đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt bằng văn bản.

(iii) *Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD")*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá trị trung bình của các giao dịch dựa trên giá giao dịch trong báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá nhưng không quá một tháng tính đến ngày định giá. Người quản lý, điều hành của đơn vị được lựa chọn báo giá và người quản lý, điều hành của đơn vị nhận báo giá không phải là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán.

Trường hợp không có đủ tối thiểu ba (3) báo giá như quy định nêu trên, các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá từ các báo giá
- Giá của kỳ báo cáo gần nhất
- Giá trị sổ sách
- Giá mua
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty

(iv) *Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá trị sổ sách
- Mệnh giá
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty

(v) *Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo một trong các mức giá sau:

- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày báo cáo gần nhất trước ngày đánh giá lại
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty

(vi) *Cổ phần, phần vốn góp khác*

Các cổ phần này được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá trị sổ sách
- Giá mua/giá trị vốn góp
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty

(vii) *Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán*

Các trái phiếu này được định giá căn cứ vào giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại cộng lãi lũy kế.

Các trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày đánh giá lại được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá mua cộng lãi lũy kế
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty cộng lãi lũy kế

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý (tiếp theo)

(vii) Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán

Các trái phiếu này được định giá căn cứ vào giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại cộng lãi lũy kế.

Các trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày đánh giá lại được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá mua cộng lãi lũy kế
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty cộng lãi lũy kế

(viii) Trái phiếu không niêm yết

Trái phiếu không niêm yết được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây:

- Giá yết trên hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) do tổ chức kinh doanh chứng khoán lựa chọn cộng lãi lũy kế
- Giá mua cộng lãi lũy kế
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế
- Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty cộng lãi lũy kế

(ix) Chứng chỉ quỹ đóng đại chúng

Chứng chỉ quỹ đóng đại chúng được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại.

Các chứng chỉ quỹ đóng đại chúng không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày đánh giá lại được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày đánh giá lại.

(x) Chứng chỉ quỹ thành viên/quỹ mở/cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ

Các chứng chỉ quỹ/cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) đơn vị phần vốn góp/chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày đánh giá lại.

(xi) Chứng chỉ quỹ/cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán khác

Các chứng chỉ quỹ/cổ phiếu này được đánh giá lại theo phương pháp nội bộ của Công ty.

(xii) Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn được định giá bằng giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày báo cáo.

(xiii) Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu

Các công cụ tài chính này được định giá bằng giá mua cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày đánh giá lại.

(f) Hạch toán lãi/(lỗ)

Chi phí mua

Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính FVTPL được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động. Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính khác được hạch toán vào giá gốc của tài sản.

Chi phí bán

Chi phí giao dịch bán các tài sản tài chính được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động.

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính được hạch toán vào doanh thu/(chi phí) hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá tài sản tài chính được ghi tăng/(giảm) chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm những khoản phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, phải thu phí dịch vụ cung cấp, phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán và các khoản phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phát sinh trong năm được hạch toán tăng/(giảm) chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Phần mềm vi tính	3 – 8 năm
Nhãn hiệu	5 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 - 5 năm
Tài sản vô hình khác	5 năm

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Tài sản cố định (tiếp theo)

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình hình thành nhằm phục vụ công việc kinh doanh hoặc quản trị, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ và công cụ, dụng cụ không đáp ứng tiêu chuẩn để hạch toán là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được kết chuyển vào chi phí hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.12 Ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn

Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn được ghi nhận khi Công ty thanh toán khoản tiền ký quỹ, ký cược theo điều khoản hợp đồng và được phân loại là tài sản ngắn hạn/dài hạn khác.

2.13 Nợ phải trả

(a) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Nợ phải trả được ghi nhận khi Công ty phát sinh nghĩa vụ từ việc nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý khi ký kết hợp đồng giao dịch. Nợ phải trả được chấm dứt ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ phát sinh. Các khoản phải trả được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và thận trọng.

(b) Phân loại

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào loại nghiệp vụ phát sinh bao gồm:

- Nợ vay;
- Trái phiếu phát hành;
- Phải trả liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán;
- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua các tài sản tài chính, hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua các tài sản tài chính, hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.14 Nguyên tắc bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty là các nghĩa vụ mang tính bắt buộc để thanh toán tiền hoặc tài sản tài chính cho đơn vị khác hoặc trao đổi các tài sản tài chính hoặc nợ phải trả tài chính với đơn vị khác theo các điều kiện không có lợi cho Công ty hoặc là các hợp đồng sẽ hoặc có thể được thanh toán bằng các công cụ vốn chủ sở hữu của Công ty.

Tài sản tài chính và nợ tài chính được trình bày theo giá trị thuần trên báo cáo tài chính trong trường hợp Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần, hoặc để cùng lúc thanh toán một tài sản và một khoản nợ phải trả.

2.15 Các khoản vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng. Các khoản vay được trình bày theo giá gốc tại ngày báo cáo.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày báo cáo.

2.16 Trái phiếu phát hành

Trái phiếu phát hành được ghi nhận ban đầu theo giá phát hành. Phụ trội/(chiết khấu) trái phiếu được xác định tại thời điểm phát hành và phân bổ vào chi phí đi vay hoặc vốn hóa trong suốt thời hạn của trái phiếu theo phương pháp đường thẳng.

Số dư trái phiếu phát hành được trình bày trên cơ sở thuần (mệnh giá cộng phụ trội hoặc trừ chiết khấu chưa phân bổ hết tại ngày báo cáo).

Số dư trái phiếu phát hành được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo thời hạn của trái phiếu.

2.17 Thuế thu nhập của nhà đầu tư

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, Công ty có trách nhiệm giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế nhà thầu thay cho nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư cá nhân (kể cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú), Công ty cần giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho nhà đầu tư. Công ty sẽ kê khai và nộp thuế cho các nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư tổ chức trong nước, Công ty không giữ lại tiền thuế trên số tiền giao dịch mà chính các tổ chức trong nước này tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.

2.18 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và được ghi nhận vào chi phí trong năm.

2.19 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm.

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày báo cáo.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.21 Vốn chủ sở hữu

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số tiền thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của chính Công ty.

(b) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Theo Thông tư 146/2014/TT-BTC, Công ty phải trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ở mức 5% lợi nhuận sau thuế TNDN ty cho mỗi quỹ vào mỗi năm Công ty có lợi nhuận cho đến khi mỗi quỹ này đạt 10% vốn điều lệ.

(c) Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động sau thuế TNDN của Công ty tại ngày báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện từ các giao dịch đã phát sinh lũy kế đến ngày báo cáo.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện của kỳ báo cáo là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính FVTPL hoặc tài sản tài chính khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ báo cáo là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện.

2.22 Chia cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính khi cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hoặc khi Hội đồng Quản trị công bố quyết định trả cổ tức giữa kỳ phù hợp với Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông là lợi nhuận đã thực hiện sau thuế TNDN và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ.

2.23 Tài sản của và nợ phải trả khách hàng

Tài sản của và nợ phải trả khách hàng được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính bao gồm:

- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, tiền gửi của tổ chức phát hành và nợ phải trả tương ứng; và
- Tài sản tài chính của nhà đầu tư.

2.24 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư bao gồm phí môi giới chứng khoán, phí bảo lãnh, phát hành, phí tư vấn đầu tư chứng khoán, phí tư vấn tài chính, phí lưu ký chứng khoán và hoạt động ủy thác đầu giá.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày báo cáo; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm các khoản giảm giá dịch vụ đã cung cấp. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ cung cấp dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau ngày báo cáo nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

(b) Thu nhập từ hoạt động tự doanh tài sản tài chính

Thu nhập từ hoạt động tự doanh tài sản tài chính bao gồm lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính và cổ tức.

Lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính là khoản chênh lệch giữa giá bán chưa trừ phí bán và giá vốn của tài sản tài chính được thanh lý, nhượng bán. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.24 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là thu nhập.

c) Thu nhập trên vốn kinh doanh

Thu nhập trên vốn kinh doanh bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng, lãi thu được từ các hợp đồng giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản thu nhập này được ghi nhận theo phương pháp dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(d) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập không thường xuyên phát sinh từ các hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu và thu nhập nêu trên.

2.25 Chi phí

(a) Ghi nhận

Chi phí hoạt động được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

(b) Phân loại

Chi phí của Công ty được phân loại theo chức năng như sau:

- Chi phí hoạt động;
- Chi phí tài chính;
- Chi phí quản lý; và
- Chi phí khác.

2.26 Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh những khoản doanh thu từ hoạt động đầu tư phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng và lãi tỷ giá hối đoái.

2.27 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm lỗ tỷ giá hối đoái.

2.28 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc hình thành bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng.

Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc hình thành bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc hình thành tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

2.29 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm chi phí nhân viên, chi phí khấu hao, chi phí tư vấn, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý khác.

2.30 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hiện hành

Tài sản thuế TNDN và thuế TNDN phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi/hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ báo cáo.

Thuế TNDN hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế TNDN hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế TNDN hiện hành phải trả và tài sản thuế TNDN hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ báo cáo giữa cơ sở tính thuế TNDN của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế TNDN (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.



08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.30 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế TNDN hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế TNDN (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế TNDN hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ báo cáo và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế TNDN hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế TNDN hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ báo cáo và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ báo cáo mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ báo cáo. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả thu nhập toàn diện ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế TNDN hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Các tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải nộp và các tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả liên quan tới thuế TNDN được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế TNDN hiện hành phải trả và tài sản thuế TNDN hiện hành trên cơ sở thuận.

2.31 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.32 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp dịch vụ và đầu tư (bộ phận chia theo hoạt động), hoặc cung cấp dịch vụ và đầu tư trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được dựa theo bộ phận chia theo hoạt động.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.33 Số liệu bằng không

Các khoản mục được quy định trong Thông tư 334/2016/TT-BTC, Công văn 6190/BTC-CĐKT và Thông tư 23/2018/TT-BTC không được thể hiện trong báo cáo tài chính này được hiểu là có số liệu bằng không.

3. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tại ngày 31 tháng 12 năm		
	2019 (VND)	2018 (VND)
Tiền mặt tại quỹ	77.950.111	75.416.597
Tiền gửi ngân hàng	149.347.148.582	71.179.367.991
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	150.839.422.530	489.315.209
	300.264.521.223	71.744.099.797

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”)

So với giá thị trường/giá trị hợp lý					
	Giá gốc	Tăng VND	Giảm VND	Giá thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá trị đánh giá lại VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019					
Cổ phiếu niêm yết	188.928.700.178	404.540.054	(41.099.958.502)	148.233.281.730	148.233.281.730
Cổ phiếu chưa niêm yết	225.113.341.494	2.504.316	(33.281.211.730)	191.834.634.080	191.834.634.080
	414.042.041.672	407.044.370	(74.381.170.232)	340.067.915.810	340.067.915.810
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018					
Cổ phiếu niêm yết	207.176.237.029	45.589.251	(54.322.567.750)	152.899.258.530	152.899.258.530
Cổ phiếu chưa niêm yết	89.927.645.798	231.919.862	(21.022.402.080)	69.137.163.580	69.137.163.580
	297.103.882.827	277.509.113	(75.344.969.830)	222.036.422.110	222.036.422.110

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

3. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”) (tiếp theo)

Tại ngày 31.12.2019					
	Giá gốc (VND)	Giá thị trường/ Giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch tăng (VND)	Chênh lệch giảm (VND)	Giá trị đánh giá lại (VND)
Cổ phiếu niêm yết					
DIG	121.844.208.163	90.102.904.800	-	(31.741.303.363)	90.102.904.800
GEX	34.290.417.463	27.478.586.700	-	(6.811.830.763)	27.478.586.700
PC1	9.464.978.440	7.148.855.000	-	(2.316.123.440)	7.148.855.000
DRC	7.982.696.026	8.156.281.500	173.585.474	-	8.156.281.500
KDH	7.039.090.042	6.995.345.000	-	(43.745.042)	6.995.345.000
PNJ	5.757.359.294	5.933.828.000	176.468.706	-	5.933.828.000
HT1	2.193.003.380	2.056.237.950	-	(136.765.430)	2.056.237.950
CP khác	356.947.370	361.242.780	54.485.874	(50.190.464)	361.242.780
	188.928.700.178	148.233.281.730	404.540.054	(41.099.958.502)	148.233.281.730
Cổ phiếu chưa niêm yết					
QNS	149.988.000.000	149.988.000.000	-	-	149.988.000.000
BSR	68.188.808.393	35.396.568.000	-	(32.792.240.393)	35.396.568.000
DRFM(*)	4.450.000.000	4.230.000.000	-	(220.000.000)	4.230.000.000
MPC	2.461.012.146	2.208.300.500	-	(252.711.646)	2.208.300.500
CP khác	25.520.955	11.765.580	2.504.316	(16.259.691)	11.765.580
	225.113.341.494	191.834.634.080	2.504.316	(33.281.211.730)	191.834.634.080
Tổng	414.042.041.672	340.067.915.810	407.044.370	(74.381.170.232)	340.067.915.810

Tại ngày 31.12.2018				
Giá gốc (VND)	Giá thị trường/ Giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch tăng (VND)	Chênh lệch giảm (VND)	Giá trị đánh giá lại (VND)
102.344.006.383	73.779.690.000	-	(28.564.316.383)	73.779.690.000
25.903.377.060	19.473.526.900	-	(6.429.850.160)	19.473.526.900
9.464.374.180	8.441.771.200	-	(1.022.602.980)	8.441.771.200
1.402.125	1.139.500	-	(262.625)	1.139.500
864.512	1.221.000	356.488	-	1.221.000
1.462.657	1.584.400	121.743	-	1.584.400
70.380	81.900	11.520	-	81.900
69.460.679.732	51.200.243.630	45.099.500	(18.305.535.602)	51.200.243.630
207.176.237.029	152.899.258.530	45.589.251	(54.322.567.750)	152.899.258.530
-	-	-	-	-
46.348.798.393	31.760.080.000	-	(14.588.718.393)	31.760.080.000
4.450.000.000	225.000.000	-	(4.225.000.000)	225.000.000
9.141.000.000	8.060.000.000	-	(1.081.000.000)	8.060.000.000
29.987.847.405	29.092.083.580	231.919.862	(1.127.683.687)	29.092.083.580
89.927.645.798	69.137.163.580	231.919.862	(21.022.402.080)	69.137.163.580
297.103.882.827	222.036.422.110	277.509.113	(75.344.969.830)	222.036.422.110

(*) Công ty Cổ phần Cao Su Kỹ Thuật Đồng Phú

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

3. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.3 Các khoản cho vay

	Tại ngày 31.12.2019		Tại ngày 31.12.2018	
	Giá trị phân bổ (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị phân bổ (VND)	Dự phòng VND)
Hợp đồng giao dịch ký quỹ	1.268.415.204.226	(16.799.800.319)	1.320.401.999.650	-
Ứng trước tiền bán chứng khoán	337.493.506.276	-	237.674.761.008	-
Hợp tác đầu tư phát sinh trước khi có quy định giao dịch ký quỹ	27.287.580.676	(27.287.580.676)	27.288.622.415	-
Tổng cộng	1.633.196.291.178	(44.087.380.995)	1.585.365.383.073	(27.288.622.415)

Tình hình trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay trong năm như sau:

	Giá trị phải thu khó đòi		Dự phòng			
	Tại ngày 31.12.2019 (VND)	Tại ngày 31.12.2018 (VND)	Tại ngày 31.12.2018 (VND)	Số trích lập trong năm (VND)	Số hoàn nhập trong năm (VND)	Tại ngày 31.12.2019 (VND)
Hợp đồng giao dịch ký quỹ	16.799.800.319	-	-	16.799.800.319	-	16.799.800.319
Hợp tác đầu tư phát sinh trước khi có quy định giao dịch ký quỹ	27.287.580.676	27.288.622.415	27.288.622.415	19.045	(1.060.784)	27.287.580.676
	44.087.380.995	27.288.622.415	27.288.622.415	16.799.819.364	(1.060.784)	44.087.380.995

3.4 Các khoản phải thu

	Tại ngày 31.12.2019		Tại ngày 31.12.2018	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị phải thu khó đòi VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị phải thu khó đòi VND
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính				
Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	182.689.012	-	-	-
Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	3.524.630.360	-	3.539.330.720	-
	3.707.319.372	-	3.539.330.720	-
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	10.038.311.298	-	17.349.672.513	-
Phải thu khác	1.978.258.478	1.978.208.478	1.982.256.576	1.978.208.478

Công ty không có các khoản phải thu từ các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Chi tiết dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Giá trị phải thu khó đòi		Dự phòng			
	Tại ngày đầu năm (VND)	Tại ngày cuối năm (VND)	Tại ngày đầu năm (VND)	Số trích lập trong năm (VND)	Số hoàn nhập trong năm (VND)	Tại ngày cuối năm (VND)
Phải thu khác	1.978.208.478	1.978.208.478	1.978.208.478	-	-	1.978.208.478
Văn Thiên Hùng	1.978.208.478	1.978.208.478	1.978.208.478	-	-	1.978.208.478

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

3. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.5 Tài sản ngắn hạn khác

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Tạm ứng cho nhân viên	441.766.666	2.547.968.621
Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	8.963.900	62.271.700
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.736.903.445	3.074.807.176
- Chi phí mua thiết bị tin học	28.198.976	699.114.622
- Chi phí cải tạo văn phòng	-	163.793.975
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.708.704.469	2.211.898.579
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	21.400.000	21.400.000
Thuế TNDN nộp thừa (Thuyết minh 3.15)	-	1.769.811.234
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ (Thuyết minh 3.15)	4.787.676	13.662.228
	2.213.821.687	7.489.920.959

3.6 Tài sản cố định

a) Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1.1.2019	5.837.902.900	38.065.785.635	43.903.688.535
Mua trong năm	-	4.505.339.575	4.505.339.575
Tại ngày 31.12.2019	5.837.902.900	42.571.125.210	48.409.028.110
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1.1.2019	3.775.442.019	27.992.750.524	31.768.192.543
Khấu hao trong năm	503.934.060	4.112.179.788	4.616.113.848
Tại ngày 31.12.2019	4.279.376.079	32.104.930.312	36.384.306.391
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1.1.2019	2.062.460.881	10.073.035.111	12.135.495.992
Tại ngày 31.12.2019	1.558.526.821	10.466.194.898	12.024.721.719

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 28.280.765.434 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 18.237.026.246 Đồng).

Công ty không có tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có các cam kết về việc mua/bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện.

b) Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm vi tính (VND)	Nhân hiệu (VND)	Bản quyền (VND)	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá					
Tại ngày 1.1.2019	11.292.236.066	307.500.192	1.661.848.751	502.503.782	13.764.088.791
Mua trong năm	2.854.936.000	-	-	-	2.854.936.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 3.7)	3.218.325.000	-	-	-	3.218.325.000
Tại ngày 31.12.2019	17.365.497.066	307.500.192	1.661.848.751	502.503.782	19.837.349.791
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1.1.2019	9.025.994.349	307.500.192	1.444.814.909	502.503.782	11.280.813.232
Khấu hao trong năm	1.483.024.294	-	115.964.342	-	1.598.988.636
Tại ngày 31.12.2019	10.509.018.643	307.500.192	1.560.779.251	502.503.782	12.879.801.868
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1.1.2019	2.266.241.717	-	217.033.842	-	2.483.275.559
Tại ngày 31.12.2019	6.856.478.423	-	101.069.500	-	6.957.547.923

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 10.611.460.628 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2.287.891.465 Đồng).

Công ty không có tài sản cố định vô hình cuối năm chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có các cam kết mua tài sản cố định vô hình (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 3.629.175.000 Đồng (Thuyết minh 12)).

3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là chi phí xây dựng hệ thống giao dịch và thanh toán chứng khoán phái sinh, nâng cấp hệ thống giao dịch và thanh toán chứng khoán cơ sở, đã được vốn hóa trong năm 2019.

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Số dư đầu năm	3.218.325.000	-
Tăng trong năm	-	3.218.325.000
Kết chuyển vào tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 3.6(b))	(3.218.325.000)	-
Số dư cuối năm	-	3.218.325.000

3.8 Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

Đây là các khoản đặt cọc ký quỹ thuê văn phòng của trụ sở chính, chi nhánh Nha Trang, Hà Nội và Cần Thơ.

3.9 Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Chi phí cải tạo văn phòng	869.088.043	1.108.190.299
Chi phí trả trước dài hạn khác	809.796.545	533.747.828
	1.678.884.588	1.641.938.127

3.10 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

Theo Quyết định 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ với số tiền ban đầu là 120 triệu Đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm đóng thêm số tiền là 0,01% của tổng giá trị chứng khoán đã giao dịch và môi giới trong năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ Đồng/năm. Mức đóng góp tối đa vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ Đồng.

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	13.464.509.286	13.308.567.704
Tiền lãi	6.415.490.714	5.465.087.962
	20.000.000.000	18.893.655.666

3.11 Tài sản dài hạn khác

Tài sản dài hạn khác là tiền nộp Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh. Theo Quy chế Quản lý và Sử dụng Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, mức đóng góp tối thiểu ban đầu là 10 tỷ Đồng đối với thành viên bù trừ trực tiếp.

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

3. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.12 Các khoản vay và trái phiếu phát hành

Biến động các khoản vay và trái phiếu phát hành trong năm như sau:

		Lãi suất (%/năm)	Số dư đầu năm (VND)	Số vay trong năm (VND)	Số trả trong năm (VND)	Lãi nhập gốc (VND)	Đánh giá lại (VND)	Số dư cuối năm (VND)
Vay ngân hàng			216.300.000.000	2.140.847.000.000	(2.191.322.000.000)	-	75.000.000	165.900.000.000
Trong đó:								
Vay ngân hàng trong nước	(i)	6,6 – 10,5	100.000.000.000	1.466.000.000.000	(1.516.000.000.000)	-	-	50.000.000.000
Vay ngân hàng nước ngoài	(ii)	5,2 – 5,7	116.300.000.000	674.847.000.000	(675.322.000.000)	-	75.000.000	115.900.000.000
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	(iii)		581.674.000.000	1.122.940.000.000	(824.674.000.000)	-	-	879.940.000.000
Trong đó:								
Phát hành cho cá nhân		8,5 - 9,5	378.674.000.000	623.440.000.000	(629.674.000.000)	-	-	372.440.000.000
Phát hành cho tổ chức		8,5 - 9,5	203.000.000.000	499.500.000.000	(195.000.000.000)	-	-	507.500.000.000
Tổng			797.974.000.000	3.263.787.000.000	(3.015.996.000.000)	-	75.000.000	1.045.840.000.000

(i) Số dư cuối năm bao gồm các khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 Đồng có hiệu lực đến ngày 14 tháng 6 năm 2020. Các khoản vay có kỳ hạn hai tháng. Giá trị tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.636.903.610.550 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.588.904.713.793 Đồng) bao gồm số dư cho vay và dự thu lãi cho vay.

(ii) Số dư cuối năm bao gồm các khoản vay từ một ngân hàng nước ngoài với hạn mức tín dụng là 5.000.000 Đô la Mỹ, không có tài sản đảm bảo. Kỳ hạn vay tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày giải ngân.

(iii) Đây là trái phiếu ghi danh không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức. Các trái phiếu có mệnh giá 1.000.000 Đồng Việt Nam và kỳ hạn một năm kể từ ngày phát hành.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có khoản vay hoặc trái phiếu phát hành nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản này.

3.13 Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Đây là các khoản phí phải trả cho các sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3.14 Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Phải trả mua chứng khoán giao dịch trên UPCoM	149.988.000.000	-
Phải trả mua chứng khoán niêm yết	3.814.872.000	-
Phải trả mua hàng hóa và dịch vụ	1.792.735.707	167.554.100
	155.595.607.707	167.554.100

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có khoản phải trả người bán là các bên liên quan.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có khoản phải trả nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản phải trả này.

3.15 Thuế và các khoản phải nộp/(phải thu) Nhà nước

	31.12.2019 VND	Tại ngày 31.12.2018 VND
Phải nộp		
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	2.457.733.923	3.718.970.788
Thuế thu nhập cá nhân	1.809.299.716	1.311.238.541
Thuế giá trị gia tăng	78.919.189	148.583.927
Thuế nhà thầu	48.343.099	268.950.332
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.468.933	-
	4.425.764.860	5.447.743.588
Phải thu (Thuyết minh 3.5)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	1.769.811.234
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ	4.787.676	13.662.228
	4.787.676	1.783.473.462
	4.420.977.184	3.664.270.126

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

3. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.15 Thuế và các khoản phải nộp/(phải thu) Nhà nước (tiếp theo)

	Tại ngày 1.1.2019	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Tại ngày 31.12.2019
Thuế TNDN – hiện hành	(1.769.811.234)	7.831.959.010	(6.030.678.843)	31.468.933
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	3.718.970.788	29.354.144.718	(30.615.381.583)	2.457.733.923
Thuế thu nhập cá nhân	1.297.576.313	8.997.276.287	(8.490.340.560)	1.804.512.040
Trong đó:				
Phải trả	1.311.238.541			1.809.299.716
Phải thu	(13.662.228)			(4.787.676)
Thuế giá trị gia tăng	148.583.927	465.842.328	(535.507.066)	78.919.189
Thuế nhà thầu	268.950.332	1.378.576.200	(1.599.183.433)	48.343.099
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Tổng cộng	3.664.270.126	48.033.798.543	(47.277.091.485)	4.420.977.184

3.16 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Lãi trái phiếu và lãi vay	6.974.118.489	5.002.450.476
Lương bổ sung	-	7.900.000.000
Chi phí môi giới, lưu ký chứng khoán	585.935.998	622.626.876
Các khoản khác	441.100.000	729.733.344
	8.001.154.487	14.254.810.696

3.17 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Cổ tức phải trả (*)	33.493.598.500	141.556.800
Đến hạn nhưng chưa thanh toán do cổ đông chưa đến nhận	3.463.626.700	141.556.800
Chưa đến hạn thanh toán (đợt 1 năm 2019)	30.029.971.800	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	130.182.383	578.706.981
Chưa đến hạn thanh toán	130.182.383	578.706.981
	33.623.780.883	720.263.781

(*) Chi tiết biến động cổ tức phải trả trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Số dư đầu năm	141.556.800	908.095.800
Cổ tức bằng tiền công bố trong năm (Thuyết minh 7.1)	100.099.906.000	-
Trong đó:		
Tạm ứng cổ tức năm 2018	(i) 50.049.953.000	-
Quyết toán cổ tức năm 2018	(ii) 20.019.981.200	-
Tạm ứng cổ tức năm 2019	(iii) 30.029.971.800	-
Cổ tức đã trả	(66.747.864.300)	(766.539.000)
Số dư cuối năm	33.493.598.500	141.556.800

(i) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên ngày 28 tháng 3 năm 2018, mức trả cổ tức dự kiến cho năm 2018 là 10% trên vốn điều lệ 1.040.000.000.000 đồng. Theo đó, ngày 2 tháng 1 năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 ở mức 5% mệnh giá (1 cổ phiếu nhận cổ tức 500 đồng) cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 17 tháng 1 năm 2019. Ngày thực hiện chi trả cổ tức là ngày 30 tháng 1 năm 2019.

(ii) Đại hội Đồng Cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2019 đã thông qua mức trả cổ tức cho năm 2018 là 7% trên vốn điều lệ 1.000.999.060.000 đồng và được chi trả bằng tiền. Theo đó, ngày 25 tháng 4 năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2018 ở mức 2% mệnh giá (1 cổ phiếu nhận cổ tức 200 đồng) cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 17 tháng 5 năm 2019. Ngày thực hiện chi trả cổ tức là ngày 27 tháng 5 năm 2019.

(iii) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2019, mức trả cổ tức dự kiến cho năm 2019 là 8% trên vốn điều lệ 1.000.999.060.000 đồng. Theo đó, ngày 9 tháng 12 năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 ở mức 3% mệnh giá (1 cổ phiếu nhận cổ tức 300 đồng) cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 24 tháng 12 năm 2019. Ngày thực hiện chi trả cổ tức là ngày 6 tháng 1 năm 2020.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản phải trả này.

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

3. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.18 Thuế TNDN hoãn lại phải trả

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	81.408.874	55.501.823
<i>Biến động của thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:</i>		
Số dư đầu năm	55.501.823	3.067.561.143
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động	25.907.051	(3.012.059.320)
Số dư cuối năm	81.408.874	55.501.823
<i>Chi tiết thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:</i>		
Chênh lệch tạm thời chịu thuế		
Chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	407.044.370	277.509.113
Tính ở thuế suất 20%:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	81.408.874	55.501.823

3.19 Vốn góp của chủ sở hữu

a) Số lượng cổ phiếu

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký	100.099.906	100.099.906
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	100.099.906	100.099.906
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
	100.099.906	100.099.906

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông. Mỗi cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 Đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

b) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu thường
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	91.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	9.099.906
	100.099.906
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	100.099.906
Cổ phiếu phát hành trong năm	-
	100.099.906
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	100.099.906

c) Chi tiết các Cổ đông lớn tại ngày báo cáo

	Số cổ phiếu thường	Giá trị vốn điều lệ VND	Tỷ lệ sở hữu %
Trần Lệ Nguyên	18.035.000	180.350.000.000	18,02%
Nguyễn Miên Tuấn	17.810.953	178.109.530.000	17,79%
Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	15.043.617	150.436.170.000	15,03%
Phạm Mỹ Linh	11.921.276	119.212.760.000	11,91%
Các cổ đông khác	37.289.060	372.890.600.000	37,25%
	100.099.906	1.000.999.060.000	100,00%

3.20 Lợi nhuận chưa phân phối

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	78.465.916.697	148.478.416.393
Lỗ chưa thực hiện	(73.974.125.862)	(75.067.460.717)
	4.491.790.835	73.410.955.676

Chi tiết biến động của lợi nhuận chưa phân phối trong năm như sau:

	Số dư tại ngày 31.12.2018 (VND)	Thu nhập/(lỗ) trong năm (VND)	Cổ tức đã công bố trong năm (VND)	Trích lập các quỹ (VND)	Số dư tại ngày 31.12.2019 (VND)
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	148.478.416.393	33.551.933.100	(100.099.906.000)	(3.464.526.796)	78.465.916.697
Lỗ chưa thực hiện	(75.067.460.717)	1.093.334.855	-	-	(73.974.125.862)
Lợi nhuận chưa phân phối	73.410.955.676	34.645.267.955	(100.099.906.000)	(3.464.526.796)	4.491.790.835

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cổ phiếu đang lưu hành

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng lưu hành dưới 1 năm (cổ phiếu)	-	9.099.906
Số lượng lưu hành từ 1 năm trở lên (cổ phiếu)	100.099.906	91.000.000
	100.099.906	100.099.906

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

5. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

5.1 Thu nhập từ tài sản tài chính FVTPL

a) (Lỗ)/lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	11.246.570.851	92.462.610.942
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	(22.896.375.876)	(17.073.202.701)
	(11.649.805.025)	75.389.408.241

Chi tiết (lỗ)/lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Số lượng bán cổ phiếu	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn (*) VND	Lỗ/(lãi) bán năm nay VND	Lãi/(lỗ) bán năm trước VND
Cổ phiếu niêm yết	17.919.671	327.227.253.400	335.330.208.709	(8.102.955.309)	78.180.859.529
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.737.718	22.717.462.000	26.264.311.716	(3.546.849.716)	(2.791.451.288)
	19.657.389	349.944.715.400	361.594.520.425	(11.649.805.025)	75.389.408.241

(*) Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

b) Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Tăng/(giảm) chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	129.535.257	(15.060.296.602)
Giảm/(tăng) chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	963.799.598	(64.637.543.430)
	1.093.334.855	(79.697.840.032)

Chi tiết chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2019 VND	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2018 VND	Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm VND
Cổ phiếu niêm yết	188.928.700.178	148.233.281.730	(40.695.418.448)	(54.276.978.499)	13.581.560.051
Cổ phiếu chưa niêm yết	225.113.341.494	191.834.634.080	(33.278.707.414)	(20.790.482.218)	(12.488.225.196)
	414.042.041.672	340.067.915.810	(73.974.125.862)	(75.067.460.717)	1.093.334.855

5.2 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Chi phí đi vay tài trợ giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán	96.861.609.094	88.263.226.216
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng suy giảm cho vay ký quỹ	16.798.758.580	(498.580.670)
	113.660.367.674	87.764.645.546

5.3 Chi phí hoạt động ngoài các chi phí liên quan đến tài sản tài chính

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Chi phí hoạt động tự doanh	1.940.079.387	1.920.032.384
Chi phí lương	1.357.029.714	1.473.070.243
Chi phí thuê văn phòng	276.582.240	266.896.080
Chi phí khác	306.467.433	180.066.061
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	70.612.687.417	83.336.331.858
Chi phí lương	33.683.360.616	39.139.916.538
Chi phí giao dịch chứng khoán	15.831.485.847	18.220.124.451
Chi phí môi giới chứng khoán của cộng tác viên	5.306.532.515	7.469.390.789
Chi phí thuê văn phòng	6.847.348.188	6.561.013.233
Chi phí khấu hao	1.354.825.668	2.048.658.264
Chi phí khác	7.589.134.583	9.897.228.583
Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	2.200.000
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.829.292.095	1.720.375.520
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	7.638.968.448	8.518.171.532
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	10.003.111.723	7.809.400.711
Chi phí lương	8.483.642.310	6.217.904.234
Chi phí thuê văn phòng	530.912.724	524.580.925
Chi phí khác	988.556.689	1.066.915.552
Chi phí các dịch vụ khác	10.167.978.989	9.834.267.974
Chi phí lương	7.630.404.608	7.658.544.022
Chi phí thuê văn phòng	1.261.792.616	1.155.653.836
Chi phí sửa chữa, bảo trì	89.463.740	79.701.599
Chi phí khác	1.186.318.025	940.368.517
	103.192.118.059	113.140.779.979

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

5. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

5.4 Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Chi phí nhân viên	36.962.526.187	37.796.874.517
Chi phí thuê văn phòng	4.231.472.756	4.097.399.658
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.042.528.395	4.860.007.929
Khấu hao tài sản cố định	4.860.276.816	4.507.720.618
Chi phí quảng cáo, tiếp khách, sự kiện	1.640.740.069	2.910.572.742
Chi phí sửa chữa, bảo trì	1.594.976.832	1.218.817.630
Chi phí thù lao Hội Đồng Quản trị	1.126.700.000	1.717.803.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	701.737.022	1.687.264.887
Chi phí văn phòng phẩm	98.602.299	101.067.544
Thuế, phí, lệ phí	6.000.000	21.280.000
Chi phí quản lý khác	4.967.485.041	5.505.072.870
	61.233.045.417	64.423.881.395

5.5 CHI PHÍ THUẾ TNDN

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	42.503.134.016	85.132.035.689
Thuế tính ở thuế suất 20%:	8.500.626.803	17.026.407.138
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(1.204.026.664)	(1.194.564.277)
Chi phí không được khấu trừ	512.454.797	619.210.412
Số thuế nộp thêm sau quyết toán	48.811.125	-
Chi phí thuế TNDN (*)	7.857.866.061	16.451.053.273
Ghi nhận vào kết quả hoạt động:		
Chi phí thuế TNDN - hiện hành	7.831.959.010	19.463.112.593
(Chi phí)/hoàn nhập thuế TNDN - hoãn lại	25.907.051	(3.012.059.320)
	7.857.866.061	16.451.053.273

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Cơ quan thuế đã thực hiện quyết toán thuế TNDN đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.

5.6 Lãi trên cổ phiếu

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Các khoản thu nhập toàn diện khác không được tính vào lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu do chưa có hướng dẫn chi tiết.

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	34.645.267.955	68.680.982.416
Giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	34.645.267.955	68.680.982.416
	100.099.906	100.099.949
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	346	686

b) Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu

Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu còn gọi là lãi suy giảm trên cổ phiếu. Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1 Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Cổ tức đã công bố nhưng chưa chi trả	30.029.971.800	-
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	90.999.060.000
Tăng tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	1.574.925.000	-

6.2 Số tiền đi vay thực thu trong năm

Số tiền đi vay thực thu trong năm là tiền vay theo kế ước thông thường và tiền thu từ phát hành trái phiếu (Thuyết minh 3.12).

6.3 Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm là tiền vay theo kế ước thông thường và tiền trả cho trái chủ (Thuyết minh 3.12)

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

7.1 Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước	148.478.416.393	97.966.752.187
Lỗ chưa thực hiện tính đến ngày báo cáo	(73.974.125.862)	(75.067.460.717)
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện trong năm	33.551.933.100	148.378.822.448
Số trích lập các quỹ trong năm:		
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(1.732.263.398)	(3.434.049.121)
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	(1.732.263.398)	(3.434.049.121)
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông	104.591.696.835	164.410.015.676
Lợi nhuận phân phối cho cổ đông trong năm (Thuyết minh 7.2)	100.099.906.000	90.999.060.000
Thuế phải nộp tính trên thu nhập phân phối cho nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu (*)	(4.045.691.830)	-
Tổng thu nhập phân phối cho cổ đông	<u>96.054.214.170</u>	<u>90.999.060.000</u>

(*) Cổ tức năm 2017 được công bố trong năm 2018 và chi trả bằng cổ phiếu (Thuyết minh 7.2). Đối với thu nhập từ cổ tức bằng cổ phiếu, cá nhân chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng số cổ phiếu này, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

7.2 Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	1.000.999.060.000	9.240.118.792	13.624.381.369	13.624.381.369	73.410.955.676	1.110.898.897.206
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	34.645.267.955	34.645.267.955
Chia cổ tức bằng tiền (Thuyết minh 3.17)	-	-	-	-	(100.099.906.000)	(100.099.906.000)
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.22(b))	-	-	1.732.263.398	1.732.263.398	(3.464.526.796)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	<u>1.000.999.060.000</u>	<u>9.240.118.792</u>	<u>15.356.644.767</u>	<u>15.356.644.767</u>	<u>4.491.790.835</u>	<u>1.045.444.259.161</u>
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	910.000.000.000	9.240.118.792	10.190.332.248	10.190.332.248	102.597.131.502	1.042.217.914.790
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	68.680.982.416	68.680.982.416
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	90.999.060.000	-	-	-	(90.999.060.000)	-
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.22(b))	-	-	3.434.049.121	3.434.049.121	(6.868.098.242)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	<u>1.000.999.060.000</u>	<u>9.240.118.792</u>	<u>13.624.381.369</u>	<u>13.624.381.369</u>	<u>73.410.955.676</u>	<u>1.110.898.897.206</u>

(*) Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm 2017 tổ chức ngày 28 tháng 3 năm 2018 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1. Theo đó, Công ty đã phát hành thêm 9.099.906 cổ phiếu vào ngày 25 tháng 6 năm 2018. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ thập phân được hủy bỏ.



08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

8 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Lệ Nguyên	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	Cổ đông lớn
Bà Phạm Mỹ Linh	Cổ đông lớn
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty CP Dầu Thực Vật Tường An	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực Vật Việt Nam	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty TNHH Hoàng Triều	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty Cổ phần Pymepharco	Bên có liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	Nhân sự quản lý chủ chốt

a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan bao gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Doanh thu nghiệp vụ khác	50.000.000	286.363.636
Cổ tức nhận được từ bên liên quan	-	1.300.126.000
Lãi bán cổ phần của bên liên quan	-	1.446.732.040
Cổ phần của bên liên quan được mua trong năm	-	52.002.565.810
Cổ phần của bên liên quan được bán trong năm	-	53.451.398.000
Dịch vụ cung cấp bởi bên liên quan	11.371.362.501	11.027.810.159
Phát hành trái phiếu cho các bên liên quan	270.000.000.000	-
Trả nợ gốc trái phiếu cho các bên liên quan	70.000.000.000	150.000.000.000
Chi phí lãi trái phiếu phải trả cho các bên liên quan	20.189.452.059	22.559.284.633
Lương và các quyền lợi gộp khác	9.735.725.876	11.870.963.054
Trả cổ tức bằng tiền	41.651.201.700	-

b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Vay từ trái chủ là bên liên quan	300.000.000.000	100.000.000.000
Cổ tức phải trả	3.008.723.400	-
Lãi trái phiếu phải trả cho các bên liên quan	554.383.561	143.150.685
Phải trả dịch vụ cung cấp bởi bên liên quan	146.795.115	-

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN

a) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Ban Tổng Giám đốc của Công ty nhận định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Hoạt động của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không chịu tác động trọng yếu bởi những khác biệt về sản phẩm hay khu vực địa lý. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận chia theo khu vực địa lý.

b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận Môi giới và dịch vụ tạo ra doanh thu và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán.

Bộ phận Tự doanh tạo ra thu nhập và phát sinh chi phí liên quan đến danh mục tài sản tài chính FVTPL.

Bộ phận Kinh doanh vốn tạo ra thu nhập và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán, dịch vụ đại lý phát hành chứng khoán, dịch vụ lưu ký chứng khoán và các dịch vụ chứng khoán khác.

Bộ phận Tư vấn tạo ra doanh thu và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, tư vấn sáp nhập và mua lại và các hoạt động tư vấn khác.

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Doanh thu, thu nhập và chi phí theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019				
	Môi giới VND	Tự doanh VND	Dịch vụ chứng khoán và kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Tổng cộng VND
Doanh thu và thu nhập (*)	77.238.499.618	17.263.724.173	231.701.742.276	2.507.836.365	328.711.802.432
Chi phí					
<i>Trong đó:</i>					
Chi phí trực tiếp bằng tiền	(60.493.312.148)	(24.515.753.027)	(112.898.057.084)	(9.142.317.278)	(207.049.439.537)
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí phân bổ		963.799.598	(16.798.758.580)	-	(15.834.958.982)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(1.354.825.668)	-	-	-	(1.354.825.668)
Chi phí được phân bổ từ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn	(11.593.841.696)	(320.702.236)	(1.770.499.447)	(860.794.445)	(14.545.837.824)
Kết quả bộ phận	<u>3.796.520.106</u>	<u>(6.608.931.492)</u>	<u>100.234.427.165</u>	<u>(7.495.275.358)</u>	<u>89.926.740.421</u>
Thu nhập tài chính thuần					13.767.098.281
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(61.233.045.417)
Thu nhập khác					42.340.731
Kết quả hoạt động					<u>42.503.134.016</u>

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018				
	Môi giới VND	Tự doanh VND	Dịch vụ chứng khoán và kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Tổng cộng VND
Doanh thu và thu nhập (*)	112.811.165.175	82.876.555.054	219.548.363.302	4.070.681.819	419.306.765.350
Chi phí	(85.056.707.378)	(83.630.778.515)	(106.117.085.052)	(7.811.600.711)	(282.616.171.656)
<i>Trong đó:</i>					
Chi phí trực tiếp bằng tiền	(72.275.738.089)	(18.705.980.004)	(105.100.189.099)	(7.029.397.597)	(203.111.304.789)
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí phân bổ	-	(64.637.543.430)	498.580.670	-	(64.138.962.760)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(2.048.658.264)	-	-	-	(2.048.658.264)
Chi phí được phân bổ từ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn	(10.732.311.025)	(287.255.081)	(1.515.476.623)	(782.203.114)	(13.317.245.843)
Kết quả bộ phận	<u>27.754.457.797</u>	<u>(754.223.461)</u>	<u>113.431.278.250</u>	<u>(3.740.918.892)</u>	<u>136.690.593.694</u>
Thu nhập tài chính thuần					12.795.756.898
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(64.423.881.395)
Thu nhập khác					69.566.492
Kết quả hoạt động					<u>85.132.035.689</u>

(*) Toàn bộ doanh thu tạo ra từ việc cung cấp dịch vụ ra bên ngoài, và toàn bộ thu nhập tạo ra từ giao dịch với các đối tác bên ngoài.

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019					
	Môi giới VND	Tự doanh VND	Dịch vụ chứng khoán và kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	39.264.656.569	490.907.338.340	1.750.598.610.300	283.000.000	2.281.053.605.209
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	18.491.902.488
Tổng tài sản					2.299.545.507.697
Nợ phải trả bộ phận	(2.047.730.967)	(153.802.872.000)	(1.052.814.118.489)	(1.098.800.000)	(1.209.763.521.456)
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	(44.337.727.080)
Tổng nợ phải trả					(1.254.101.248.536)
Tổng chi phí phát sinh hình thành tài sản cố định trong năm					
Cho tài sản của bộ phận	-	-	-	-	-
Cho tài sản không phân bổ	-	-	-	-	10.578.600.575
					10.578.600.575

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018					
	Môi giới VND	Tự doanh VND	Dịch vụ chứng khoán và kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	40.539.423.116	222.525.737.319	1.648.035.890.269	225.500.000	1.911.326.550.704
Tài sản không phân bổ					21.011.206.152
Tổng tài sản					1.932.337.756.856
Nợ phải trả bộ phận	(4.265.132.764)	(245.690.000)	(804.020.850.339)	(1.497.070.000)	(810.028.743.103)
Nợ phải trả không phân bổ					(11.410.116.547)
Tổng nợ phải trả					(821.438.859.650)
Tổng chi phí phát sinh hình thành tài sản cố định trong năm 2018					
Cho tài sản của bộ phận	3.218.325.000	-	-	-	3.218.325.000
Cho tài sản không phân bổ					5.707.381.100
					8.925.706.100

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các hoạt động của Công ty có thể chịu một số rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc xác lập những chính sách chi tiết như nhận diện rủi ro và đo lường rủi ro, xây dựng chiến lược đầu tư và giới hạn đầu tư. Chính sách quản trị rủi ro tài chính được xem xét và điều chỉnh thường xuyên nhằm đối phó với biến động và xu hướng của thị trường.

Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính. Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc xem xét.

Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Ban Tổng Giám đốc.

a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và tài sản khác.

Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty bằng với giá trị ghi sổ tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng chưa trừ dự phòng đã lập và chưa tính đến tài sản thế chấp cũng như các biện pháp đảm bảo khác, chi tiết như sau:

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền (Thuyết minh 3.1)		
Tiền gửi ngân hàng	149.347.148.582	71.179.367.991
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	150.839.422.530	489.315.209
	300.186.571.112	71.668.683.200
Các khoản cho vay (Thuyết minh 3.3)		
Hợp đồng giao dịch ký quỹ	1.268.415.204.226	1.320.401.999.650
Ứng trước tiền bán chứng khoán	337.493.506.276	237.674.761.008
Hợp tác đầu tư phát sinh trước khi có quy định giao dịch ký quỹ (*)	27.287.580.676	27.288.622.415
	1.633.196.291.178	1.585.365.383.073
Các khoản phải thu (Thuyết minh 3.4)		
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	3.707.319.372	3.539.330.720
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	10.038.311.298	17.349.672.513
Các khoản phải thu khác	1.978.258.478	1.982.256.576
	15.723.889.148	22.871.259.809
Tổng giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng	1.949.106.751.438	1.679.905.326.082

Số dư với ngân hàng

Số dư với ngân hàng bao gồm tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và lãi dự thu và các khoản ký quỹ, nêu các khoản khác nếu có.

Tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các tổ chức tín dụng mà Ban Tổng Giám đốc tín nhiệm hoặc nằm trong danh sách được Nhà nước cấp phép thực hiện thanh toán và bù trừ. Số dư với ngân hàng được theo dõi thường xuyên bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của Công ty và báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc. Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các số dư với ngân hàng là thấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, không có số dư với ngân hàng nào chiếm trên 10% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, không có số dư nào với ngân hàng bị quá hạn mà chưa thu hồi hoặc bị suy giảm giá trị.

Ứng trước tiền bán chứng khoán

Ứng trước tiền bán chứng khoán được thu hồi trực tiếp từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phát sinh được yêu cầu nộp vào đơn vị này.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán là một đơn vị thuộc sở hữu Nhà nước và chưa từng rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán yêu cầu các thành viên phải nộp tiền vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán và Quỹ bù trừ chứng khoán phát sinh để đảm bảo khả năng thanh toán.

Công ty chứng khoán chỉ được nhận lệnh mua hoặc bán chứng khoán của khách hàng khi có đủ một trăm phần trăm (100%) tiền hoặc chứng khoán và phải có các biện pháp cần thiết để đảm bảo khả năng thanh toán của khách hàng khi lệnh giao dịch được thực hiện.

Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán là thấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, không có số dư nào với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán bị quá hạn mà chưa thu hồi bị suy giảm giá trị.

Hợp tác đầu tư

Các khoản hợp tác đầu tư đã quá hạn trên ba (3) năm và Công ty đánh giá là khó có khả năng thu hồi. Hiện tại Công ty không cung cấp sản phẩm này cho khách hàng. Công ty đã trích lập dự phòng cho toàn bộ số dư này.

Hợp đồng giao dịch ký quỹ

Hợp đồng giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng chứng khoán niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, tiền gửi giao dịch chứng khoán và tiền bán chứng khoán chờ thu của khách hàng. Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa là 50% giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ được cập nhật thường xuyên bởi các sở giao dịch chứng khoán. Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ được phê duyệt và cập nhật thường xuyên bởi bộ phận quản trị rủi ro giao dịch ký quỹ dựa trên một số tiêu chí bao gồm biến động giá và tính thanh khoản.

Bộ phận Dịch vụ Khách hàng có nhiệm vụ liên tục rà soát báo cáo giao dịch ký quỹ bao gồm dư nợ, giá trị tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 40% (theo luật định: 30%), hệ thống thông tin của Công ty sẽ cảnh báo và Công ty xuất lệnh yêu cầu khách hàng ký quỹ bổ sung. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 30%, Công ty buộc phải thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Giá trị thị trường của tổng tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 5.892.350.988.320 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 7.192.604.371.050 Đồng).

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Hợp đồng giao dịch ký quỹ (tiếp theo)

Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa đối với một cá nhân hoặc một tổ chức là 3% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, không có khoản cho vay ký quỹ nào vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Phân tích chất lượng tín dụng của các khoản cho vay ký quỹ tại ngày báo cáo như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Quá hạn và bị suy giảm giá trị	44.087.380.995	27.288.622.415
Quá hạn nhưng không suy giảm giá trị	-	-
Chưa quá hạn và không bị suy giảm giá trị	1.589.108.910.183	1.558.076.760.658
Dự phòng đã lập	(44.087.380.995)	(27.288.622.415)
Giá trị thuần	1.589.108.910.183	1.558.076.760.658

Các khoản phải thu

Công ty giới hạn rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với đối tác mà Công ty tin nhiệm và yêu cầu các biện pháp đảm bảo khi cần thiết.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, không có khoản phải thu nào chiếm trên 10% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Phân tích chất lượng tín dụng của các khoản phải thu tại ngày báo cáo như sau:

	Quá hạn và bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không suy giảm VND	Chưa quá hạn và không bị suy giảm	Tổng VND
Tại ngày 31.12.2019				
Trong hạn	-	-	13.745.630.670	13.745.630.670
Quá hạn trên 3 năm	1.978.258.478	-	-	1.978.258.478
Dự phòng đã lập	(1.978.258.478)	-	-	(1.978.258.478)
Giá trị thuần	-	-	13.745.630.670	13.745.630.670
Tại ngày 31.12.2018				
Trong hạn	-	-	20.893.001.331	20.893.001.331
Quá hạn trên 3 năm	1.978.258.478	-	-	1.978.258.478
Dự phòng đã lập	(1.978.258.478)	-	-	(1.978.258.478)
Giá trị thuần	-	-	20.893.001.331	20.893.001.331

b) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá cổ phiếu.

Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc phân tích độ nhạy của các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty, đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định, và thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi cần thiết.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo lãi suất thị trường. Hiện tại Công ty ghi nhận các khoản tài sản tài chính và công nợ tài chính theo nguyên tắc giá gốc trừ chênh lệch giảm do đánh giá lại và các dự phòng suy giảm giá trị (nếu có), do vậy, Công ty chỉ có rủi ro về luồng tiền đối với các khoản lãi suất phải thu/phải trả. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và đi vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có các mức lãi suất sao cho có lợi nhất cho mục đích của Công ty mà vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro.

Các khoản tiền gửi ngân hàng, cho vay và đi vay của Công ty đều có lãi suất cố định và thời hạn ngắn, nên rủi ro do lãi suất biến động là không đáng kể.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê chuẩn các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nếu giá các cổ phiếu tăng/giảm 10% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty cho năm tài chính sẽ cao hơn/thấp hơn 27.205.433.265 Đồng tương ứng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: cao hơn/thấp hơn 17.762.913.769 Đồng tương ứng).

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty quản lý rủi ro tiền tệ bằng cách thường xuyên theo dõi tình hình tỷ giá và cập nhật kế hoạch đồng tiền bằng ngoại tệ.

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ một số ngoại tệ, chủ yếu là từ đồng Đô la Mỹ ("USD").

Rủi ro tỷ giá Đô la Mỹ của Công ty được trình bày như sau:

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)	Ngoại tệ gốc USD		Quy đổi sang VND	
	2019	2018	2019	2018
Tài sản tài chính				
Tiền	-	-	-	-
Nợ tài chính				
Các khoản vay	(5.000.000)	(5.000.000)	(115.900.000.000)	(116.300.000.000)
Nợ tài chính thuần	(5.000.000)	(5.000.000)	(115.900.000.000)	(116.300.000.000)
Mức độ rủi ro ngoại tệ, thuần	(5.000.000)	(5.000.000)	(115.00.000.000)	(116.300.000.000)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nếu Đô la Mỹ mạnh lên/yếu đi 10% (ước tính % thay đổi tỷ giá hối đoái) so với Đồng Việt Nam trong khi mọi biến số khác giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính sẽ thấp hơn/cao hơn 11.590.000.000 Đồng tương ứng chủ yếu là do lỗ/lãi quy đổi tỷ giá của các công cụ tài chính có gốc Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: thấp hơn/cao hơn 11.630.000.000 Đồng tương ứng).

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây liệt kê các khoản nợ tài chính của Công ty theo dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn dưới 1 năm:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 3.12)	165.900.000.000	216.300.000.000
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (Thuyết minh 3.12)	879.940.000.000	581.674.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (Thuyết minh 3.13)	1.020.694.969	1.462.093.407
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 3.14)	155.595.607.707	167.554.100
Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 3.16)	8.001.154.487	14.254.810.696
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn (Thuyết minh 3.17)	33.623.780.883	720.263.781
Tổng nợ tài chính	1.244.081.238.046	814.578.721.984

08 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

d) Chỉ tiêu an toàn tài chính

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Báo cáo này được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư 87/2017/TT-BTC, theo đó Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 732% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 950%).

11. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Đối với các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Dưới 1 năm	13.594.343.129	11.382.797.929
Từ 1 đến 5 năm	45.376.508.360	9.718.675.489
Tổng cộng	58.970.851.489	21.101.473.418

12. CAM KẾT VỐN

Cam kết mua tài sản cố định vô hình đã ký hợp đồng tại ngày báo cáo nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
Hệ thống giao dịch và thanh toán chứng khoán phải sinh, nâng cấp hệ thống giao dịch và thanh toán chứng khoán cơ sở	-	3.629.175.000

13. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Tại ngày	
	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
(a) Của Công ty	43.812.979	840.127.199.695
Cổ phiếu	43.812.979	840.127.199.695
(b) Của nhà đầu tư	2.845.380.422	48.128.561.851.326
Cổ phiếu	2.838.354.882	48.104.458.354.926
Chứng khoán khác	7.025.540	24.103.496.400
	2.889.193.401	48.968.689.051.021

14. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO

Không có sự kiện trọng yếu phát sinh nào sau ngày lập báo cáo cần điều chỉnh hoặc trình bày trên báo cáo tài chính này.

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 10 tháng 3 năm 2020.



Dương Kim Chi
Người lập



Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2020
(Chữ ký được ủy quyền)



HỘI SỞ TẠI TP.HCM

Tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP. HCM

T +84.28 6299 2006
F +84.28 6291 7986
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
Số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

T +84.24 6288 2006
F +84.24 6288 2008
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

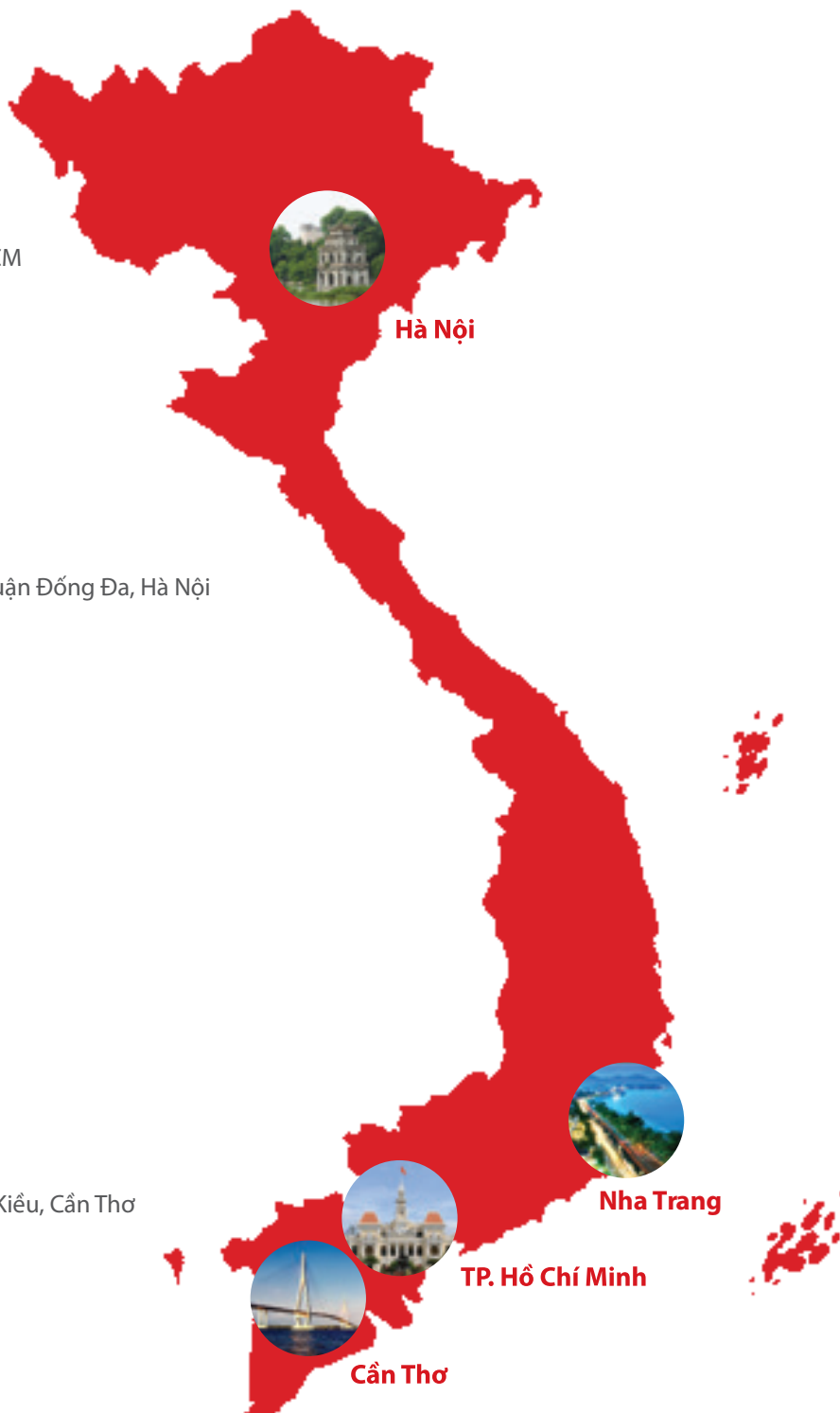
50Bis Yersin, Nha Trang, Khánh Hòa

T +84.258 3820 006
F +84.258 3820 008
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
Số 95-97-99, Võ Văn Tần, P. Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ

T +84.292 3817 578
F +84.292 3818 387
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM



+84 28 6299 2006



info@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn